ThS. TẠ THỊ THÚY ANH

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI
CÂU HỎI & BÀI TẬP
LỊCH SỬ
THCS
6



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ThS. TẠ THỊ THUÝ ANH

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

LỊCH SỬ THCS 6

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh lớp 6 thân mến!

Lên lớp 6, các em được tiếp xúc với nhiều môn học mới, trong đó c môn học Lịch sử. Vì thế các em sẽ có nhiều bỡ ngỡ và nhiều vấn đề được đặ ra: học Lịch sử như thế nào? Học Lịch sử cần ghi nhớ những gì? Khôn những nhớ mà còn phải hiểu. Hiểu Lịch sử như thế nào cho đúng là nhữn điều còn mới mẻ với các em khi bắt đầu học môn Lịch sử ở cấp THCS.

Với mong muốn giúp các em tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội kiế thức, học bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp, đồng thời giúp cá bạn đồng nghiệp, các bậc phụ huynh tham khảo, chúng tôi biên soạn cuố "Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Lịch sử 6".

"Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Lịch sử 6" dựa vào nội dung cu chương trình SGK Lịch sử lớp 6 được áp dụng từ năm học 2002 - 200. Sách gồm có 2 phần:

- *Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập trong chương trình Lịch sử lớp 6.*
- *Một số bài tập rèn luyện kĩ năng: trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.*

Tuy chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song trong quá trình biên soạn chắ hẳn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý củ bạn đọc.

Tác giả

MỞ ĐẦU

BÀI 1
SƠ LƯỢC VỀ MÔN LỊCH SỬ

1. Lịch sử là gì ?

Câu hỏi: Theo em, cây cỏ, loài vật... có phải ngay từ khi xuất hiện đã có hìn dạng như ngày nay không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cây cỏ, loài vật... ngay từ khi xuất hiện có hình dạng khác ngày nay. Bởi qu quá trình lớn lên nó đã thay đổi hình dạng, kích thước... nghĩa là cây cỏ, loài vật đ lớn lên nó đều có một quá khứ, quá khứ đó chính là lịch sử.

Sự vật, con người, làng xóm, phố phường, đất nước mà chúng ta thấy hiện na đều phải trải qua một quá trình hình thành, phát triển và biến đổi theo thời giar nghĩa là đều có một quá khứ, quá khứ đó chính là lịch sử.

Câu hỏi: Vậy theo em, Lịch sử là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lịch sử là những gì xảy ra trong quá khứ. Lịch sử loài người mà chúng ta họ là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay.

Câu hỏi: Có gì khác nhau giữa lịch sử một con người và lịch sử xã hội loà người?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Một con người thì chỉ có hoạt động riêng của mình. Hoạt động của một ngườ chỉ liên quan đến người đó và một số người xung quanh. Còn hoạt động của loà người thì vô cùng phong phú, liên quan đến tất cả, nghĩa là liên quan đến nhiề người, nhiều nước, nhiều lúc khác nhau.

Câu hỏi: Vậy lịch sử loài người mà chúng ta nghiên cứu, học tập là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lịch sử loài người mà chúng ta nghiên cứu, học tập là toàn bộ những hoạ động của loài người từ khi xuất hiện đến nay. Lịch sử là một môn khoa học.

2. Học lịch sử để làm gì?

Câu hỏi: Nhìn lớp học ở hình 1 (trang 3 SGK), em thấy khác với lớp học trường em như thế nào? Em có hiểu vì sao có sự khác nhau đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lớp học xưa và nay khác nhau. Lớp học ở trường làng thời xưa thật đơn giar học sinh trải chiếu để ngồi, số lượng vài ba trò... Lớp học ngày nay phòng ốc khan trang, có bàn ghế, có quạt, có đèn điện sáng, số lượng học sinh đông... Trường lớ ngày nay đẹp hơn nhiều.

Sở dĩ có sự khác nhau đó là con người tự làm ra. Mỗi con người, mỗi làn xóm, mỗi trường học... đều trải qua những thay đổi theo thời gian mà chủ yếu là d con người tạo nên.

Câu hỏi: Chúng ta có cần biết những thay đổi đó không?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Rất cần. Bởi vì, không phải ngẫu nhiên mà có những thay đổi như chúng ta nhận thấy mà là cả một quá trình lao động, xây dựng của tổ tiên, của cha ông chúng ta.

Câu hỏi: Chúng ta cần biết để làm gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Chúng ta cần biết để quý trọng những gì mình đang có, biết ơn những người đã làm nên cuộc sống ngày hôm nay và để từ đó chúng ta có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và phát huy những gì mà tổ tiên, cha ông đã để lại cho chúng ta.

Câu hỏi: Như các em biết, đất nước chúng ta ngày càng phát triển, cuộc sống của chúng ta ngày càng được nâng cao, có được sự thay đổi đó là do đâu?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Đất nước ngày càng phát triển, cuộc sống chúng ta ngày càng được nâng cao. Có được sự thay đổi đó không chỉ do lao động của riêng mỗi chúng ta hay của một gia đình, dòng họ mà là do những việc làm của tổ tiên, cha ông từ đời này qua đời khác, là sáng tạo trong lao động của cả cộng đồng người Việt bao thế hệ làm nên.

Câu hỏi: Vậy theo em, học Lịch sử có cần thiết không? Vì sao?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Học lịch sử rất cần thiết. Bởi vì, có học lịch sử chúng ta mới biết được cội nguồn dân tộc, biết được loài người chúng ta đã đấu tranh để sinh tồn và phát triển như thế nào. Chúng ta biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ của tổ tiên, của cha ông và cả nhân loại để bản thân mình vừa kế thừa, phát huy những gì đã có, góp phần nhỏ bé của mình trong việc bảo vệ và phát triển vì sự tiến bộ của đất nước, của nhân loại.

3. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

Câu hỏi: Tại sao em biết được cuộc sống trước đây của ông bà, cha mẹ và tuổi ấu thơ của mình?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Em được biết qua lời kể của ông bà, cha mẹ, những người thân, hay những trang nhật kí, ghi chép của ông bà, cha mẹ.

Câu hỏi: Quan sát hình 1 (trang 3 SGK) và hình 2 (trang 4 SGK). Theo em, đó là những loại tư liệu nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Hình 1. Đó là tư liệu hiện vật (bàn ghế cổ, thầy trò, nhà cửa...)

Hình 2. Là bia đá, bia tiến sĩ.

Câu hỏi: Tại sao em biết đó là bia tiến sĩ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Nhờ những dòng chữ khắc trên bia, giúp em biết được đó là bia tiến sĩ.

Câu hỏi: Có mấy loại tư liệu giúp chúng ta hiểu biết lịch sử?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Có 3 loại tư liệu giúp chúng ta hiểu biết lịch sử:

- Tư liệu truyền miệng (những chuyện kể).
- Tư liệu hiện vật (tranh ảnh, nhà cửa, đồ vật cũ...).
- Tư liệu chữ viết (sách vở, chữ khắc trên bia đá...).

Câu hỏi:* *Em hiểu thế nào về câu nói: "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống"?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Câu nói "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" có nghĩa là:

Lịch sử ghi lại những gì đã xảy ra trong quá khứ, những việc làm, những con người tốt hay xấu, thành hay bại, những gì xấu tốt của cuộc sống, những cuộc chiến tranh phi nghĩa hay chính nghĩa... Lịch sử giúp chúng ta ngày nay hiểu được những cái hay, cái đẹp để phát huy; cái xấu, cái khiếm khuyết để tránh bỏ, từ đó chúng ta rút kinh nghiệm cho bản thân, tự trau dồi đạo đức và sống cho tốt, cống hiến phần sức lực của mình để xây dựng quê hương đất nước. Lịch sử là cái cân, cái gương của muôn đời để chúng ta soi vào. Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống.

Câu hỏi:* *Câu danh ngôn "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" là của ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đây là câu danh ngôn của nhà chính trị Rô-ma cổ đại Xi-xê-rông.

Câu hỏi:* *Trống đồng thuộc nguồn tư liệu gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trống đồng thuộc nguồn tư liệu hiện vật.

Câu hỏi:* *Truyện Thánh Gióng, Âu Cơ-Lạc Long Quân thuộc nguồn tư liệu gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Truyện Thánh Gióng, truyện Âu Cơ-Lạc Long Quân thuộc nguồn tư liệu truyền miệng.

BÀI 2
CÁCH TÍNH THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ

1. Tại sao phải xác định thời gian?

Câu hỏi:* *Sự xác định thời gian cần thiết như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lịch sử loài người bao gồm muôn vàn sự kiện, xảy ra vào những thời gian khác nhau. Con người, nhà cửa, phố xá, làng mạc, xe cộ đều ra đời, đổi thay. Xã hội loài người cũng vậy. Muốn hiểu và dựng lại lịch sử thì phải sắp xếp tất cả các sự kiện đó lại theo thời gian.

Câu hỏi:* *Xem lại hình 1 (trang 3, SGK) và hình 2 (trang 4, SGK) em có thể nhận biết được trường làng hay tấm bia đá được dựng lên cách đây bao nhiêu năm?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhìn qua thì chúng ta không thể biết được mà phải dựa vào những kí hiệu, những quy định nào đó. Không phải các tiến sĩ đều đỗ cùng một năm, phải có

người trước, người sau. Bia này có thể dựng cách bia kia rất lâu. Như vậy, người xưa đã có cách tính và cách ghi thời gian. Việc tính thời gian rất quan trọng vì nó giúp chúng ta nhiều điều. Xác định thời gian là một nguyên tắc cơ bản quan trọng của lịch sử.

***Câu hỏi:** Vậy, dựa vào đâu và bằng cách nào con người tính được thời gian?*

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ xưa, con người đã nghĩ đến chuyện ghi lại những việc mình làm, từ đó nghĩ ra cách tính thời gian. Họ nhận thấy nhiều hiện tượng tự nhiên lặp đi, lặp lại một cách thường xuyên như sáng đến tối, hết mùa nóng đến mùa lạnh, Mặt Trời thì ngày nào cũng xuất hiện, Mặt Trăng thì chỉ thấy vào ban đêm, lúc gần sáng... Những hiện tượng này có quan hệ chặt chẽ với hoạt động của Mặt Trời và Mặt Trăng. Cơ sở để xác định thời gian được bắt đầu từ đây.

2. Người xưa đã tính thời gian như thế nào?

***Câu hỏi:** Ngày xưa người ta dựa vào cơ sở nào để làm ra lịch?*

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Người xưa cho rằng Mặt Trời, Mặt Trăng đều quay quanh Trái Đất.

- Người phương Đông dựa vào sự tuần hoàn của Mặt Trăng tính tháng, tính ngày. Một tháng gọi là một tuần trăng có 29-30 ngày → gọi là Âm lịch.

- Người phương Tây dựa vào thời gian Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời một vòng làm một năm và lúc đó họ tính được một năm có 365 hoặc 366 ngày, sau đó chia ra tháng, ngày → gọi là Dương lịch.

***Câu hỏi:** Theo em tính thời gian theo Âm lịch có nhược điểm gì?*

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nếu tính theo Âm lịch, cứ gần 3 năm thiếu 1 tháng, vì thế họ phải thêm tháng nhuận để khớp với chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời.

***Câu hỏi:** Trong SGK có bảng ghi "Những ngày Lịch sử và kỉ niệm". Theo em, bảng ghi có những đơn vị thời gian nào và có những loại lịch nào?*

**** Hướng dẫn trả lời:***

Theo em, bảng ghi đó có ngày, tháng, năm, có cả Âm lịch và Dương lịch.

Ví dụ: Ngày 2-1 Mậu Tuất năm 1418 (Âm lịch) tức ngày 7-2-1418 (Dương lịch).

3. Thế giới có cần một thứ lịch chung hay không?

***Câu hỏi:** Thời xưa các nước đã có chung một thứ lịch chưa?*

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời xưa các nước chưa có chung một thứ lịch, các nước phương Đông như Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc v.v... đều có lịch riêng trên cơ sở tính toán một năm có 360 ngày hay 365 ngày, chia thành 12 tháng, mỗi tháng có từ 29 đến 30 ngày. Để giải quyết số ngày dư thừa trong năm, mỗi nước lại có cách làm riêng như Ai Cập thì thêm khoảng 5 ngày đầu năm, Trung Quốc thì thêm tháng nhuận. Người phương Tây, đặc biệt là người Rô-ma cổ đại, họ làm lịch với một cách tính một năm bằng 365 ngày, 4 năm lại có một năm nhuận 366 ngày (tháng Hai thêm một ngày).

Câu hỏi: Vậy theo em, thế giới có cần một thứ lịch chung hay không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Xã hội loài người ngày càng phát triển, sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc, các khu vực ngày càng mở rộng. Nhu cầu thống nhất cách tính thời gian được đặt ra, nên thế giới cần có một loại lịch chung và đó là Công lịch.

Câu hỏi: Công lịch là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Dựa vào các thành tựu khoa học, dương lịch được hoàn chỉnh để các dân tộc đều có thể sử dụng, đó là Công lịch.

Công lịch lấy năm tương truyền Chúa Giê-xu (người sáng lập ra đạo Thiên Chúa) ra đời làm năm đầu tiên của Công nguyên. Trước năm đó là trước Công nguyên (TCN).

Câu hỏi: Trình bày các đơn vị thời gian theo Công lịch?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Một ngày có 24 giờ.
- Một tháng có 30 hoặc 31 ngày.
- Một năm có 12 tháng hay 365 ngày. Năm Nhuận thêm 1 ngày có 366 ngày.
- 100 năm là một thế kỉ.
- 1000 năm là một thiên niên kỉ.

Câu hỏi: Tính khoảng cách thời gian (theo thế kỉ và theo năm) của các sự kiện ghi trên bảng (trang 6. SGK) so với năm nay.

**** Hướng dẫn trả lời:***

1. Khởi nghĩa Lam Sơn (7-2-1418) - thế kỉ XV cách năm 2006 là 528 năm, 6 thế kỉ.

2. Chiến thắng Đống Đa, Quang Trung đại phá quân Thanh (30-1-1789). Nổ ra vào thế kỉ XVIII cách năm 2006 là 217 năm, 3 thế kỉ.

3. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (3 - 40) - thế kỉ I cách năm 2006 là 1966 năm, 20 thế kỉ.

4. Chiến thắng Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo đại phá quân Nguyên (9-4-1288). Nổ ra vào thế kỉ XIII cách năm 2006 là 718 năm, 8 thế kỉ.

5. Chiến thắng Chi Lăng, Lê Lợi đại phá quân Minh (10-10-1427) - thế kỉ XV cách năm 2006 là 579 năm, 6 thế kỉ.

Câu hỏi: Theo em, vì sao trên tờ lịch chúng ta có ghi thêm ngày, tháng năm Âm lịch?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bởi vì, như chúng ta đã biết, tổ tiên chúng ta ngày xưa đã dùng Âm lịch. Do đó, những ngày lễ, tết cổ truyền, những ngày cúng giỗ những người đã khuất, hoặc như ngày giỗ vua Hùng, chúng ta đều dùng ngày Âm lịch. Vì thế, bên dưới tờ lịch có ghi thêm ngày Âm lịch để biết những ngày, tháng Âm lịch đó ứng với ngày, tháng nào của Dương lịch để làm cho đúng.

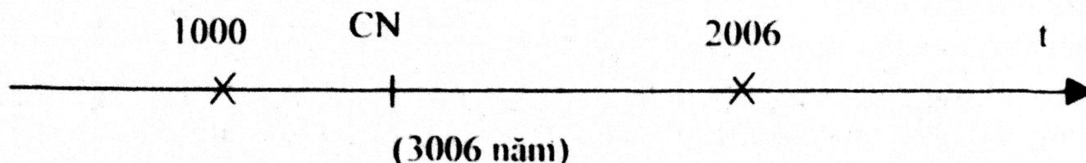
Câu hỏi: Năm 1000 TCN cách ngày nay bao nhiêu năm? Vẽ sơ đồ thời giann năm 1000 TCN ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 1000 TCN cách ngày nay (2006) bao nhiêu năm, ta lấy năm 1000 TCNN cộng với năm Công nguyên (2006).

1000 + 2006 = 3006 năm.

Sơ đồ thời gian biểu diễn thời gian:



(3006 năm)

Câu hỏi: Một hiện vật cô bị chôn vùi năm 1000 TCN. Đến năm 1985 hiện vật ddó được đào lên. Hỏi nó đã nằm dưới đất bao nhiêu năm? Vẽ sơ đồ thời gian cúua hiện vật đó?

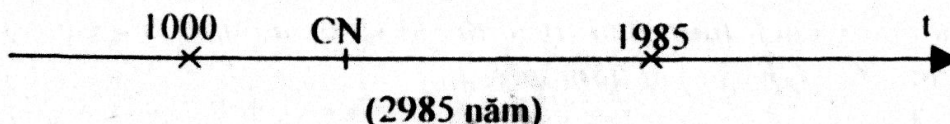
**** Hướng dẫn trả lời:***

* Hiện vật đó đã nằm dưới đất là:

1000 TCN + 1985 = 2985 năm

* Hiện vật đó nằm dưới đất: 2985 năm.

Sơ đồ thời gian của hiện vật đó:



(2985 năm)

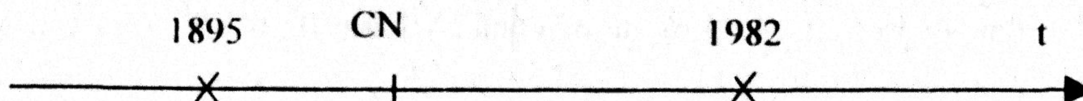
Câu hỏi: Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1895 TCN. Theo tính toán cúua các nhà khảo cổ, bình gốm đã nằm dưới đất 3877 năm. Hỏi người ta đã plháát hiện nó vào năm nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

* Người ta đã phát hiện nó vào năm: 3877 - 1895 = 1982.

Hiện vật được phát hiện vào năm 1982.

* Sơ đồ thời gian của hiện vật đó:

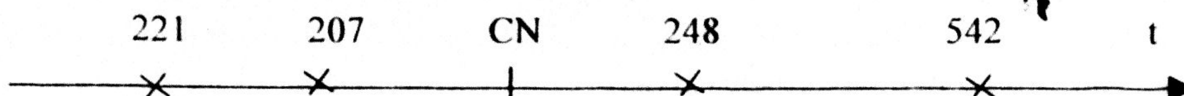


Câu hỏi: Biểu diễn các mốc sau đây theo trục thời gian:

Năm 221 TCN   Năm 207 TCN

Năm 248   Năm 542

**** Hướng dẫn trả lời:***



PHẦN MỘT
KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ ĐẠI

BÀI 3
XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

1. Con người xuất hiện như thế nào?

Câu hỏi: Con người có nguồn gốc từ đâu? Xuất hiện từ khi nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Con người có nguồn gốc từ một loài vượn cổ, là loài vượn có hình dạng người (vượn nhân hình), sống cách đây khoảng 5-15 triệu năm. Vượn nhân hình là kết quả của quá trình tiến hoá từ động vật bậc cao.

Câu hỏi: Sự chuyển biến từ Vượn cổ thành Người tối cổ (hay Người Vượn) như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong quá trình tìm kiếm thức ăn, loại vượn này dần dần đã biết đi bằng hai chi sau, dùng hai chi trước để cầm nắm và biết sử dụng những hòn đá, cành cây làm công cụ. Đó là Người tối cổ.

Người tối cổ mặc dù còn dấu tích của loài vượn (trán thấp và bợt ra phía sau, mày nổi cao, xương hàm còn choài ra phía trước, trên người còn một lớp lông bao phủ...) nhưng Người tối cổ đã hoàn toàn đi bằng hai chân, hai chi trước đã biết cầm, nắm, hộp sọ đã phát triển, thể tích sọ não lớn, biết sử dụng và chế tạo công cụ.

Câu hỏi: Người tối cổ sống thế nào? Người tối cổ khác với loài vượn ở chỗ nào? Người ta tìm thấy Người tối cổ ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Người tối cổ sống theo bầy gồm vài chục người, sống lang thang nhờ săn bắt và hái lượm.
- Tuy nhiên, bầy người đã khác hẳn với bầy động vật ở chỗ: có tổ chức, có người đứng đầu, bước đầu biết chế tạo công cụ lao động, biết sử dụng và lấy lửa bằng cách cọ xát đá, cuộc sống của họ hoang sơ: "ăn lông, ở lỗ".
- Những hài cốt của Người tối cổ đã được tìm thấy ở nhiều nơi như: miền Đông châu Phi, trên đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), gần Bắc Kinh (Trung Quốc).

Câu hỏi: Dựa vào hình 3 "Cuộc sống của bầy người nguyên thuỷ" và hình 4 "Săn ngựa rừng" (trang 8 SGK) em cho biết cuộc sống của bầy người nguyên thủy như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Họ sống chủ yếu nhờ vào hái lượm và săn bắt. Hình thức săn bắt lúc đó là săn đuổi, tức là số đông người bao vây lấy động vật, dồn cho chúng chạy và lao xuống vực sâu để chúng có thể bị chết hay bị thương, sau đó mới ném đá, phóng lao cho chúng chết hẳn.

Câu hỏi: Nhìn vào hình 7 (trang 10 SGK) có những loại hình công cụ gì?? Từ những loại hình công cụ đó, em cho biết lúc đó đã có những ngành kinh tế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hình 7 (trang 10, SGK) đó là những công cụ đồ dùng và đồ trang sức bằng đồng. Cụ thể có những công cụ như: liềm, giáo, mũi tên... Từ những loại hình công cụ đó cho ta biết lúc đó đã có ngành kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp.

Câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về việc người xưa chôn công cụ sản xuất theo người chết?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Họ quan niệm có một thế giới của người chết. Lúc sống cần gì thì lúc chết cũng cần như vậy, chôn công cụ theo người chết để sang thế giới bên kia họ tiếp tục sản xuất.

2. Người tinh khôn sống thế nào?

Câu hỏi: Xem hình 5 (trang 9, SGK), em thấy Người tinh khôn khác Người tối cổ ở những điểm nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người tinh khôn có cấu tạo cơ thể giống như người ngày nay, xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ, bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt, hộp sọ và thể tích não phát triển (1450 cm^3, trong khi người tối cổ chỉ 850-1100 cm^3). Người tinh khôn trán cao, mặt phẳng, cơ thể gọn gàng và linh hoạt.

Câu hỏi: Cuộc sống của Người tinh khôn khác cuộc sống của Người tối cổ như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Người tinh khôn không sống theo bầy như Người tối cổ mà theo từng nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình, có họ hàng gần gũi với nhau, gọi là thị tộc. Những người cùng thị tộc đều làm chung, ăn chung, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc.
- Người tinh khôn đã biết trồng rau, trồng lúa, biết chăn nuôi gia súc, làm đồ gốm, dệt vải từ sợi vỏ cây, biết làm đồ trang sức như vòng tay, vòng cổ (bắt đầu chú ý đến đời sống tinh thần).
- Người tinh khôn không chỉ kiếm được thức ăn nhiều hơn mà còn sống tốt hơn, vui hơn.

Câu hỏi: Lập bảng theo mẫu dưới đây:

Nội dung	Vượn cổ	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian (cách ngày nay)			
Địa bàn cư trú			
Đời sống			

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nội dung	Vượn cổ	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian (cách ngày nay)	5-15 triệu năm	3-4 triệu năm	khoảng 4 vạn năm
Địa bàn cư trú	Những khu rừng rậm trên trái đất	Miền đông châu Phi, trên đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), Bắc Kinh (Trung Quốc)	Hầu khắp các châu lục
Đời sống	- Hai chi trước cầm, nắm - Hai chi sau đi đứng. - Công cụ: đá, cành cây.	- Sống theo bầy. - Hái lượm hoa quả và săn bắt thú để ăn. - Biết ghè đẽo đá để làm công cụ. - Biết dùng lửa để sưởi ấm và nướng chín thức ăn.	- Sống theo từng nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình, có họ hàng gần gũi với nhau. - Làm chung, ăn chung. - Biết trồng trọt và chăn nuôi. - Biết làm đồ gốm và dệt vải, làm đồ trang sức.

2. Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã?

Câu hỏi: Kim loại đầu tiên được con người phát hiện là kim loại gì? Vào khoảng thời gian nào? Từ kim loại đó con người đã chế ra được những loại công cụ lao động gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Kim loại đầu tiên được con người phát hiện ra là đồng nguyên chất. Đồng nguyên chất mềm nên chủ yếu họ dùng làm đồ trang sức. Về sau, họ đã biết pha đồng với thiếc và chì cho cứng hơn gọi là đồng thau.
- Khoảng 4000 năm TCN.
- Từ đồng thau, người ta đúc ra được các loại rìu, cuốc, thương giáo, lao, mũi tên, trống đồng v.v...

Câu hỏi: Đồ sắt xuất hiện khoảng thời gian nào? Từ đồ sắt, người ta đã chế được các loại công cụ lao động gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Đồ sắt xuất hiện khoảng 1000 năm TCN.

- Từ đồ sắt, người ta đã chế được các loại công cụ như: lưỡi cày, cuốc, liềm, kiếm, dao găm...

Câu hỏi: Công cụ kim loại có tác dụng như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Công cụ kim loại hơn hẳn công cụ đá vì nó sắc hơn, cứng hơn, nó có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, tăng năng suất lao động, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa. Nhờ công cụ kim loại có thể xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá làm nhà.

Câu hỏi: Vì sao khi công cụ kim loại xuất hiện, sản xuất phát triển nhanh, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều thì xã hội nguyên thủy lại tan rã?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhờ có công cụ kim loại, con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, làm ra sản phẩm không chỉ đủ nuôi sống mình mà còn dư thừa. Do có công cụ lao động mới, một số người có khả năng lao động giỏi hơn, hoặc đã lợi dụng uy tín của mình để chiếm đoạt một phần của cải dư thừa của người khác, vì thế càng trở nên giàu có, một số khác lại sống khổ cực, thiếu thốn. Xã hội phân hoá thành người giàu, kẻ nghèo. Chế độ "làm chung, ăn chung" ở thời kì công xã thị tộc bị phá vỡ, xã hội nguyên thủy dần tan rã.

BÀI 4
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

1. Các quốc gia cổ đại phương Đông đã được hình thành ở đâu và từ bao giờ?

Câu hỏi: Hãy kể tên các quốc gia cổ đại phương Đông.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các quốc gia cổ đại phương Đông bao gồm: Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Quốc. Đây là những quốc gia xuất hiện sớm nhất trong lịch sử loài người.

Câu hỏi: Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành ở đâu và từ bao giờ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành ở châu thổ các con sông lớn như sông Nin ở Ai Cập, Ơ-phơ-rat và Ti-gơ-rơ ở Lưỡng Hà, sông Ấn và sông Hằng ở Ấn Độ, Hoàng Hà và Trường Giang ở Trung Quốc...

- Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành từ cuối thiên niên kỉ IV đến đầu thiên niên kỉ III TCN.

Câu hỏi: Vì sao các quốc gia cổ đại đều được hình thành trên lưu vực những dòng sông lớn?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đất ven sông là đất phù sa màu mỡ, mềm, xốp, dễ canh tác, cho năng suất cao, nước tưới đầy đủ quanh năm thuận lợi cho việc trồng trọt, phát triển sản xuất, đảm bảo cuộc sống.

Câu hỏi: Nền sản xuất ở các quốc gia cổ đại phương Đông phát triển như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nghề nông trồng lúa ngày càng phát triển và trở thành ngành kinh tế chính.

- Người ta biết làm thủy lợi, đắp đê ngăn lũ, đào kênh, máng dẫn nước vào ruộng. Ngoài ra, người ta còn biết làm các nghề thủ công như luyện đúc đồng, làm đồ gốm, đóng thuyền, làm nhà cửa.

Câu hỏi: Qua hình 8 (trang 11, SGK), em hãy miêu tả cảnh làm việc của người Ai Cập cổ đại.

** Hướng dẫn trả lời:*

- Hàng dưới từ trái sang phải là cảnh người nông dân (phụ nữ) gặt lúa và những người đàn ông gánh lúa về.
- Hàng trên từ trái sang phải là cảnh người nông dân đập lúa, phơi lúa và cảnh người nông dân nộp thuế cho quý tộc.

2. Xã hội cổ đại phương Đông bao gồm những tầng lớp nào?

Câu hỏi: Ở các nước phương Đông, bộ phận cư dân đông đảo nhất và có vai trò to lớn trong sản xuất là bộ phận nào?

** Hướng dẫn trả lời:*

Ở các nước phương Đông, cư dân chủ yếu làm nghề nông. Vì vậy, bộ phận đông đảo nhất và có vai trò to lớn trong sản xuất là nông dân. Họ nhận ruộng đất ở công xã để cày cấy và phải nộp một phần thu hoạch của mình cho quý tộc, ngoài ra họ còn đi lao dịch không công cho bọn quý tộc.

Câu hỏi: Xã hội phương Đông cổ đại bao gồm những tầng lớp nào? Địa vị của họ như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Xã hội cổ đại phương Đông gồm nông dân công xã, quý tộc và nô lệ.

- Nông dân công xã chiếm đa số trong dân cư và là lực lượng sản xuất chính.
- Vua, quý tộc là tầng lớp trên, nắm mọi quyền hành trong xã hội, họ sống chủ yếu bóc lột nông dân và nô lệ.
- Nô lệ chủ yếu phục vụ trong các gia đình của vua và quý tộc, thân phận của người nô lệ không khác gì con vật.

Câu hỏi: Nêu nội dung điều 42 Luật Ham-mu-ra-bi.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Điều 42 Luật Ham-mu-ra-bi quy định:

"Dân tự do thuê ruộng cày, nếu ruộng không có thóc thì người cày bị coi là chưa hết sức chăm bón, phải lấy người bên cạnh làm tiêu chuẩn để nộp thóc cho chủ ruộng".

Câu hỏi: Nêu nội dung điều 43 Luật Ham-mu-ra-bi.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Điều 42 Luật Ham-mu-ra-bi quy định:

Nếu không cày cấy mà bỏ ruộng hoang thì người này phải căn cứ theo người bên cạnh để nộp thóc cho chủ ruộng và còn phải cày bừa ruộng đã bỏ hoang cho bằng phẳng rồi trả lại cho chủ.

Câu hỏi: Qua 2 điều luật (điều 42 và điều 43) của Luật Ham-mu-ra-bi (trang 12 và trang 13, SGK). Theo em, người cày thuê ruộng phải làm việc như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Luật Ham-mu-ra-bi là lấy theo tên của vua Ham-mu-ra-bi, người trị vì ở Lưỡng Hà từ năm 1792 đến 1750 TCN. Bộ luật gồm 282 điều. Hai điều nêu trên cho thấy nhà nước quan tâm và khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, buộc

người nông dân phải tích cực cày cấy mà không được bỏ hoang, nếu người nào bỏ ruộng hoang thì không những vẫn phải nộp thuế (bằng mức thuế của người cày ruộng bên cạnh), mà còn phải cày bừa ruộng cho bằng phẳng rồi mới được trả lại cho chủ ruộng.

Câu hỏi: Địa vị và thân phận của người nô lệ có gì giống và khác so với người nông dân công xã?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Địa vị và thân phận của người nô lệ giống và khác người nông dân công xã:

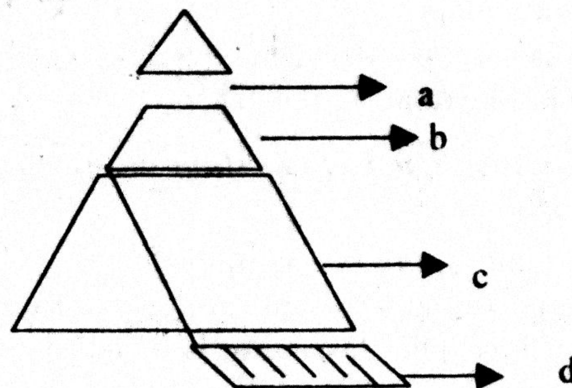
* *Giống nhau:*

Nô lệ và nông dân đều là tầng lớp bị nhà vua và quý tộc bóc lột.

* *Khác nhau:*

- Nông dân công xã là tầng lớp đông đảo nhất, là lực lượng sản xuất chínlh, họ đóng thuế cho nhà nước và quan lại địa phương, nhưng họ sống theo từng gia đình, có sở hữu tài sản riêng, họ được chia ruộng đất →người nông dân chỉ phụ thuộc một phần vào giai cấp bóc lột.
- Nô lệ: Họ là tầng lớp thấp hèn nhất của xã hội. Thân phận của họ không khác gì con vật, họ phải làm tôi tớ phục dịch, hầu hạ tầng lớp quý tộc, ở trong nhà của quý tộc, bị đánh đập, bóc lột tàn nhẫn, thân phận của họ phụ thuộc hoàn toàn vào chủ, có khi chủ chết, họ bị chôn sống theo chủ.

Câu hỏi: Bổ sung các chú thích a, b, c, d vào mỗi hình sau bằng cách lựa chọn những từ cho thích hợp: vua, quý tộc, nông dân công xã và nô lệ. Giải thích tại sao mô hình lại được vẽ như vậy?



**** Hướng dẫn trả lời:***

a. Vua
b. Quý tộc
c. Nông dân công xã
d. Nô lệ

- Mô hình diễn tả địa vị và số lượng của các tầng lớp trong xã hội phương Đông cổ đại.

+ Vua: có địa vị cao nhất và có số lượng ít nhất.

+ Quý tộc: đứng dưới vua, số lượng không đông lắm.

+ Nông dân công xã: chiếm số lượng cao nhất →họ là lực lượng sản xuất chính làm ra của cải cho xã hội, nuôi sống vua và quý tộc.

+ Nô lệ: số lượng tương đối đông, có địa vị và thân phận thấp hèn nhất.

3. Nhà nước chuyên chế cổ đại phương Đông

Câu hỏi: Nhà nước cổ đại phương Đông do ai đứng đầu? Quyền lực của người đó như thế nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà nước cổ đại phương Đông do vua đứng đầu, có quyền cao nhất. Vua tự đặt ra pháp luật, chỉ huy quân đội, xét xử người có tội.

Câu hỏi: Dưới vua có những ai giúp việc?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Dưới vua có bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương, gồm toàn quý tộc. Họ lo việc thu thuế, xây dựng cung điện, đền tháp và chỉ huy quân đội.

Câu hỏi: Chế độ chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông là gì?

*** Hướng dẫn trả lời.***

Chế độ chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông là nền quân chủ chuyên chế.

Câu hỏi: Thế nào là chế độ quân chủ chuyên chế?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Chế độ quân chủ chuyên chế là một nhà nước do vua đứng đầu, có quyền hành cao nhất. Vua nắm toàn bộ quyền hành, giải quyết mọi việc. Những quan lại bên dưới chỉ là những người giúp việc cho nhà vua.

Câu hỏi: Ở các nước cổ đại phương Đông, vua là người như thế nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Ở các nước cổ đại phương Đông, vua là người có quyền cao nhất trong mọi công việc. Vua còn được coi là người đại diện của thần thánh dưới trần gian. Ví dụ ở Trung Quốc, vua được coi là Thiên tử (con trời); ở Ai Cập, là Pha-ra-ôn (ngôi nhà lớn); ở Lưỡng Hà thì gọi là En-si (người đứng đầu).

BÀI 5
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY

1. Sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây

Câu hỏi: Nhìn trên bản đồ thế giới, em hãy giới thiệu tên, vị trí địa lí, thời gian hình thành của các quốc gia cổ đại phương Tây.

*** Hướng dẫn trả lời:***

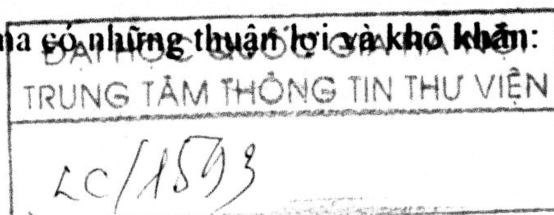
Nhìn bản đồ thế giới, ta sẽ thấy ở miền Nam Âu có hai bán đảo nhỏ vươn dài ra Địa Trung Hải. Đó là các bán đảo Ban-căng và I-ta-li-a. Nơi đây vào đầu thiên niên kỉ I TCN đã hình thành hai quốc gia Hi Lạp và Rô-ma.

Câu hỏi: Hãy nêu điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và Rô-ma? Có những thuận lợi và khó khăn gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và Rô-ma có những thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi:



+ Hi Lạp và Rô-ma có biển bao bọc, bờ biển khúc khuỷu tạo ra nhiều vịnh nhiều hải cảng tự nhiên, an toàn, thuận lợi cho sự đi lại của tàu thuyền.

+ Vùng biển có nhiều đảo lớn, nhỏ nằm rải rác, tạo thành một hành lang, cầu nối giữa lục địa với các đảo và vùng Tiểu Á tạo điều kiện cho ngành thương nghiệp phát triển.

- Khó khăn: Địa hình ở hai bán đảo Ban-căng và I-ta-li-a là đồi núi vừa hiểm trở, đi lại khó khăn, vừa ít đất trồng trọt, chủ yếu là đất đồi và cứng, vì thế chỉ thuận lợi cho việc trồng cây lưu niên như nho, cam, chanh, ô liu.v.v... Lúa mì ở Hi Lạp và Rô-ma phần lớn đều nhập từ bên ngoài.

Câu hỏi: So với các quốc gia cổ đại phương Đông thì các quốc gia cổ đại phương Tây xuất hiện như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- So với các quốc gia cổ đại phương Đông thì các quốc gia cổ đại phương Tây xuất hiện muộn hơn.

- Nguyên nhân vì: đất đai ở đây xấu, không thuận lợi cho việc trồng lúa phát triển sản xuất nông nghiệp, do đó không có nền kinh tế sớm ổn định là điều kiện cần thiết cho sự hình thành một quốc gia.

Câu hỏi: Nền tảng kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Tây là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nền tảng kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Tây là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

- Nông nghiệp kém phát triển nên người ta phải trồng thêm nho, ô liu là những cây lưu niên để nấu rượu nho, làm dầu ô liu đem đi bán.

- Nhờ có công cụ sắt, các nghề thủ công như luyện kim, làm đồ mĩ nghệ, đồ gốm, nấu rượu nho, làm dầu ô liu... phát triển.

- Bờ biển Hi Lạp và Rô-ma có nhiều hải cảng tốt, thương nghiệp nhất là ngoại thương rất phát triển. Người Hi Lạp, Rô-ma mang sản phẩm của mình sang trao đổi buôn bán tận Lưỡng Hà, Ai Cập.

2. Xã hội cổ đại Hi Lạp và Rô-ma gồm những giai cấp nào?

Câu hỏi: Sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp đã có ảnh hưởng như thế nào đến cơ cấu xã hội các nước phương Tây cổ đại?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp đã dẫn tới sự hình thành một số chủ xưởng, chủ lò, chủ các thuyền buôn rất giàu và có thế lực về chính trị. Họ là chủ nô, sống rất sung sướng. Chủ nô mua nhiều nô lệ về làm việc trong xưởng, nô lệ cũng là tài sản của chủ.

Câu hỏi: Trong xã hội cổ đại Hi Lạp, Rô-ma thân phận của người nô lệ như thế nào

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nô lệ là tài sản riêng của chủ nô.
- Nô lệ phải làm việc cực nhọc, bị đối xử tàn tệ.
- Nô lệ bị xem như "những công cụ biết nói".

Câu hỏi: Em hãy so sánh địa vị của người nô lệ ở các nước cổ đại phương Đông và người nô lệ ở các nước cổ đại phương Tây có gì giống và khác nhau?

**** Hướng dẫn trả lời:***

* *Giống nhau*: Họ bị bóc lột thậm tệ. Họ là tầng lớp thấp hèn nhất trong xã hội

* *Khác nhau*:

- Ở các nước cổ đại phương Đông, người nô lệ hầu hạ, phục dịch vua và quý tộc, không trực tiếp làm ra của cải, thân phận của họ không khác gì con vật.
- Ở các nước cổ đại phương Tây, người nô lệ là lực lượng sản xuất chính trong xã hội. Họ làm việc cực nhọc trong các trang trại, trong các xưởng thủ công, khuân vác hàng hoá. Họ được sử dụng trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội và cả văn hoá. Họ chỉ được xem là "những công cụ biết nói" và là tài sản riêng của chủ nô. Nô lệ không có quyền có gia đình và tài sản riêng. Chủ nô có toàn quyền, kể cả giết nô lệ.

Câu hỏi: Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại các nước phương Tây có gì khác lực lượng sản xuất chính trong xã hội các nước phương Đông?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ở các nước cổ đại phương Tây, lực lượng sản xuất chính trong xã hội là những người nô lệ.

- Ở các nước cổ đại phương Đông, lực lượng sản xuất chính trong xã hội là nông dân công xã.

Câu hỏi: Tại sao trong xã hội cổ đại Hi Lạp, Rô-ma, chủ nô thường gọi nô lệ là "những công cụ biết nói" ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong xã hội cổ đại Hi Lạp, Rô-ma, nô lệ là lực lượng lao động chính. Mọi của cải đều nhờ sức lao động của nô lệ mà có. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, nhưng mọi của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô. Bản thân nô lệ cũng là tài sản của chủ nô và chủ nô có thể giết chết nô lệ nếu muốn. Vì thế, nô lệ được xem là "những công cụ biết nói".

3. Chế độ chiếm hữu nô lệ

Câu hỏi: Ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại, xã hội có mấy giai cấp chính? Đó là những giai cấp nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại, xã hội có 2 giai cấp chính, đó là chủ nô và nô lệ.

Câu hỏi: Địa vị của chủ nô và nô lệ ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại khác nhau như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Địa vị của chủ nô và nô lệ ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại khác nhau:

- Chủ nô (bao gồm cả dân tự do, quý tộc) có mọi quyền hành, sống sung sướng, mọi của cải trong xã hội đều của chủ nô, chủ nô bóc lột nô lệ.

- Nô lệ (chủ yếu là tù binh) là lực lượng sản xuất chính, lao động nặng nhọc. Phụ thuộc vào chủ, bản thân nô lệ cũng là tài sản của chủ. Họ là giai cấp bị bóc lột.

Câu hỏi: Em hiểu thế nào về khái niệm "xã hội chiếm hữu nô lệ" ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đó là một xã hội có 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ, quan hệ bóc lột chủ yếu ở đây là quan hệ giữa chủ nô với nô lệ, một xã hội chủ yếu dựa trên lao động của nô lệ và bóc lột nô lệ.

Câu hỏi: Chế độ chính trị của các quốc gia cổ đại phương Tây là gì? Có gì khác so với các quốc gia cổ đại phương Đông?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Chế độ chính trị của các quốc gia cổ đại phương Tây là chế độ chiếm hữu nô lệ (chủ nô thống trị, bóc lột nô lệ; nô lệ phụ thuộc hoàn toàn vào chủ).

- Khác với các quốc gia cổ đại phương Đông là chế độ quân chủ chuyên chế, đứng đầu là vua có quyền cao nhất, và chế độ quân chủ cha truyền con nối. Còn các quốc gia cổ đại phương Tây, người dân tự do có quyền cùng quý tộc bầu ra những người cai quản đất nước theo thời hạn quy định.

Câu hỏi: Chính quyền ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại có điểm gì khác nhau?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ở Hi Lạp, nền dân chủ được duy trì suốt các thế kỉ tồn tại.
- Ở Rô-ma thì thay đổi dần và từ cuối thế kỉ I TCN-thế kỉ V, thể chế quân chủ, đứng đầu là hoàng đế.

Câu hỏi: Lập bảng so sánh sự khác nhau giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và các quốc gia cổ đại phương Tây theo mẫu sau:

Nội dung	*Các quốc gia cổ đại phương Đông*	*Các quốc gia cổ đại phương Tây*
Thời gian hình thành		
Tên quốc gia		
Hình thái kinh tế		
Hình thái nhà nước		
Các tầng lớp chính trong xã hội		

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nội dung	*Các quốc gia cổ đại phương Đông*	*Các quốc gia cổ đại phương Tây*
Thời gian hình thành	Thiên niên kỉ IV, đầu thiên niên kỉ III TCN	Đầu thiên niên kỉ I TCN
Tên quốc gia	Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc	Hi Lạp và Rô-ma
Hình thái kinh tế	Làm nghề nông là chính	Nghề chính là thủ công nghiệp và thương nghiệp
Hình thái nhà nước	Nhà nước quân chủ chuyên chế	Chế độ chiếm hữu nô lệ
Các tầng lớp chính trong xã hội	Vua, quý tộc, nông dân công xã, nô lệ	Chủ nô và nô lệ

BÀI 6
VĂN HÓA CỔ ĐẠI

1. Các dân tộc phương Đông thời cổ đại đã có những thành tựu văn hoá gì?

Câu hỏi: Vì sao các dân tộc phương Đông cổ đại sớm làm ra lịch?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Để phục vụ yêu cầu sản xuất nông nghiệp, cày cấy cho đúng thời vụ, người phương Đông phải thường xuyên theo dõi bầu trời, trăng sao, mặt trời... để tính toán cho đúng thời gian, gieo trồng cho hợp thời vụ → lịch ra đời.

Câu hỏi: Người nông dân dựa vào đâu để sáng tạo ra lịch?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Để cày cấy cho đúng thời vụ, những người nông dân phải: "trông trời, trông đất". Dần dần, họ biết được sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng và các hành tinh khác đã ảnh hưởng tới việc "mưa thuận, gió hòa" hàng năm. Từ đó họ sáng tạo ra lịch.

Câu hỏi: Hãy nêu những thành tựu văn hoá lớn của các dân tộc phương Đông.

*** Hướng dẫn trả lời:**

Những thành tựu văn hoá lớn của các dân tộc phương Đông là:

- Chữ viết, chữ số.

- Toán học, phép đếm, số Pi.
- Thiên văn và lịch.
- Kiến trúc, điêu khắc, toán học.

Câu hỏi: Thành tựu trong lĩnh vực toán học là của dân tộc nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Trong lĩnh vực toán học, người Ai Cập cổ đại đã nghĩ ra phép đếm đến 10 v… rất giỏi về hình học, họ đã tính được số Pi = 3,1416.
- Người Lưỡng Hà giỏi về số học.
- Người Ấn Độ phát minh ra các chữ số, kể cả số 0.

Câu hỏi: Ở dân tộc nào ở phương Đông xuất hiện chữ viết sớm? Vào khoảng thời gian nào? Họ viết chữ vào đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

* Các dân tộc phương Đông xuất hiện chữ viết sớm đó là: Lưỡng Hà, Ai Cập Trung Quốc.

* Vào khoảng thời gian:

- Lưỡng Hà, Ai Cập: 3500 năm TCN
- Trung Quốc: 2000 năm TCN

* Họ viết chữ vào:

- Người Ai Cập viết trên giấy làm từ vỏ cây Pa-pi-rut (một loại cây sậy).
- Người Lưỡng Hà viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung khô.
- Người Trung Quốc viết trên mai rùa, thẻ tre, trên mảnh lụa trắng.

Câu hỏi: Em hãy kể tên những công trình kiến trúc của các dân tộc phương Đông cổ đại?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ai Cập có các Kim tự tháp.
- Lưỡng Hà có thành Ba-bi-lon với cổng đền I-sơ-ta.

2. Người Hi Lạp và Rô-ma đã có những đóng góp gì về văn hoá ?

Câu hỏi: Người Hi Lạp và Rô-ma cổ đại đã dựa vào đâu để sáng tạo ra lịch ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người Hi Lạp và Rô-ma cổ đại đã dựa theo sự di chuyển của Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời để làm ra lịch. Họ đã tính được 1 năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng. Đó là Dương lịch.

Câu hỏi: Người Hi Lạp và Rô-ma đã có những thành tựu văn hoá gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thành tựu văn hóa của người Hi Lạp và Rô-ma là:

- Thiên văn và lịch (Dương lịch).
- Chữ viết: hệ chữ cái a, b, c.
- Các ngành khoa học cơ bản (Toán, Lý, Hóa, Sinh vật...) với nhiều nhà khoa học lớn.
- Nghệ thuật: sân khấu (bi kịch, hài kịch), kiến trúc, điêu khắc, tạo hình.

Câu hỏi: Người Hi Lạp và Rô-ma đã có các nhà khoa học nổi danh trong những lĩnh vực nào? Họ là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các nhà khoa học nổi danh trong những lĩnh vực: Toán học, Vật lí, Triết học, Sử học và Địa lí.

Họ là:

- Toán học: Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-cơ-lit.
- Vật lí: Ác-si-mét.
- Triết học: Pla-tôn, A-ri-xtốt.
- Sử học: Hê-rô-đốt, Tu-xi-dít.
- Địa lí: Stơ-ra-bôn.

Câu hỏi: Em hãy kể tên những công trình kiến trúc và điêu khắc của Hi Lạp và Rô-ma thời cổ đại vẫn còn được bảo tồn đến ngày nay.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những công trình kiến trúc và điêu khắc của Hi Lạp và Rô-ma thời cổ đại vẫn được bảo tồn đến ngày nay như: - đền Pác-tê-nông trên đồi A-crô-pôn ở A-ten (Hi Lạp). - Đấu trường Cô-lê-dê ở Rô-ma. - Tượng lực sĩ ném đĩa, tượng thần Vệ nữ ở Mi-lô...

Câu hỏi: Nền văn học Hi Lạp được cả thế giới biết đến với những tác phẩm nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nền văn học Hi Lạp được cả thế giới biết đến với những tác phẩm:

- Bộ sử thi nổi tiếng *I-li-at*, *Ô-đi-xê* của Hô-me.

- Những vở kịch thơ độc đáo *Ô-re-xti* của Et-sin, *Ơ-đíp làm vua* của Xô-phô-clơv.v...

Câu hỏi: Theo em, những thành tựu văn hoá nào của thời cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những thành tựu văn hoá của thời cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay, đó là:

- Lịch
- Chữ viết (a, b, c...)
- Một số thành tựu khoa học cơ bản như phép đếm đến 10, số Pi, các chữ số, kể cả chữ số 0, các định lí như định lý Ta-lét, Pi-ta-go, định luật Ac-si-mét...
- Những công trình kiến trúc, điêu khắc: Kim tự tháp, đền Pac-tê-nông, tượng lực sĩ ném đĩa... là những kiệt tác có giá trị đến ngày nay thu hút khách du lịch gần xa.

Câu hỏi: Nêu và mô tả một công trình nghệ thuật thời cổ đại mà em thích.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Em thích tác phẩm "Tượng lực sĩ ném đĩa" (Hi Lạp)

Đây là pho tượng tuyệt tác bằng đá hoa. Nghệ thuật điêu khắc đạt tới trình độ hoàn mĩ, diễn tả cái đẹp hiện thực, (tượng thần mà lại là người) sinh động, (tư thế mềm mại) khoẻ khoắn của thanh niên. Là kiệt tác mẫu mực nhất về cái đẹp của điêu khắc Hi Lạp cổ điển, là chuẩn mực về điêu khắc cho nghệ thuật phương Tây

suốt hàng chục thế kỉ sau. Nói lên tài năng, công sức lao động và sự phát triển cao của trình độ trí tuệ con người thời đó khiến cho người đời sau vô cùng thán phục.

Câu hỏi: Em hãy kể tên 7 kì quan của thế giới cổ đại.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bảy kì quan của thế giới cổ đại đó là:

- Tượng thần Dớt
- Lăng mộ Ha-li-cac-nat
- Ngọn hải đăng A-lêch-xan-đri
- Tượng khổng lồ trên đảo Rô dơ (tượng thần Mặt trời Hê-li-ôt)
- Kim tự tháp (Ai Cập)
- Đền Ac-tê-mi (Hi Lạp)
- Vườn treo Ba-bi-lon (Lưỡng Hà)

3. Tư liệu về một số nhà khoa học và những tác phẩm nổi tiếng thời cổ đạ

– **Ta-lét** (625 - 574 TCN), nhà triết học Hi Lạp, sinh ở Tiểu Á, là người sáng lập ra triết học Hi Lạp và được xem là một trong bảy nhà thông thái của Hi Lạp. Ta-lét nổi tiếng vì những hiểu biết của ông về thiên văn học, sau khi ông đã dự đoán nhật thực xuất hiện vào ngày 28 - 5 - 585 TCN. Ông cũng là người mở đầu cho hình học Hi Lạp.

– **Pi-ta-go** (580 - 500 TCN), là nhà toán học Hi Lạp, người đã thành lập ở Nam Ý một phong trào vào thế kỉ VI TCN nhấn mạnh đến việc nghiên cứu toán học như một phương tiện để tìm hiểu tất cả những mối quan hệ trong thế giới tự nhiên. Những người theo trường phái Pi-ta-go cho rằng Trái Đất là một khối cầu xoay quanh Mặt Trời. Pi-ta-go là người đầu tiên chỉ ra rằng: *Tổng số các góc trong của các tam giác bằng 180^0*. Phương châm hành động và xử thế của ông là: *Đừng nhắm mắt ngủ nếu chưa soát lại tất cả những việc đã làm trong ngày qua.*

– **Ơ-cơ-lít** (330 - 275 TCN), nhà toán học Hi Lạp, tác giả bộ sách cơ sở của các yếu tố, gồm 13 tập, được dịch ra nhiều thứ tiếng, hiện vẫn có giá trị sử dụng như một cuốn sách giáo khoa cơ bản về hình học.

– **Ác-si-mét** (287 - 212 TCN), sinh tại đảo Si-sin (nay thuộc I-ta-li-a). Cha ông là một nhà thiên văn và toán học. Ác-si-mét có nhiều đóng góp lớn cho toán học. Ông đã tìm ra định luật về sức đẩy của nước (Định luật Ác-si-mét). Ông còn là một công trình sư, một nhà đóng tàu thủy đầy sáng tạo, phát minh ra nhiều vũ khí và máy móc các loại. Câu nói nổi tiếng của ông là: *Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nâng cả quả đất này lên.*

– **Pla-tôn** (427 - 347 TCN), là nhà triết học nổi tiếng nhất của Hi Lạp cổ đại, người đầu tiên sử dụng thuật ngữ "*triết học*" với nghĩa là "*sự thông thái, uyên bác*". Pla-tôn am hiểu nhiều lĩnh vực khoa học, suốt đời ông nghiên cứu học thuật, viết sách và dạy học. Di sản tư tưởng của ông rất phong phú và hầu hết đều được bảo tồn đến ngày nay. Đó là trường hợp hiếm có trong lịch sử văn hóa cổ đại Hi Lạp.

– **A-ri-xtốt** (384 - 322 TCN), nhà triết học và tự nhiên học tiêu biểu nhất của Hi Lạp cổ, học trò của nhà triết học Pla-tôn. Các tác phẩm của ông là một hệ thống kiến thức phong phú về các ngành: sinh học, tâm lí, lí luận, triết học siêu hình, thẩm mĩ học, chính trị, thơ ca...

– **Hê-rô-đốt** (480 - 420 TCN), nhà sử học Hi Lạp, một trong những sử gia nổi tiếng nhất trong lịch sử thế giới cổ đại. Ông từng đi chu du nhiều nơi: châu Âu, châu Á, châu Phi... và ghi lại những tài liệu quý về lịch sử, dân tộc học và khoa học tự nhiên. Ông viết nhiều tác phẩm lớn về lịch sử Hi Lạp, Ai Cập, Ba Tư, Ba-bi-lon. Trong đó, tác phẩm nổi tiếng nhất là "***Cuộc chiến tranh Hi Lạp - Ba Tư***" (thế kỉ V TCN).

Các cuốn sách của ông cung cấp nhiều thông tin có giá trị về Hi Lạp cổ, Bắc Phi và Trung Đông. Ông được tặng danh hiệu "*Người cha của Sử học*".

– **Stơ-ra-bôn** (63 TCN - 24), nhà địa lí, lịch sử Hi Lạp. Ông đi nhiều nơi, quan sát và ghi chép lại trong một bộ sách lịch sử rất có giá trị gồm 43 cuốn. Hiện bộ sách này đã bị mất mát khá nhiều. Chỉ có bộ sách 17 cuốn ghi chép chi tiết các kiến thức của ông về địa lí thế giới là hiện còn được giữ lại nguyên vẹn, cung cấp nhiều tư liệu quý giá cho ngành Địa lí.

- Bộ sử thi nổi tiếng *I-li-at, Ô-đi-xê* của **Hô-me**:

Theo truyền thuyết, Hô-me là tên nhà thơ đã sáng tác hai bản thiên anh hùng ca *I-li-at* và *Ô-đi-xê*. Cho đến nay, chưa ai biết gì về **Hô-me**, và có hay không nhân vật Hô-me vẫn còn là một câu hỏi chưa có câu trả lời. Tuy nhiên, những bằng chứng về lịch sử và ngôn ngữ học cho phép người ta giả thuyết rằng hai tác phẩm trên được sáng tác vào khoảng thế kỉ IX trên bờ Tây của Tiểu Á, nơi lập nghiệp của những cư dân Hi Lạp cổ.

+ Anh hùng ca *I-li-at* (Khúc chiến trận) gồm khoảng 16.000 câu thơ kể về mối bất hoà giữa A-sin, một vị tướng kiệt xuất của Hi Lạp, với chủ tướng A-ga-mem-nông.Trong một lần chiến thắng, quân Hi Lạp chia chiến lợi phẩm, A-ga-mem-nông cậy thế chủ tướng đã cướp đoạt chiến lợi phẩm của A-sin. Bất mãn, A-sin rời khỏi liên minh bộ lạc. Nhưng cuộc chiến đấu khốc liệt giữa quân Hi Lạp và quân thành Tơ-roa (cuộc *Chiến tranh thành Tơ-roa* 1260 TCN) diễn ra sau đó đã gắn kết họ lại và kết thúc bằng chiến thắng của quân Hi Lạp. Cuối cùng, cả hai cũng nhận ra lỗi lầm của mình.

Tác phẩm phê phán thói tham lam, ích kỉ của A-ga-mem-nông và thói kiêu căng của A-sin, qua đó phản ánh cụ thể, chân thực mặt trái của xã hội Hi Lạp dưới chế độ dân chủ quân sự. Những cuộc chiến tranh bộ lạc và sự cướp bóc của giai cấp cầm quyền đã thúc đẩy chế độ công xã thị tộc lao nhanh vào con đường tan rã.

+ Anh hùng ca *Ô-đi-xê* (Khúc trở về) kể về nhân vật Ô-đi-xê, sau mười năm chinh chiến xa quê hương mới được trở về tổ quốc. Trên đường về, chàng đã phải đương đầu với sự thù hận của Thần Đại dương, bị phiêu bạt giữa biển cả mênh mông và bị các nữ thần cầm tù trên những hòn đảo xa lạ gần mười năm nữa. Cuối cùng, nhờ sự dũng cảm và mưu trí, Ô-đi-xê đã vượt qua muôn vàn khó khăn mới được đặt chân lên đất quê hương.

Ô-đi-xê là bản trường ca về sinh hoạt hàng hải, tả những cuộc lữ hành trên biển, nhất là cuộc trở về của các chiến binh Hi Lạp từ thành Tơ-roa (sau *Cuộc chiến tranh thành Tơ-roa*). Chinh chiến và đi biển là hai hoạt động chủ yếu của người Hi Lạp thời ấy.

Hai bản anh hùng ca *I-li-at* và *Ô-đi-xê* được nhân dân Hi Lạp yêu quý và tôn vinh ngay từ thời cổ đại.

- Vở kịch thơ độc đáo *Ô-re-xti* của **Ét-sin**:

Ét-sin (525 - 456 TCN) là nhà thơ bi kịch vĩ đại của Hi Lạp cổ. Ông đã có những đóng góp lớn lao để bi kịch trở thành một thể loại văn chương nghệ thuật của Hi Lạp cổ. Ông đã sáng tác 79 vở kịch thơ nhưng hiện nay chỉ còn giữ lại 7 vở. Trong đó, vở *Ô-re-xti* được xem là một kiệt tác phản ánh cuộc đấu tranh quyết liệt giữa chế độ phụ quyền trong thời kì công xã thị tộc, báo hiệu cho sự phát triển của tư tưởng nhân loại khi chuyển mình sang một giai đoạn mới.

- Vở *Ơ-đíp làm vua* của **Xô-phô-clơ**:

Xô-phơ-clơ (946 - 406 TCN) là nhà thơ nổi tiếng của sân khấu bi kịch Hi Lạp thời cổ đại. Thời trẻ, ông từng chiếm giải cao trong các cuộc thi âm nhạc và thể thao. Năm 28 tuổi, Xô-phô-clơ đã nổi tiếng và giành giải nhất trong cuộc thi bi kịch. Ông để lại 123 vở kịch, trong đó có 24 lần đạt giải nhất. Một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của ông là vở **Ơ-đíp làm vua**. Vở kịch nói lên cuộc đấu tranh chống lại số mệnh của con người.

BÀI 7
ÔN TẬP

Câu hỏi: Những dấu vết của Người tối cổ (Người vượn) được phát hiện ở đâu? Vào khoảng thời gian nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Dấu vết của Người tối cổ được phát hiện ở 3 địa điểm: Đông Phi, trên đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), gần Bắc Kinh (Trung Quốc) vào khoảng thời gian từ 3-4 triệu năm trước đây.

Câu hỏi: Người tối cổ chuyển thành Người tinh khôn vào khoảng thời gian nào? Vì sao có được quá trình đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người tối cổ chuyển thành Người tinh khôn vào khoảng 4 vạn năm trước đây, có quá trình chuyển biến đó là nhờ lao động sản xuất.

Câu hỏi: Những điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ thời nguyên thủy về các mặt: hình dáng con người, công cụ sản xuất và về tổ chức xã hội là gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ:

- Về hình dáng con người: Người tinh khôn khác Người tối cổ: đứng thẳng trán cao, hàm lùi vào, răng gọn, đều, tay chân như người ngày nay.
- Công cụ sản xuất và đồ dùng đa dạng, bằng nhiều nguyên liệu khác nhau: đá sừng, tre gỗ, đồng.
- Tổ chức xã hội: Người tinh khôn sống theo chế độ thị tộc (gồm vài chục gia đình, có họ hàng gần gũi với nhau, làm chung, ăn chung, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc).

Câu hỏi: Thời cổ đại có những quốc gia lớn nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ở phương Đông có các quốc gia: Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc.
- Ở phương Tây có các quốc gia: Hi Lạp và Rô-ma.

Câu hỏi: Hãy nêu các tầng lớp chính ở các quốc gia cổ đại phương Đông.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các tầng lớp chính ở các quốc gia cổ đại phương Đông là: Vua-quý tộc, nông dân công xã và nô lệ.

Câu hỏi: Hãy nêu các tầng lớp chính ở các quốc gia cổ đại phương Tây.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các tầng lớp chính ở các quốc gia cổ đại phương Tây là: chủ nô và nô lệ.

Câu hỏi: Nêu điểm khác nhau về nhà nước giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây.

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ở phương Đông: nhà nước chuyên chế do Vua đứng đầu, còn gọi là nhà nước quân chủ. Vua có quyền hành cao nhất trong mọi công việc từ việc đặt ra luật pháp, chỉ huy quân đội, đến việc xét xử những người có tội và được cha truyền con nối.

- Ở phương Tây: người dân tự do có quyền cùng quý tộc bầu ra những người cai quản đất nước theo thời hạn quy định, được gọi là nhà nước dân chủ chủ nô.

Câu hỏi: Hãy nêu những thành tựu văn hoá của người phương Đông cổ đại.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những thành tựu văn hoá của người phương Đông cổ đại như: chữ viết (chữ tượng hình), chữ số, thiên văn, làm lịch, kiến trúc, điêu khắc, toán học, đặc biệt họ tính được số Pi (=3,14).

Câu hỏi: Hãy nêu những thành tựu văn hoá của người phương Tây cổ đại.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những thành tựu văn hoá của người phương Tây cổ đại như: nghiên cứu thiên văn, làm ra lịch (dương lịch), chữ viết (hệ chữ cái a, b, c), các ngành khoa học cơ bản: số học, hình học, vật lí, triết học, lịch sử, địa lí với nhiều nhà khoa học lớn. Nghệ thuật: sân khấu (bi hài kịch), kiến trúc, tạo hình...

Câu hỏi: Em cho biết ý nghĩa của việc sáng tạo ra chữ viết ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sự sáng tạo ra chữ viết là nhu cầu bức thiết của con người nói chung và nhà nước nói riêng, đây là một sự sáng tạo vĩ đại, một di sản vô cùng quý giá của thời cổ đại, thể hiện tài năng của con người. Giúp con người ghi lại mọi kết quả của quá trình tư duy, là nhu cầu không thể thiếu được của xã hội phát triển.

Câu hỏi: Em hãy rút ra những đánh giá về các thành tựu văn hoá thời cổ đại ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Những di sản văn hoá cổ đại phong phú, đa dạng, sáng tạo và có giá trị thực tiễn đã nói lên được tài năng, sự lao động nghiêm túc với trình độ cao của con người hồi đó, nó không chỉ có giá trị cho đến ngày nay.

- Văn hoá cổ đại đã để lại những kiệt tác khiến người đời sau vô cùng thán phục. Thành tựu của nền văn hoá cổ đại còn đặt nền móng cho nhiều ngành khoa học và đặt nền tảng cho sự phát triển của văn minh nhân loại sau này.

PHẦN HAI
LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỈ X

CHƯƠNG I
BUỔI ĐẦU LỊCH SỬ NƯỚC TA

BÀI 8
THỜI NGUYÊN THỦY TRÊN ĐẤT NƯỚC TA

1. Những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở đâu?

Câu hỏi: Tại sao một vùng rừng núi rậm rạp với những hang động, núi đá, nhiều dòng suối... khí hậu 2 mùa nóng lạnh lại rất cần thiết đối với người nguyên thủy?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bởi vì, lúc bấy giờ Người nguyên thủy sống chủ yếu dựa vào thiên nhiên.

Câu hỏi: Người tối cổ là những người như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người tối cổ là người chỉ khác loài vượn chút ít, đã biết đi bằng hai chi sau, dùng hai chi trước để cầm nắm, trán nhô ra phía trước, biết sử dụng những hòn đá, cành cây để làm công cụ.

Câu hỏi: Trên đất nước ta, các nhà khảo cổ đã phát hiện được ở đâu hàng loạt di tích về Người tối cổ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trên đất nước ta, các nhà khảo cổ đã phát hiện được:

- Chiếc răng của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).
- Một số công cụ đá ghè đẽo thô sơ ở núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đồng Nai).
- Những dấu tích đó cách đây khoảng 40 vạn năm.

Câu hỏi: Nhìn vào lược đồ ở trang 26 SGK, em có nhận xét gì về địa điểm sinh sống của Người tối cổ trên đất nước ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trên đất nước ta, Người tối cổ sống khắp nơi từ Bắc, Trung, Nam.

- Ở miền Bắc, Người tối cổ sống ở Lạng Sơn.
- Miền Trung, Người tối cổ sống ở Thanh Hoá.
- Miền Nam, Người tối cổ sống ở Đồng Nai.

→ Qua đó có thể nói: Việt Nam là một trong những cái nôi của loài người.

2. Ở giai đoạn đầu, Người tinh khôn sống như thế nào ?

Câu hỏi: Trải qua hàng chục vạn năm lao động, Người tối cổ đã mở rộng dần vùng sinh sống của mình như thế nào ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Trải qua hàng chục vạn năm, Người tối cổ đã mở rộng dần vùng sinh sống ra nhiều nơi như: Thẩm Ồm (Nghệ An), Hang Hùm (Yên Bái), Thung Lang (Ninh Bình), Kéo Lèng (Lạng Sơn).

Câu hỏi: Người tinh khôn trên đất nước ta xuất hiện vào thời gian nào? Dấu tích của Người tinh khôn được tìm thấy ở đâu?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Người tinh khôn xuất hiện trên đất nước ta vào khoảng 3-2 vạn năm trước đây.
- Dấu tích của Người tinh khôn được tìm thấy ở mái đá Ngườm (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ), Lai Châu, Sơn La, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An.

Câu hỏi: Công cụ sản xuất của Người tinh khôn giai đoạn này có gì khác so với Người tối cổ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Người tinh khôn đã biết cải tiến dần việc chế tác công cụ đá, làm tăng nguồn thức ăn. Công cụ chủ yếu của họ là những chiếc rìu bằng hòn cuội, được ghè đẽo thô sơ, có hình thù rõ ràng.

Câu hỏi: Em so sánh công cụ ở hình 19 và hình 20 (trang 22,23, SGK)?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Công cụ hình 1 (trang 22, SGK) là rìu đá núi Đọ (Thanh Hóa) rất đơn giản, hình thù không rõ ràng, chỉ ghè đẽo qua loa.

- Công cụ hình 2 (trang 23, SGK) là công cụ chặt ở Nậm Tun (Lai Châu) tuy được ghè đẽo thô sơ nhưng có hình thù rõ ràng hơn.

3. Giai đoạn phát triển của Người tinh khôn có gì mới?

Câu hỏi: Địa điểm sinh sống của Người tinh khôn giai đoạn phát triển được tìm thấy ở đâu trên đất nước ta? Cách đây bao nhiêu năm?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Những địa điểm sinh sống của Người tinh khôn giai đoạn phát triển được tìm thấy ở Hoà Bình, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Quỳnh Văn (Nghệ An), Hạ Long (Quảng Ninh), Bàu Tró (Quảng Bình).

- Họ sống cách đây từ 12000 đến 4000 năm.

Câu hỏi: Công cụ của Người tinh khôn giai đoạn phát triển có gì tiến bộ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Công cụ của Người tinh khôn giai đoạn phát triển có nhiều tiến bộ:

Trong chế tác công cụ đá, họ đã biết mài lưỡi cho sắc như rìu ngắn, rìu có vai. Ngoài ra còn có đồ gốm và lưỡi cuốc đá (tìm thấy ở Bắc Sơn, Quỳnh Văn, Hạ Long).

Câu hỏi: Tại sao công cụ lao động của Người tinh khôn giai đoạn phát triển lại có được sự tiến bộ đó ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đầu óc họ phát triển hơn, họ thấy rằng cần cải tiến công cụ lao động mài cho sắc để dễ làm hơn, lao động có hiệu quả hơn, tìm ra nhiều thức ăn hơn, mới đảm bảo cho sự tồn tại của cuộc sống của mình.

Câu hỏi: Theo em, giá trị của sự tiến bộ đó là gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đó là những cố gắng và sáng tạo trong chế tác công cụ vừa tạo điều kiện mở rộng sản xuất, vừa nâng cao cuộc sống.

Câu hỏi: So sánh công cụ ở hình 20 (trang 23, SGK) với các công cụ ở hình 21, 22, 23 (trang 24, SGK).

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Hình 20 (trang 23, SGK) "công cụ chặt ở Nậm Tun (Lai Châu)" là chiếc rìu bằng hòn cuội được ghè đẽo thô sơ, có hình thù rõ ràng.
- Hình 21 (Rìu đá Hoà Bình), hình 22 (Rìu đá Bắc Sơn), hình 23 (Rìu đá Hạ Long): hình thù rõ ràng hơn, lưỡi rìu sắc hơn vì thế lao động có hiệu quả hơn.

Câu hỏi: Em hãy lập bảng tóm tắt các giai đoạn phát triển của thời nguyên thuỷ ở nước ta theo mẫu sau:

Các giai đoạn	*Thời gian xuất hiện*	*Địa điểm tìm thấy*	*Công cụ chủ yếu*
Người tối cổ			
Người tinh khôn			
Người tinh khôn phát triển			

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các giai đoạn phát triển của người nguyên thuỷ ở nước ta:

Các giai đoạn	*Thời gian xuất hiện*	*Địa điểm tìm thấy*	*Công cụ chủ yếu*
Người tối cổ	40-30 vạn năm.	Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đồng Nai).	Công cụ đá ghè đẽo thô sơ.
Người tinh khôn	3-2 vạn năm.	Mái đá Ngườm (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ), Lai Châu,	Công cụ đá: những chiếc rìu bằng hòn cuội, ghè đẽo thô sơ.

		Sơn La, Bắc Giang, Thanh Hoá, Nghệ An.	có hình thù rõ ràng.
Người tinh khôn phát triển	12000 đến 4000 năm.	Hoà Bình, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Quỳnh Văn (Nghệ An), Hạ Long (Quảng Ninh), Bàu Tró (Quảng Bình).	Công cụ đá, họ đã biết mài ở lưỡi cho sắc: rìu sắt, rìu ngắn, rìu có vai, công cụ bằng xương, bằng sừng, đồ gốm, lưỡi cuốc đá.

BÀI 9
ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI NGUYÊN THỦY TRÊN ĐẤT NƯỚC TA

1. Đời sống vật chất

Câu hỏi: Đến thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long, người nguyên thủy đã biết làm những công cụ gì, đồ dùng gì mới, khác so với thời kì Sơn Vi - Hoà Bình - Bắc Sơn ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người nguyên thủy thời kì Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long đã biết mài đá, dùng nhiều loại đá khác nhau để làm công cụ như rìu, bôn, chày. Biết dùng tre, gỗ, xương, sừng làm công cụ và đồ dùng cần thiết, biết làm đồ gốm.

Câu hỏi: Theo em, trong số công cụ và đồ dùng đó, công cụ, đồ dùng nào quan trọng nhất ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Công cụ, đồ dùng quan trọng nhất là rìu mài lưỡi và đồ gốm, lưỡi cuốc đá và đồ gốm.

Câu hỏi: Làm đồ gốm có gì khác so với làm đồ đá ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Làm đồ gốm khác so với làm đồ đá

Trước hết, khác nhau về nguyên liệu. Làm đồ gốm thì phải phát hiện ra đất sét (đây là một phát minh quan trọng). Khi làm phải qua quá trình nhào nặn thành đồ đựng như: vại, vò, chum... rồi đem nung cho khô cứng, sau đó mới dùng.

Câu hỏi: Khi công cụ sản xuất được cải tiến đã có tác động đến sản xuất của người nguyên thủy thời kì này như thế nào ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhờ có công cụ sản xuất được cải tiến, người nguyên thủy đã biết trồng trọt và chăn nuôi. Nguồn thức ăn được tăng lên.

- Ngoài cây, củ kiếm được, họ còn trồng rau, đậu, bí, bầu...
- Ngoài thú rừng săn được, họ nuôi thêm chó, lợn.

Câu hỏi: Theo em, kĩ thuật mài đá (rìu mài) và đồ gốm ra đời có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Kĩ thuật mài đá (rìu đá) và đồ gốm ra đời có ý nghĩa to lớn: chứng tỏ trình độ chế tác công cụ, đồ dùng của người nguyên thủy thời kì Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long ngày càng phong phú, đa dạng và tiến bộ. Công cụ sản xuất được cải tiến đã tác động đến sản xuất. Họ biết trồng trọt và chăn nuôi. Con người đã tự tạo ra lương thực, thức ăn cần thiết.
- Kĩ thuật mài đá (rìu đá) và làm đồ gốm ra đời là những phát minh quan trọng, vì đó là điểm xuất phát của mọi sự đổi mới sau này.

Câu hỏi: Việc người nguyên thủy biết trồng trọt và chăn nuôi có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đây là những phát minh quan trọng của người nguyên thủy. Từ công cụ sản xuất đến việc phát minh ra trồng trọt và chăn nuôi có ý nghĩa to lớn: con người tự tạo ra được lương thực, thức ăn cần thiết để đảm bảo cuộc sống của mình.

2. Tổ chức xã hội

Câu hỏi: Việc phát hiện trong nhiều hang động ở Hoà Bình - Bắc Sơn những lớp vỏ ốc dày 3-4 m chứa nhiều công cụ, xương thú chứng tỏ điều gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Điều đó chứng tỏ người nguyên thuỷ đã biết sống thành từng nhóm ở những vùng thuận tiện, định cư lâu dài ở một nơi.

Câu hỏi: Em hãy cho biết điểm mới trong quan hệ xã hội thời kì này ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời kì này người nguyên thủy sống thành từng nhóm, định cư lâu dài ở một nơi, số người ngày càng tăng lên bao gồm già, trẻ, gái, trai.

Những người cùng huyết thống (cùng dòng máu, họ hàng) sống chung với nhau và tôn người mẹ lớn tuổi nhất lên làm chủ.

→ Đó là chế độ mẫu hệ.

Câu hỏi: Theo em, chế độ thị tộc mẫu hệ là gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chế độ thị tộc mẫu hệ là những người cùng chung huyết thống chung sống với nhau và tôn thờ người mẹ lớn tuổi nhất lên làm chủ.

3. Đời sống tinh thần

Câu hỏi: Trong các hang động của người nguyên thuỷ thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long, ngoài các công cụ lao động, các nhà khảo cổ còn tìm thấy những gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong các hang động của người nguyên thuỷ thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long, các nhà khảo cổ còn tìm thấy những vỏ ốc được xuyên lỗ, những vòng tay đá, những chuỗi bằng đất nung, đó là những đồ trang sức.

Câu hỏi: Theo em, sự xuất hiện của những đồ trang sức nói trên có ý nghĩa gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sự xuất hiện của những đồ trang sức nói lên rằng người nguyên thủy đã biết làm đẹp cho mình. Ngoài cuộc sống vật chất, họ đã nghĩ đến cuộc sống tinh thần.

Câu hỏi: Tại sao người nguyên thủy lại chôn cất người chết cẩn thận?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong quan hệ thị tộc, tình mẹ con, anh em ngày càng gắn bó. Khi một người mất đi, tình cảm thương tiếc của người sống đối với người chết được biểu hiện ở chỗ chôn cất thi hài người chết chu đáo, cẩn thận.

Câu hỏi: Theo em, việc người xưa chôn công cụ theo người chết có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Việc người xưa chôn công cụ theo người chết vì người ta nghĩ rằng: chết là chuyển sang một thế giới khác và con người vẫn phải lao động để sống, vì thế cần phải có công cụ để sản xuất, cho nên người xưa chôn công cụ theo người chết.

Câu hỏi: Quan sát hình 27 (trang 29, SGK), em có nhận xét gì về nghệ thuật khắc hình thời ấy?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hình 27 "Hình mặt người khắc trên vách hang Đồng Nội" (Hoà Bình): tranh vẽ sinh động, thú vị, nghệ thuật thể hiện đơn sơ, giản dị, hài hước (trên đầu người có sừng).

Câu hỏi: Lập bảng tóm tắt những điểm mới trong đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long.

	Đời sống của người nguyên thủy thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long
Đời sống vật chất	
Đời sống tinh thần	

**** Hướng dẫn trả lời:***

	Đời sống của người nguyên thủy thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long
Đời sống vật chất	- Họ đã biết chế tạo công cụ, làm các loại rìu ngắn, rìu có vai (rìu mài lưỡi), bôn, chày bằng nhiều loại đá khác nhau. - Biết làm công cụ và đồ dùng bằng tre, gỗ, xương, sừng và biết làm đồ gốm.
Đời sống tinh thần	- Họ biết làm đẹp bằng việc làm đồ trang sức từ những vỏ ốc, vòng tay đá, hạt chuỗi bằng đất nung. - Biết vẽ trên vách hang động những hình mô tả cuộc sống của mình. - Tình cảm gắn bó giữa những người cùng huyết thống trong chế độ thị tộc. - Tục chôn cất người chết có chôn theo công cụ lao động.

CHƯƠNG II
THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC VĂN LANG - ÂU LẠC

BÀI 10
NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ

1. Công cụ sản xuất được cải tiến như thế nào ?

Câu hỏi: Những cư dân nguyên thủy trên đất nước ta sống bằng những nghề gì? Nghề nào là chính?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những cư dân nguyên thuỷ trên đất nước ta sống bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi, làm đồ gốm. Trong đó nghề trồng trọt và chăn nuôi là nghề chính.

Câu hỏi: Qua các hình 28, 29, 30 (trang 30, 31 SGK), theo em có những công cụ gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Quan sát các hình 28, 29, 30 em thấy có những loại công cụ: rìu đá, bôn đá, đồ gốm có hoa văn.

Câu hỏi: So với các công cụ của thời trước, em có nhận xét gì ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhận xét về các loại công cụ so với công cụ thời trước là:

- Hình dáng cân xứng hơn.
- Kĩ thuật mài: công cụ được mài nhẵn toàn bộ (trước đây chỉ mài lưỡi).
- Kĩ thuật làm đồ gốm: đẹp hơn, có hoa văn hình chữ S - thể hiện một trình độ tay nghề cao của người thợ làm đồ gốm thời ấy.

Câu hỏi: Những chuyển biến mới trong đời sống kinh tế của người nguyên thủy trên đất nước ta được phát hiện ở đâu và khoảng thời gian nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều hiện vật ở nhiều địa điểm mà tiêu biểu là Phùng Nguyên (Phú Thọ), Hoa Lộc (Thanh Hoá), Lung Leng (Kon Tum), có từ niên đại cách đây 4000-3500 năm.

Câu hỏi: Các hiện vật đã được tìm thấy ở Phùng Nguyên, Hoa Lộc, Lung Leng là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hàng loạt công cụ: những rìu đá, bôn đá được mài nhẵn toàn bộ, đồ trang sức, những loại đồ gốm khác nhau: bình, vò, vại, bát, đĩa, cốc có chân cao...

2. Thuật luyện kim đã được phát minh như thế nào?

Câu hỏi: Cuộc sống của người nguyên thủy thời Phùng Nguyên - Hoa Lộc có gì thay đổi?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc sống ngày càng ổn định hơn, đã xuất hiện những làng bản đông dân ở các vùng ven sông, đặc biệt là ven các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Đồng Nai... gồm nhiều gia đình thuộc nhiều thị tộc khác nhau. Cuộc sống định cư lâu dài, lấy trồng trọt, chăn nuôi làm nghề chính.

Câu hỏi: Theo em, để làm đồ gốm cần những gì? Qua những giai đoạn nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Làm đồ gốm phải tìm được nguyên liệu đất sét, phải trải qua quá trình nhào nặn thành hình các đồ đựng, rồi mới đem nung cho khô cứng.

Câu hỏi: Đồ gốm chúng ta thường thấy là gì và tác dụng của nó?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Đồ gốm thường thấy như: bình, vò, vại, bát đĩa, cốc có chân cao.
- Tác dụng của nó chủ yếu là dùng làm đồ đựng.

Câu hỏi: Vì sao nghề đồ gốm phát triển tạo điều kiện phát minh ra thuật luyện kim?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Kim loại trong tự nhiên tồn tại chủ yếu ở dạng quặng, không như đá. Muốn có kim loại nguyên chất, phải biết lọc từ quặng. Chính trong quá trình nung đồ gốm, con người đã phát hiện ra điều này. Do đồng có nhiệt độ nóng chảy thấp (800°C - 1000°C), nên vào thời đó, đây là kim loại được phát hiện và sử dụng đầu tiên. Hơn nữa, đồng thì không đẽo hay mài được như đá, vậy thì làm thế nào để có được công cụ đồng.
- Nhờ nghề làm đồ gốm, người ta biết làm khuôn đúc bằng đất sét nung. Tiếp đó, nung chảy đồng, rót vào khuôn để tạo ra công cụ hay đồ dùng cần thiết. Thuật luyện kim đã được phát minh như vậy.

Câu hỏi: Vậy những công cụ đồng đầu tiên mà các nhà khảo cổ tìm thấy được là gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Những công cụ đồng đầu tiên đó là: cục đồng, xỉ đồng, dây đồng, dùi đồng.

Câu hỏi: Theo em, việc phát minh ra thuật luyện kim có ý nghĩa gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Việc phát minh ra thuật luyện kim có ý nghĩa hết sức to lớn không chỉ đối với người thời đó mà cả đối với các thời đại sau này. Nhờ thuật luyện kim mà có được công cụ khá cứng, có thể thay thế đồ đá. Đúc được nhiều loại hình công cụ, dụng cụ khác nhau. Hình thức công cụ đẹp hơn, chất liệu bền hơn, mở ra con đường tìm nguyên liệu mới.

3. Nghề nông trồng lúa nước ra đời ở đâu và trong điều kiện nào ?

Câu hỏi: Những dấu tích nào chứng tỏ người thời bấy giờ đã phát minh ra nghề nông trồng lúa?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Người ta tìm thấy ở các di chỉ Hoa Lộc, Phùng Nguyên hàng loạt lưỡi cuốc đá được mài nhẵn toàn bộ, dấu vết gạo cháy, dấu vết thóc lúa bên cạnh các bình, vò đất nung lớn, chứng tỏ nghề nông trồng lúa đã ra đời.

Câu hỏi: Người nguyên thủy thường trồng lúa ở đâu, trong điều kiện như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người ta thường trồng lúa ở ruộng, ở những vùng đất đồng bằng ven sông, ven biển, cả ở những vùng thung lũng, ven suối, ở những nơi có đủ nước tưới tiêu cho cây lúa mọc và phát triển.

Câu hỏi: Vì sao con người lại định cư lâu dài ở các đồng bằng ven sông lớn?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Đồng bằng ven sông là vùng đất phù sa màu mỡ, thuận lợi cho sự phát triển sản xuất, trồng nhiều loại cây, củ cũng như thuận lợi cho việc đi lại và xây dựng nhà ở.

- Đồng bằng ven sông thuận lợi cho nghề nông trồng lúa nước. Con người đã đủ sức rời khỏi vùng núi, trung du tiến xuống đồng bằng để ổn định cuộc sống lâu dài của mình.

Câu hỏi: Theo em, nghề nông trồng lúa nước ra đời có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nghề nông trồng lúa nước ra đời có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với cuộc sống của con người. Lúa gạo là nguồn lương thực chính của người Việt chúng ta. Con người cũng chủ động hơn trong trồng trọt và tích luỹ lương thực, từ đó người ta có thể định cư lâu dài, xây dựng xóm làng và tăng thêm các hoạt động giải trí, vui chơi.

Câu hỏi: Theo em, hai phát minh lớn góp phần tạo ra bước chuyển biến lớn trong đời sống kinh tế của con người thời kì này là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hai phát minh lớn tạo ra chuyển biến trong đời sống kinh tế của con người thời kì này là: thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước.

Câu hỏi: Lập bảng so sánh về đời sống kinh tế của người Hoà Bình - Bắc Sơn với người Phùng Nguyên - Hoa Lộc theo mẫu sau để thấy được sự thay đổi trong đời sống kinh tế của người Phùng Nguyên - Hoa Lộc với thời kì Hoà Bình - Bắc Sơn.

Nội dung so sánh	*Người Hoà Bình-Bắc Sơn*	*Người Phùng Nguyên-Hoa Lộc*
Công cụ sản xuất		
Ngành nghề sinh sống		
Nghề thủ công		

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nội dung so sánh	Người Hoà Bình-Bắc Sơn	Người Phùng Nguyên-Hoa Lộc
Công cụ sản xuất	- Công cụ đá: làm rìu, chày (mài đá) - Dùng tre, gỗ, xương, sừng làm công cụ và đồ dùng cần thiết	- Công cụ đá: rìu, bôn được mài nhẵn toàn bộ, có hình dáng cân xứng. - Thuật luyện kim ra đời → công cụ đồng: cục đồng, xỉ đồng, dây đồng, dùi đồng.
Ngành nghề sinh sống	- Trồng trọt - Chăn nuôi	- Trồng trọt: đặc biệt nghề nông trồng lúa nước ra đời - Chăn nuôi - Đánh cá
Nghề thủ công	- Làm đồ gốm - Làm đồ trang sức (vòng đá, chuỗi hạt bằng đất nung, vỏ ốc).	- Làm đồ gốm có nhiều hoa văn - Làm đồ trang sức

BÀI 11
NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ XÃ HỘI

1. Sự phân công lao động đã được hình thành như thế nào?

Câu hỏi: Em hãy nhắc lại những phát minh lớn của người nguyên thủy thời Phùng Nguyên - Hoa Lộc?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Người nguyên thủy thời Phùng Nguyên - Hoa Lộc có hai phát minh tạo ra chuyển biến lớn trong đời sống kinh tế của con người thời kì này là: thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc đúc một đồ dùng bằng đồng hay làm một bình đất nung so với việc làm một công cụ đá?

*** Hướng dẫn trả lời:**

- Để có được một công cụ bằng đá, người ta chỉ cần lấy đá, ghè đẽo đá, mài đá theo hình dáng như ý muốn của mình.
- Đồng thì không thể đẽo hay mài được như đá, muốn có được công cụ đồng người ta phải lọc quặng, làm khuôn đúc (khuôn bằng đất sét), nung chảy đồng, rót vào khuôn để tạo ra công cụ hay đồ dùng cần thiết.
- Để có được một bình đất nung, người ta phải tìm ra đất sét, tiếp đó phải nhào nặn, đưa vào nung cho khô cứng.

Câu hỏi: Việc đúc một công cụ bằng đồng có phải ai cũng làm được không?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Không. Bởi vì, việc đúc các công cụ bằng đồng phải qua nhiều giai đoạn không phải ai cũng có thể làm được, một người không thể đảm đương được. Bởi phải qua nhiều công đoạn (lọc quặng, làm khuôn, nung chảy đồng...) Công cụ càng phức tạp đòi hỏi chuyên môn hoá càng cao.

Câu hỏi: Vậy, để có được thóc lúa em có biết người nông dân phải làm những việc gì? Làm như thế nào không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Để có được thóc lúa, người nông dân phải làm rất nhiều việc: cày bừa đất cho tơi xốp, gieo mạ, nhổ mạ, cấy lúa, chăm bón lúa, làm cỏ, đưa nước vào ruộng, gặt lúa, đập lúa, xay, giã lúa thành gạo... Những việc làm đó không thể làm một lúc mà chia làm nhiều giai đoạn, không phải ai cũng có thể làm được mà phải có sự phân công hợp lý mới tạo ra hiệu quả trong lao động (ví dụ: đàn ông cuốc đất cày bừa, đàn bà nhổ mạ, cấy lúa...)

Câu hỏi: Vì sao cần có sự phân công chuyên môn hoá trong lao động?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sản xuất càng phát triển thì lao động càng phức tạp. Trong nông nghiệp, không phải chỉ xới đất trồng cây mà phải chia ra nhiều bước như làm đất, san đất, gặt lúa, đập lúa... Một người không thể đảm đương và thông thạo được tất cả các khâu, vì vậy phải phân công nhau.

Khi nghề làm đồ gốm và đặc biệt là đúc đồng ra đời, công việc càng phức tạp, đòi hỏi phải có chuyên môn hoá, thủ công tách khỏi nông nghiệp.

Câu hỏi: Khi sản xuất phát triển, sự phân công trong lao động diễn ra như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khi sản xuất phát triển, trong lao động người ta có sự phân công:

- Phụ nữ: làm việc nhà, tham gia sản xuất nông nghiệp, làm đồ gốm, dệt vải.
- Nam giới: chế tác công cụ lao động, đúc đồng, làm đồ trang sức, làm nông nghiệp, săn bắt, đánh cá (công việc nặng nhọc hơn).

2. Xã hội có gì đổi mới?

Câu hỏi: Với sự phân công lao động sản xuất ngày càng phát triển, cuộc sống của con người ngày càng ổn định, xã hội có những thay đổi như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khi sản xuất phát triển, cuộc sống ổn định hơn, dân số tăng lên trên các đồng bằng ven sông lớn, hàng loạt làng bản (gọi là chiềng, chạ) hình thành. Các làng bản ở vùng cao cũng nhiều hơn trước. Dần dần hình thành các cụm chiềng, chạ hay làng, bản có quan hệ chặt chẽ với nhau được gọi là bộ lạc.

Câu hỏi: Trong lao động nặng nhọc: luyện kim, cày bừa, đánh cá..., ai làm là chính?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong lao động nặng nhọc: luyện kim, cày bừa, đánh cá..., người đàn ông đóng vai trò chính.

Câu hỏi: Khi sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo thì vị trí người đàn ông trong xã hội thay đổi như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khi sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo, vị trí người đàn ông ngày càng cao hơn trong xã hội cũng như trong gia đình, làng bản. Chế độ phụ hệ dần dần thay thế chế độ mẫu hệ.

Câu hỏi: Thế nào là chế độ phụ hệ? Tại sao chế độ phụ hệ lại thay thế cho chế độ mẫu hệ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong chế độ phụ hệ đàn ông đóng vai trò trụ cột gia đình, làm chủ gia đình. Với con cái, uy tín của người cha rất lớn. Chế độ phụ hệ thay cho chế độ mẫu hệ vì lúc này sản xuất phát triển, những công việc nặng nhọc đều do đàn ông đảm nhiệm, uy tín của người cha đối với con cái và gia đình cao hơn người mẹ. Người cha dần dần trở thành chủ thị tộc, chủ gia đình. Chế độ mẫu hệ được thay thế bằng chế độ phụ hệ.

Câu hỏi: Khi định cư lâu dài, con người sống thành các làng bản. Nhiều làng bản họp lại thành gì? Đứng đầu làng bản là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Khi định cư lâu dài, con người sống thành làng bản. Nhiều làng bản họp lại thành bộ lạc.
- Đứng đầu làng bản là những người già, những người có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có sức khoẻ được bầu làm người quản lý làng bản.

Câu hỏi: Ở những di chỉ thời này, người ta phát hiện nhiều ngôi mộ không có của cải mang theo, song cũng có một số chôn theo nhiều công cụ và đồ trang sức. Theo em, sự khác nhau đó là do đâu? Em nghĩ gì về sự khác nhau giữa các ngôi mộ này?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Theo em, sự khác nhau đó là do trong xã hội đã có sự phân hoá giàu nghèo.
- Mặc dù trong xã hội lúc đó mọi người đều bình đẳng nhưng những người đứng đầu làng bản được chia phần thu hoạch nhiều hơn và khi sản xuất phát triển, có lương thực của cải dư thừa, các gia đình cũng có thu nhập khác nhau. Lúc chết, người ta chôn cho người chết đó những của cải mang theo vì họ nghĩ rằng có thế giới bên kia và người đó vẫn tiếp tục sống và làm việc. Cho nên trong các ngôi mộ trên, có mộ không có của cải (lúc sống họ nghèo hèn), có mộ có công cụ và đồ trang sức chôn theo (lúc sống họ là những người giàu có).

3. Bước phát triển mới về xã hội được nảy sinh như thế nào?

Câu hỏi: Từ thế kỉ VIII đến thế kỉ I TCN, trên đất nước ta đã hình thành những nền văn hoá phát triển, đó là những nền văn hoá nào? Ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ thế kỉ VIII đến thế kỉ I TCN, trên đất nước ta đã hình thành 3 nền văn hoá phát triển cao như: Óc Eo (An Giang), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đông Sơn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Câu hỏi: Nền văn hoá Đông Sơn hình thành trên những vùng nào? Chủ nhân của nó là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nền văn hoá Đông Sơn hình thành chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Hồng, sông Mã, sông Cả. Chủ nhân của nền văn hoá Đông Sơn là người Lạc Việt.

Câu hỏi: Quan sát các hình 31, 32, 33, 34 (trang 34, SGK), em cho biết các công cụ sản xuất của nền văn hoá Đông Sơn có đặc điểm gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Quan sát các hình 31, 32, 33, 34 ta thấy nền văn hoá Đông Sơn có đặc điểm:

- Số lượng các công cụ bằng đồng ngày càng tăng nhanh.
- Các công cụ ngày càng phong phú, đa dạng về hình loại.
- Các công cụ thể hiện sự tiến triển về trình độ kĩ thuật và mĩ thuật.

Câu hỏi: Theo em, những công cụ nào góp phần tạo nên bước chuyển biến trong xã hội?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những công cụ góp phần tạo nên bước chuyển biến trong xã hội: công cụ đồng thay thế hẳn công cụ đá: có vũ khí đồng, lưỡi cày đồng.

Câu hỏi: Em hiểu gì về nền văn hoá Đông Sơn?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Đông Sơn là một vùng đất ven sông Mã, thuộc Thanh Hoá, nơi phát hiện hàng loạt đồ đồng tiêu biểu cho một giai đoạn phát triển cao của người nguyên thủy thời đó, do đó được dùng để gọi chung nền văn hoá đồng thau ở Bắc Việt Nam chúng ta.

- Đây là nền văn hoá đã tạo ra những công cụ, vũ khí bằng đồng, đồ đồng gần như thay thế đồ đá (như lưỡi cày, lưỡi rìu, mũi giáo, mũi tên...) góp phần tạo nên bước chuyển biến trong xã hội nước ta lúc bấy giờ.

Câu hỏi: Em hãy điểm lại các biến chuyển chính về mặt xã hội của nước ta thời văn hoá Đông Sơn.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các biến chuyển chính về mặt xã hội đó là:

- Sự phân công trong lao động đã được hình thành.
- Hình thành hàng loạt làng bản (chiềng, chạ).
- Hình thành các cụm chiềng, chạ hay làng bản được gọi lác bộ lạc.
- Chế độ phụ hệ thay thế cho chế độ mẫu hệ.

Câu hỏi: Nêu những dẫn chứng nói lên trình độ phát triển của nền sản xuất thời văn hóa Đông Sơn.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những dẫn chứng chứng tỏ trình độ phát triển của nền sản xuất thời văn hóa Đông Sơn:

- Sản xuất nông nghiệp lúa nước ngày càng phát triển - trong sản xuất có sự phân công trong lao động.
- Công cụ sản xuất phát triển hơn trước: công cụ bằng đồng: lưỡi cày, lưỡi rìu, lưỡi giáo...

4. Vài nét về văn hóa Đông Sơn

Văn hóa Đông Sơn có niên đại khoảng từ thế kỉ VIII TCN đến thế kỉ II sau CN. Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đồ đồng sang sơ kì đồ sắt. Văn hóa Đông Sơn được đặt tên theo di chỉ Đông Sơn thuộc Thanh Hóa, có địa bàn phân bố tương ứng vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nước ta ngày nay, chủ yếu tập trung trong các đồng bằng thuộc lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả...

Đồ đồng Đông Sơn phát triển rực rỡ đạt đến mức hoàn hảo về mặt kĩ thuật cũng như về mặt nghệ thuật. Có hơn 50 loại hình với nhiều kiểu dáng khác nhau: lưỡi cày, lưỡi cuốc, rìu chiến, trống đồng, tượng đồng... Nông nghiệp dùng cày với những lưỡi cày bằng kim loại đã thay thế dần nông nghiệp dùng cuốc.

Vũ khí Đông Sơn vừa nhiều về số lượng, vừa đa dạng và độc đáo về loại hình:

"Bộ vũ khí Đông Sơn với những lưỡi rìu chiến cong vút, những thanh kiếm ngắn, lưỡi dao găm chắc khỏe, những mũi dao sắc nhọn đủ kích cỡ được tra lắp những cán bằng cây song nhẹ, chắc, bền, dẻo, những mũi tên đồng ba cánh hình múi khế... đã mách chỉ sở trường đánh gần, tài cung nỏ của chủ nhân nó".

BÀI 12
NƯỚC VĂN LANG

1. Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu hỏi: Vào khoảng các thế kỉ VIII-VII TCN vùng đồng bằng ven các sông lớn thuộc Bắc bộ và Bắc Trung bộ ngày nay tình hình kinh tế xã hội như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Vào khoảng các thế kỉ VIII-VII TCN, vùng đồng bằng ven các sông lớn thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay đã dần dần hình thành những bộ lạc lớn, sản xuất phát triển, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng sâu sắc.

Câu hỏi: Việc mở rộng nghề nông trồng lúa nước ở vùng đồng bằng ven các sông lớn có thuận lợi và khó khăn như thế nào đối với cư dân Lạc Việt?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Việc mở rộng nghề nông trồng lúa nước ở vùng đồng bằng ven các sông lớn có thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi: Đồng bằng ven các sông lớn có thuận lợi là đất trồng trọt phù sa màu mỡ, mềm, xốp, dễ canh tác, cho năng suất cao, nước tưới đủ quanh năm.
- Khó khăn: lũ lụt thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng đến sản xuất và cuộc sống.

Câu hỏi: Theo em, truyện Sơn Tinh-Thủy Tinh nói lên hoạt động gì của nhân dân hồi đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Truyện *Sơn Tinh-Thủy Tinh* nói về hoạt động chống lũ lụt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, nó còn thể hiện sự đoàn kết của nhân dân Lạc Việt trong việc chống lại thiên nhiên để bảo vệ cuộc sống của mình.

Câu hỏi: Em nghĩ gì về vũ khí trong hình 31, hình 32 (trang 34, bài 11 SGK)?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đây là mũi giáo đồng và dao găm đồng, vũ khí để tự vệ, để chiến đấu khi có xung đột giữa các bộ lạc, giữa người Lạc Việt với các tộc người khác.

Câu hỏi: Theo em, truyện Thánh Gióng nói lên hoạt động gì của cư dân Lạc Việt thời kì đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Truyện Thánh Gióng chứng tỏ rằng trong xã hội đã có sự tranh chấp, xung đột. Truyện nói lên ý thức tự vệ chống xâm lược của cư dân Lạc Việt thời kì đó.

Câu hỏi: Vậy, Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh:

- Mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo đã nảy sinh và ngày càng tăng lên.
- Cần phải giải quyết các xung đột giữa các bộ lạc Lạc Việt, giữa người Lạc Việt với các tộc người khác.
- Do nhu cầu trị thủy, bảo vệ mùa màng mọi người cùng hợp sức nhau lại mới có thể giải quyết được → Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh đó.

2. Nước Văn Lang thành lập

Câu hỏi: Bộ Lạc Văn Lang sống ở đâu? Đời sống của họ như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bộ lạc Văn Lang sống ở vùng đất ven sông Hồng từ Ba Vì đến Việt Trì, là một trong những bộ lạc giàu có và hùng mạnh nhất.

Đời sống của họ sớm phát triển, có nghề đúc đồng và cư dân đông đúc.

Câu hỏi: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào? Đứng đầu là ai? Đóng đô ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN.

Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Hùng Vương. Đóng đô ở Văn Lang (Bạch Hạc-Phú Thọ).

Câu hỏi: Truyền thuyết Âu Cơ-Lạc Long Quân nói lên điều gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Truyền thuyết Âu Cơ-Lạc Long Quân nói về việc 50 người con theo mẹ Âu Cơ lên vùng cao (vị trí của nước Văn Lang là ở vùng cao) đã tôn thờ người anh cả lên làm vua, hiệu Hùng, đặt tên nước là Văn Lang. Đây là một cách phản ánh quá trình hình thành của nhà nước Văn Lang với ý nghĩa đại diện cho cả cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta.

Câu hỏi: Em có biết ngày giỗ tổ Hùng Vương hàng năm là ngày nào? Em hãy đọc hai câu thơ nói lên ngày giỗ tổ vua Hùng.

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Hàng năm, ngày giỗ tổ Hùng Vương là ngày mồng 10 tháng 3.

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mồng mười tháng ba"

Câu hỏi: Các vua Hùng đã có công lao gì với đất nước ta? Bác Hồ đã căn dặn chúng ta như thế nào nhân dịp Bác về thăm đền Hùng Phú Thọ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Các vua Hùng đã có công dựng nước Văn Lang, nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt.

- Bác Hồ đã căn dặn:

"Các vua Hùng đã có công dựng nước
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

3. Nhà nước Văn Lang được tổ chức như thế nào?

Câu hỏi: Hùng Vương lên ngôi, đặt tên nước là Văn Lang, chia nước như thế nào, đóng đô ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hùng Vương lên ngôi, đặt tên nước là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ, đóng đô ở Bạch Hạc (Việt Trì-Phú Thọ).

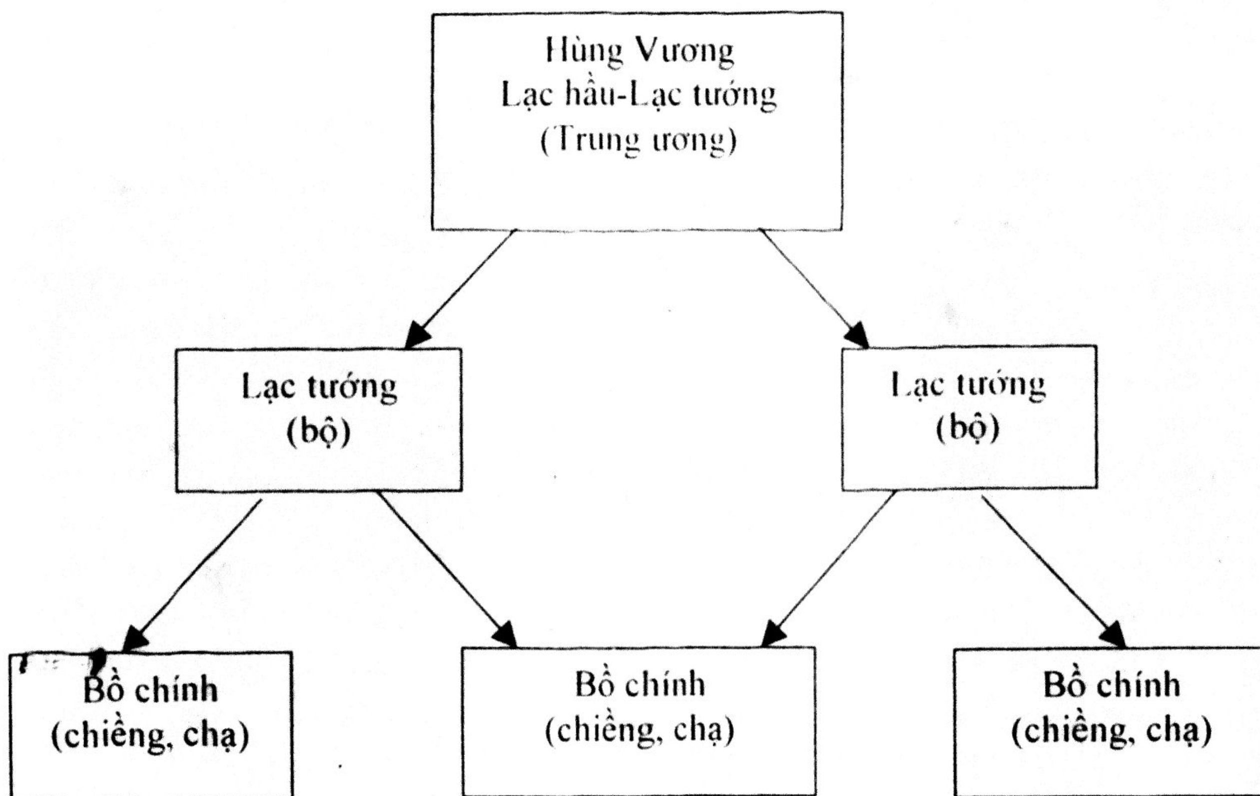
Câu hỏi: Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang. Nội dung sau đây:

Nhà nước chia thành 3 cấp:

- ***Trung ương do vua Hùng đứng đầu, có Lạc hầu, Lạc tướng giúp đỡ.***
- ***Bộ do Lạc tướng đứng đầu.***
- ***Làng, bản (chiềng, chạ) do Bồ chính đứng đầu.***

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang:



Câu hỏi: Em có nhận xét gì về tổ chức nhà nước Văn Lang?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nhà nước Văn Lang tổ chức rất đơn giản, chia làm 3 cấp (chỉ có vài chức quan)
  + Trung ương do vua Hùng đứng đầu, có Lạc hầu, Lạc tướng giúp.
  + Bộ do Lạc tướng đứng đầu.
  + Làng, bản (hay chiềng, chạ) do Bồ chính đứng đầu.
- Nhà nước chưa có quân đội, chưa có luật pháp.
- Nhà nước Văn Lang tuy đơn giản nhưng đã là tổ chức chính quyền cai quản nhà nước.

Câu hỏi: Nhà nước chưa có luật pháp, vậy ai giải quyết mọi công việc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà nước chưa có luật pháp nhưng tùy theo việc lớn, nhỏ đều có người giải quyết khác nhau, người có quyền cao nhất là Hùng Vương.

4. Một số truyền thuyết dùng để sử dụng dạy và học

CON RỒNG CHÁU TIÊN

- Vào khoảng năm 2879 TCN, thủ lĩnh vùng đất Lĩnh Nam là Lộc Tục lên làm vua, lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Ông đã lấy Thân Long (con của chúa hồ Động Đình) và sinh được con trai đặt tên là Lạc Long Quân và kết duyên cùng nàng Âu Cơ (con của Đế Lai) và sinh được "Bọc trăm trứng", sau nở ra 100 người con khoẻ mạnh.
- 50 người con đã theo Âu Cơ lên vùng đất Phong Châu (Phú Thọ) nối đời dựng nước, lấy hiệu là Hùng Vương.

SƠN TINH THỦY TINH

Cuối thời Hùng Vương, vua có con gái gọi là Mị Nương muốn tìm người để gả con. Bỗng có hai người từ ngoài đến yết kiến. Một người xưng là Sơn Tinh, một người xưng là Thủy Tinh. Vua nói: "Ta có một con gái, làm sao lấy được cả hai chàng. Hẹn nếu ai đem lễ vật đến trước, sẽ gả". Hôm sau Sơn Tinh đến trước sắm đủ lễ vật, châu báu, vàng bạc, chim thú rừng không gì không có. Vua y lời hẹn, gả cho. Sơn Tinh đón Mị Nương về Tản Viên ở trên núi cao. Thủy Tinh đến muộn hận là không kịp, bèn dâng nước tràn lên, dẫn các loài thủy tộc đuổi theo. Nhà vua cùng Sơn Tinh chăng lưới ngang thượng lưu huyện Từ Liêm chặn lại. Thủy Tinh theo đường sông khác từ Lý Nhân vào chân núi Quảng Oai đi men bờ lên cửa sông Hát, ra sông Cái vào sông Đà, đánh núi Tản Viên. Đi đến đâu cũng tạo thành đầm vực, tích nước để đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh biết phép biến hóa thần thông, sai người Man đan tre thành phên ngăn nước, dùng nỏ bắn ra, các loài có vây bị trúng tên chạy trốn. Cuối cùng Thủy Tinh không đánh được.

BÀI 13
ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA CƯ DÂN VĂN LANG

1. Nông nghiệp và các nghề thủ công

Câu hỏi: Nghề chính của cư dân Văn Lang là gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nghề chính của cư dân Văn Lang là nghề nông trồng lúa nước.

Câu hỏi: Qua hình 33 (trang 34, SGK) bài 11 mà em đã học, em hãy cho biết người Văn Lang xới đất để gieo, cấy bằng công cụ gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Qua hình 33 (trang 34, SGK) bài 11 mà em đã học, em thấy người Văn Lang xới đất để gieo, cấy bằng công cụ: lưỡi cày đồng. Họ đã biết sử dụng trâu bò để kéo cày.

Câu hỏi: Thời kì này, lương thực chủ yếu của cư dân Văn Lang là gì? Ngoài ra, họ còn trồng thêm loại cây nào?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Thời kì này, lương thực chủ yếu của cư dân Văn Lang là thóc lúa. Ngoài ra, họ còn trồng thêm khoai, đậu, cà, bầu, bí, chuối, cam...

Câu hỏi: Ngoài cây lương thực và hoa màu, cư dân Văn Lang còn biết trồng cây gì mà thời kì nguyên thủy chưa có?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Ngoài các cây lương thực và hoa màu, cư dân Văn Lang còn biết trồng dâu, nuôi tằm để dệt vải.

Câu hỏi. Qua các hình 36, 37, 38 em thấy nghề nào phát triển nhất?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Qua các hình 36, 37, 38 em thấy nghề luyện kim (đúc đồng) phát triển nhất.

Câu hỏi: Theo em, việc tìm thấy trống đồng ở nhiều nơi trên đất nước ta và cả ở nước ngoài thể hiện điều gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

- Trình độ phát triển của kĩ thuật luyện kim đồng thau và tài năng tuyệt vời của cư dân Văn Lang (họ bắt đầu biết rèn sắt).

- Trống đồng là vật tiêu biểu cho nền văn hoá của người Lạc Việt (nền văn hoá Đông Sơn), chứng tỏ cư dân Văn Lang đã có một nền văn hóa phát triển và có sự buôn bán, trao đổi với các nước.

2. Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang ra sao?

Câu hỏi: Nhà ở phổ biến của cư dân Văn Lang là loại nhà gì? Nhà được làm bằng nguyên liệu gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

- Nhà ở phổ biến của cư dân Văn Lang là nhà sàn mái cong hình thuyền hay mái tròn hình mui thuyền.

- Nhà được làm bằng gỗ, tre, nứa, lá, có cầu thang tre (hay gỗ) để lên xuống.

Câu hỏi: Thức ăn chính của cư dân Văn Lang là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thức ăn chính của cư dân Văn Lang là cơm tẻ, thịt cá. Họ còn biết làm muối, mắm cá và dùng gừng làm gia vị.

Câu hỏi: Cư dân Văn Lang đi lại chủ yếu bằng phương tiện gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Phương tiện đi lại của cư dân Văn Lang giữa các làng, chạ chủ yếu bằng thuyền.

Câu hỏi: Cách ăn mặc thường ngày của cư dân Văn Lang như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cách ăn mặc thường ngày của cư dân Văn Lang có nhiều tiến bộ:

+ Nam: đóng khố, mình trần, đi chân đất.

+ Nữ: mặc váy, áo xẻ giữa, có yếm che ngực.

3. Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang có gì mới?

Câu hỏi: Xã hội Văn Lang đã chia thành nhiều tầng lớp khác nhau như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Xã hội Văn Lang đã chia thành nhiều tầng lớp khác nhau: những người quyền quý, dân tự do, nô tì.

Câu hỏi: Nét mới trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nét mới trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang đó là:

- Người dân Văn Lang thường tổ chức lễ hội, vui chơi sau những ngày lao động mệt nhọc, họ quây quần bên nhau, ăn mặc đẹp, nhảy múa, ca hát trong tiếng trống, tiếng khèn. Họ còn tổ chức đua thuyền, giã gạo.
- Tín ngưỡng, tục lễ: họ thờ cúng các lực lượng tự nhiên: núi, sông, Mặt Trời, Mặt Trăng, đất, nước. Người chết được chôn cất có kèm theo công cụ và đồ trang sức.

Câu hỏi: Quan sát hình 38 (trang 39, SGK) em có nhận xét gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đây là những hình ảnh trang trí trên trống đồng, phản ánh cuộc sống, những sinh hoạt lễ hội của cư dân Văn Lang: những bộ áo quần đẹp, cảnh nhảy múa vui chơi, cảnh chèo thuyền, đua ghe...

Câu hỏi: Các truyện "Trầu cau" và "Bánh chưng, bánh giầy" cho ta biết người Văn Lang đã có những tục gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các truyện *Trầu cau* và *Bánh chưng, bánh giầy* cho ta biết một số phong tục tập quán: người Văn Lang đã biết ăn trầu cau, gói bánh chưng, bánh giầy trong những ngày lễ hội, ngày Tết để thờ cúng ông bà, tổ tiên.

Câu hỏi: Em có biết người xưa thường làm hai loại bánh, đó là bánh gì? Các loại bánh tượng trưng cho điều gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Người xưa thường làm hai loại bánh: bánh chưng và bánh giầy.

- Bánh chưng tượng trưng cho mặt đất.
- Bánh giầy tượng trưng cho bầu trời.

Câu hỏi: Em có biết câu ca dao nào nói về trầu cau không?

*** Hướng dẫn trả lời:***

* Những câu ca dao nói về trầu cau:

- *"Hôm qua em đi hái dâu*
  Gặp hai anh ấy đưa trầu cho ăn
  Thưa rằng bác mẹ tôi răn
  Làm thân con gái chẳng ăn trầu người".

  (Ca dao Bắc bộ khuyên người con gái giữ gìn đức hạnh của mình).

- *"Ru em, em ngủ cho muồi*
  Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
  Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
  Mua cau Nam Phổ, mua trầu chợ Dinh".

  (*Ru con* - ca dao Thừa Thiên - Huế).

Câu hỏi: Quan sát hình 37 (trang 39, SGK), em có nhận xét gì về hình dáng trống đồng Ngọc Lũ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Trống đồng Ngọc Lũ có hình dáng cân đối, hài hoà, vững chãi.
- Mặt trống có hình ngôi sao ở giữa trống tượng trưng cho thần Mặt Trời mà người dân Văn Lang tôn thờ.

Câu hỏi: Quan sát hoa văn trang trí trên mặt trống, em có nhận xét gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Hoa văn tinh tế, sản phẩm của lao động sáng tạo. Đây là một tác phẩm nghệ thuật với những hình trang trí sinh động phản ánh cuộc sống của con người thời bấy giờ (chèo thuyền, giã gạo, vui chơi...).
- Thể hiện tín ngưỡng của cư dân Văn Lang (ngôi sao giữa mặt trống tượng trưng cho thần Mặt Trời).

Câu hỏi: Em hãy điểm lại những nét chính trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang theo mẫu sau đây:

Cuộc sống của cư dân Văn Lang		
Cuộc sống vật chất	- Việc ăn - Việc ở - Việc mặc - Việc đi lại	
Cuộc sống tinh thần	- Phong tục - Tập quán - Tín ngưỡng	

*** Hướng dẫn trả lời:**

Cuộc sống của cư dân Văn Lang		
Cuộc sống vật chất	- Việc ăn	- Cơm nếp, cơm tẻ, rau, cà, cá, thịt.
	- Việc ở	- Nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá, có cầu thang lên xuống.
	- Việc mặc	- Nam: đóng khố, mình trần, đi chân đất. - Nữ: mặc váy, áo xẻ giữa, có yếm che ngực.
	- Việc đi lại	- Đi lại bằng thuyền.
Cuộc sống tinh thần	- Phong tục	- Lễ hội, vui chơi, ăn trầu cau, gói bánh chưng, bánh giầy.
	- Tập quán	- Chôn người chết kèm theo công cụ và đồ trang sức.
	- Tín ngưỡng	- Thờ cúng: núi, sông, Mặt Trời, Mặt Trăng.

Câu hỏi: Những yếu tố nào tạo nên tình cảm cộng đồng của cư dân Văn Lang?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Những yếu tố tạo nên tình cảm cộng đồng của cư dân Văn Lang đó là: Đời sống vật chất và tinh thần đặc sắc nói trên đã hoà quyện nhau lại trong con người Lạc Việt đương thời, tạo nên tình cảm cộng đồng sâu sắc. Tình cảm gắn bó với nhau giữa những người sống lâu trong một vùng, làng, bản.

4. Một số truyền thuyết dùng để sử dụng dạy và học

BÁNH CHƯNG BÁNH GIẦY

Sau khi Hùng Vương phá giặc Ân rồi, trong nước thái bình mới lo việc truyền ngôi cho con, hội hai mươi hai vị công tử lại mà bảo rằng: "*...Đến kì cuối năm, ai biết đem trân cam mĩ vị đến dâng cúng Tiên vương để tròn đạo hiếu thì ta sẽ truyền ngôi cho*".

Bấy giờ, công tử thứ chín là Lang Liêu được thần mách bảo: "Vạn vật trên đời là do trời đất sinh ra. Công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ sánh bằng trời đất. Mà trong trời đất không có vật gì quý bằng gạo, vì gạo là của để nuôi sống con người, người ta ăn mãi không chán, không có vật gì đứng trước được. Nếu lấy gạo nếp hoặc gói làm hình tròn để tượng trời hoặc gói làm hình vuông để tượng đất, ở trong làm nhân cho thật ngon, bắt chước hình trạng trời đất bao hàm vạn vật, ngụ ý cám ơn trời đất phát dục vạn vật, như thế thì lòng cha sẽ vui, tôn vị chắc được" .

SỰ TÍCH TRẦU CAU

Đời xưa, có một chàng tên là Quang Lang, diện mạo cao lớn nên được nhà vua đặt cho họ Cao. Cao Quang Lang có hai người con trai sinh đôi, người đầu tên là Tân, người thứ tên là Lang. Cả hai cùng theo học với thầy đạo sĩ họ Lưu.

Nhà họ Lưu có người con gái tuổi chừng mười bảy, muốn tìm đôi bạn nhưng không biết người nào là anh, bèn bưng một bát cháo và một đôi đũa mời hai người

ăn. Thấy người em nhường cho người anh ăn trước, nàng liền xin với cha mẹ cho kết thành vợ chồng với người anh.

Sau đó, người em không thấy anh đối xử với mình bằng lúc xưa, đem lòng hờn giận, mới bỏ đi. Đến một nơi thôn dã, có một con suối lớn mà không có thuyền để sang, người em tủi thân ngồi khóc ròng rồi chết, hóa thành một cái cây. Người anh bỏ vợ đi tìm, thấy em đã chết bèn gieo mình bên gốc cây mà tự vẫn, hóa thành tảng đá bên gốc cây. Sau đấy, người vợ cũng đi tìm chồng, ôm lấy tảng đá mà chết, hóa thành một sợi dây leo quấn quýt trên đá, lá có mùi thơm và cay. Cha mẹ Lưu Thị đi tìm con, đến đó cũng than khóc rồi lập đền thờ. Người đương thời đi qua ai cũng đốt nhang vái lạy, khen là anh em hòa thuận, vợ chồng tiết nghĩa.

Tháng bảy năm đó, vua Hùng Vương đi tuần hành ngang qua đã dừng lại nghỉ chân để tránh nắng. Thấy trước đền, cây lá phủ trùm, hỏi ra sự việc liền sai cận thần hái một trái cây và hái một lá dây leo. Vua thân nhai đi rồi nhổ trên đá, thấy có sắc đỏ tươi, biết là vị ngon mới đem về bảo lấy lửa nung đá làm vôi, cùng với trái cây, lá dây, hợp lại làm một mà ăn, thấy vị béo, thơm cay, môi đỏ. Vua truyền ban ra thiên hạ, phàm những lễ hội lớn đều lấy vật này làm trước. Từ đấy, nước Nam mới có tục ăn trầu cau như vậy.

QUẢ DƯA HẤU

Đời Hùng Vương có một người tên là Mai An Tiêm diện mạo khôi ngô, được vua rất yêu quý, đặt tên là Yển, thường dùng bên mình để sai bảo, sau còn ban cho một người thiếp. Dần dần, Yển trở nên phú quý, không thứ gì là không có, sinh ra kiêu mạn, thường tự bảo rằng:

- Của cải này là vật tiền thân của ta, ta không từng trông nhờ vào ơn chúa.

Vua Hùng nghe được, cả giận nói rằng:

- Làm thần tử mà nó không biết ơn chúa... Bây giờ ta đem bỏ nó ra ngoài biển, ra cái chỗ không người ấy coi thử nó còn làm cái vật tiền thân của nó nữa hay không?

Bèn đày Mai Yển ra ngoài bãi cát cửa biển Nga Sơn (Thanh Hoá), tứ phía không có dấu chân người đến, chỉ để cho lương thực đủ dùng trong bốn năm tháng mà thôi. Tiêm không tỏ vẻ lo sợ, tự bảo:

- Trời đã sinh thì trời phải dưỡng, có gì lo?

Ở chưa được bao lâu, đến tháng tư, bỗng thấy một con bạch hạc phương tây bay lại làm rơi các hạt nhỏ trên mặt cát. Cát hạt đâm chồi nảy lộc, lan trên cát, xanh tốt kết thành trái nhiều không kể xiết.

An Tiêm bổ ra ăn thử thấy mùi vị thơm tho, ngọt ngào thì rất vui mừng liền nhân rộng ra mãi, ăn không hết thì đem đổi lấy gạo. Nhân thấy do chim tha hạt từ phương tây đến nên đặt tên quả là Tây qua. Tiếng đồn đến tai nhân dân xa gần, trên rừng dưới bến tranh nhau mua hạt bắt chước trồng tỉa khắp nơi và suy tôn An Tiêm là "Tây qua phụ mẫu".

Biết chuyện, vua Hùng cho triệu An Tiêm về, trả lại quan chức, cho đặt tên chỗ An Tiêm ở là "An Tiêm Sa Châu", thôn ấy gọi là Mai An.

BÀI 14
NƯỚC ÂU LẠC

1. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần đã diễn ra như thế nào?

Câu hỏi: Vào cuối thế kỉ III TCN, đời vua Hùng thứ 18, tình hình đất nước Văn Lang như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Vào cuối thế kỉ III TCN, đời vua Hùng thứ 18, đất nước Văn Lang không còn bình yên: vua không lo sửa sang võ bị, chỉ ham ăn uống, vui chơi. Lụt lội xảy ra, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Câu hỏi: Khi quân Tần tấn công xâm lược vùng Bắc Văn Lang, những ai trực tiếp đương đầu với quân xâm lược?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khi quân Tần tấn công xâm lược vùng Bắc Văn Lang, người Tây Âu và Lạc Việt đã cùng nhau chống lại cuộc tấn công của quân Tần.

Câu hỏi: Người Tây Âu và Lạc Việt đã đánh giặc như thế nào? Tại sao họ không đầu hàng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người Tây Âu và Lạc Việt đã trốn vào rừng, không ai chịu để quân Tần bắt. Họ đặt người tuấn kiệt lên làm tướng, ngày ở yên, đêm đến ra đánh quân Tần. Đây là chủ trương kháng chiến lâu dài với lối đánh du kích.

Họ không đầu hàng do ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc và tinh thần sáng tạo của nhân dân Tây Âu và Lạc Việt.

Câu hỏi: Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tần thắng lợi?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tần thắng lợi là: Thục Phán. Thục Phán là người tài giỏi, mưu lược.

Câu hỏi: Em nghĩ sao về tinh thần chiến đấu của người Tây Âu - Lạc Việt?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người Tây Âu - Lạc Việt chiến đấu rất dũng cảm, mưu trí, biết dựa vào địa thế rừng núi, ngày ở yên "ngày ẩn", đêm đến ra đánh quân Tần "đêm hiện", đánh lâu dài với giặc khiến chúng gặp nhiều khó khăn, chán nản, mất hết ý chí xâm lược, phải rút quân.

Câu hỏi: Vì sao cuộc kháng chiến chống quân Tần của nhân dân Tây Âu - Lạc Việt thắng lợi?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc kháng chiến chống quân Tần của nhân dân Tây Âu - Lạc Việt thắng lợi:

- Do sự đoàn kết và tinh thần chiến đấu dũng cảm của nhân dân Tây Âu và Lạc Việt.
- Sự lãnh đạo tài giỏi của Thục Phán với lối đánh du kích lâu dài "ngày ẩn" "đêm hiện".

2. Nước Âu Lạc ra đời

Câu hỏi: Nước Âu Lạc được thành lập trong hoàn cảnh nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Vua Hùng Vương thứ 18 "không lo sửa soạn võ bị, chỉ ham ăn uống vui chơi". Lụt lội thường xuyên xảy ra, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn trong khi đó quân Tần kéo vào xâm lược Văn Lang, nhân dân đưa Thục Phán lên làm tướng.
- Thục Phán tài giỏi, mưu lược lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Tần.
- Kháng chiến thắng lợi vẻ vang. Thục Phán, nhân đó, năm 207 TCN đã buộc vua Hùng phải nhường ngôi cho mình. Thục Phán lên làm vua, lấy hiệu là An Dương Vương, đổi tên nước là Âu Lạc.

Câu hỏi: Tên nước Âu Lạc có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tên nước Âu Lạc là sự ghép nối tên của hai cư dân Tây Âu và Lạc Việt mà thà

Câu hỏi: An Dương Vương đóng đô ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

An Dương Vương đóng đô ở Phong Khê (nay là vùng Cổ Loa, huyện Đông Anh - Hà Nội).

Câu hỏi: Vì sao An Dương Vương lập kinh đô mới ở vùng Phong Khê?

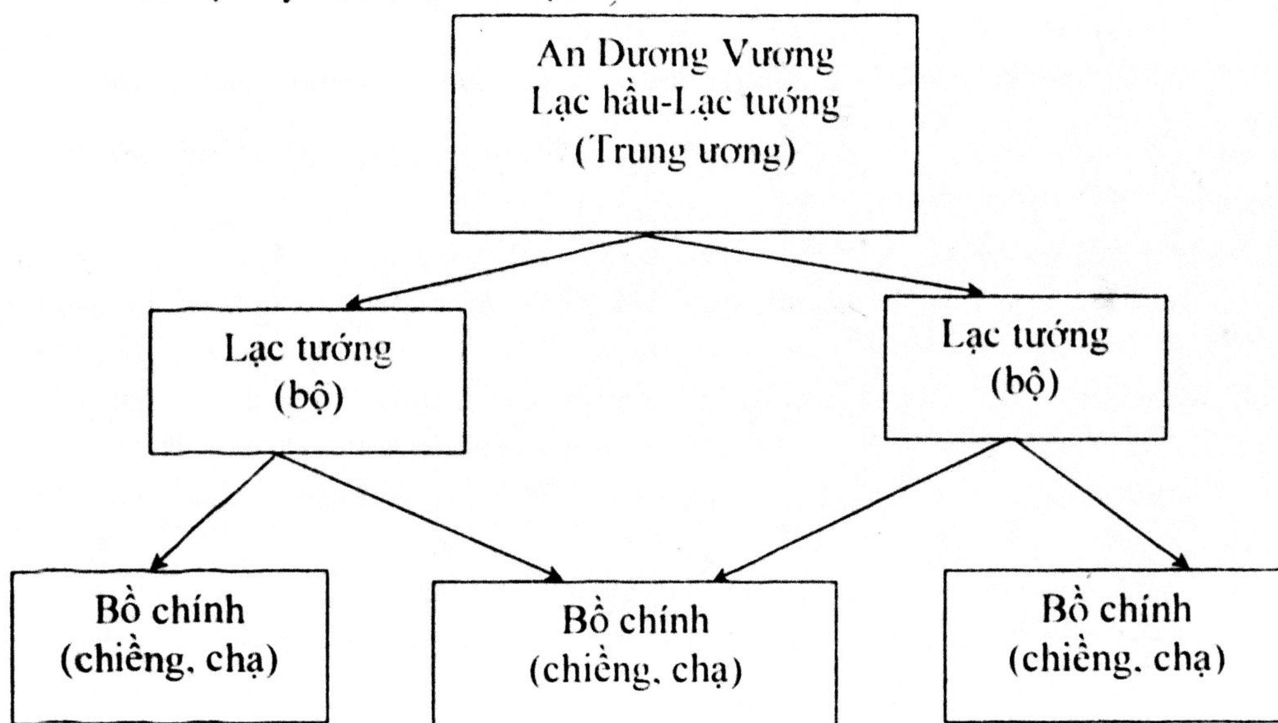
**** Hướng dẫn trả lời:***

An Dương Vương lập kinh đô mới ở vùng Phong Khê là vì: Đây là vùng đất có vị trí trung tâm đất nước, dân cư đông đúc, gần các sông lớn, thuận tiện cho việc đi lại.

Câu hỏi: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước Âu Lạc. Tổ chức nhà nước Âu Lạc có gì khác so với nhà nước Văn Lang không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sơ đồ bộ máy nhà nước Âu Lạc:



Nhà nước Âu Lạc về tổ chức nhà nước không có gì thay đổi so với nhà nước Văn Lang, chỉ khác người đứng đầu nhà nước Âu Lạc là An Dương Vương và quyền lực của vua lúc này đã cao hơn trước.

3. Đất nước thời Âu Lạc có gì thay đổi?

Câu hỏi: Từ khi nước Văn Lang thành lập cho đến khi nước Âu Lạc ra đời trải qua bao nhiêu thế kỉ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ khi nước Văn Lang thành lập cho đến khi nước Âu Lạc ra đời trải qua hơn 4 thế kỉ. (Thế kỉ VII TCN đến năm 207 TCN)

Câu hỏi: Căn cứ vào đâu để nói: đất nước thời Âu Lạc đã phát triển có nhiều tiến bộ hơn so với thời Văn Lang?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Căn cứ vào các yếu tố sau đây:

- Trong nông nghiệp: lưỡi cày đồng được cải tiến và dùng phổ biến hơn, trồng trọt phát triển.
- Chăn nuôi, đánh cá, săn bắt đều phát triển.
- Nghề thủ công làm đồ gốm, đồ trang sức đều tiến bộ.
- Đặc biệt phát triển là ngành xây dựng và luyện kim.
- Giáo mác, mũi tên đồng, rìu đồng, cuốc sắt, rìu sắt sản xuất ngày càng nhiều.

Câu hỏi: Theo em hiểu, tại sao có sự tiến bộ này?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sở dĩ có sự tiến bộ này là do những nguyên nhân sau:

- Dân số tăng nhanh, tinh thần vươn lên trong lao động sản xuất của nhân dân.
- Do nhu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Tích luỹ được nhiều kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển đất nước.

Câu hỏi: Cuộc kháng chiến của nhân dân Tây Âu và Lạc Việt chống quân xâm lược Tần đã diễn ra như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi thống nhất đất nước năm 218 TCN, nhà Tần cho quân đánh xuống phương Nam để mở rộng bờ cõi. Sau 4 năm chinh chiến, quân Tần kéo đến vùng Bắc Văn Lang, nơi ở của người Lạc Việt và Tây Âu. Trước tình hình đó, người Tây Âu và Lạc Việt hợp sức với nhau đoàn kết chống giặc. Mặc dù thủ lĩnh của Tây Âu bị giết nhưng nhân dân Tây Âu và Lạc Việt không chịu đầu hàng, họ đã đưa Thục Phán lên làm người chỉ huy. Với tài cầm binh mưu lược của Thục Phán, với cách đánh "ngày ẩn, đêm hiện", với tinh thần chiến đấu kiên cường, nhân dân Tây Âu và Lạc Việt đã đánh bại quân xâm lược Tần sau 6 năm chiến đấu đã giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu hỏi: Lập bảng thống kê so sánh sự tiến bộ về kinh tế dưới thời Âu Lạc và Văn Lang?

Nội dung so sánh	*Nước Văn Lang*	*Nước Âu Lạc*
Công cụ sản xuất nông nghiệp		
Sản phẩm nông nghiệp		
Các nghề thủ công		

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nội dung so sánh	*Nước văn Lang*	*Nước Âu Lạc*
Công cụ sản xuất nông nghiệp	Sử dụng lưỡi cày đồng	Lưỡi cày đồng được cải tiến và được dùng phổ biến hơn
Sản phẩm nông nghiệp	Lúa, gạo, khoai, đậu, rau củ	Lúa, gạo, khoai, đậu, rau củ... ngày một nhiều hơn
Các nghề thủ công	Nghề gốm, dệt, làm đồ trang sức, đóng thuyền, luyện kim	Nghề gốm, làm đồ trang sức, đóng thuyền đều tiến bộ. Ngành xây dựng và luyện kim đặc biệt phát triển.

4. Một số truyền thuyết dùng để sử dụng dạy và học

THÁNH GIÓNG

Thời Hùng Vương, hương Phù Đổng, bộ Vũ Ninh (nay là Gia Lâm – Hà Nội) có một nhà sinh ra đứa con ba tuổi mà không biết nói cười. Gặp khi nước có giặc, vua sai tìm người đánh giặc, em bé bỗng bật lên tiếng nói, xin mẹ mời sứ giả đến: "Ta được một thanh kiếm, một con ngựa thì nhà vua không phải lo". Nhà vua y lời. Em bé nhảy lên lưng ngựa, vung kiếm lao về phía trước, quan quân chạy theo sau đánh nhau với giặc ở núi Vũ Ninh. Thắng trận, em bé nhảy lên lưng ngựa, bay lên không trung rồi biến mất. Nhà vua sai lập đền thờ ở hương Phù Đổng. Sau vua Lý Thái Tổ phong làm Thiên Thần Vương.

BÀI 15
NƯỚC ÂU LẠC
(tiếp theo)

3. Thành Cổ Loa và lực lượng quốc phòng.

Câu hỏi: Để tăng cường phòng thủ, bảo vệ kinh đô Cổ Loa, An Dương Vương đã làm gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Để tăng cường phòng thủ, bảo vệ kinh đô, An Dương Vương đã cho xây dựng thành Cổ Loa kiên cố, xây dựng lực lượng quân đội lớn, gồm bộ binh và thủy binh được trang bị nhiều loại vũ khí, đặc biệt là nỏ.

Câu hỏi: Thành Cổ Loa được xây dựng theo hình gì? Vì sao có tên là Cổ Loa?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thành Cổ Loa được xây dựng theo hình xoáy trôn ốc nên gọi là Loa thành (hay thành Cổ Loa)

Câu hỏi: Dựa vào hiểu biết của mình và sơ đồ hình 41(trang 44 SGK) em hãy mô tả thành Cổ Loa?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thành được đắp bằng đất (như hình trôn ốc) có 3 vòng khép kín với:

- Tổng chiều dài chu vi 16.000 m. Chiều cao 5-10 m. Mặt rộng trung bình 10m. Chân rộng từ 10-20 m.
- Quanh thành có hào bao quanh và thông nhau nối với Đầm Cả ở giữa thành Trung và thành Ngoại, vừa nối với sông Hoàng.
- Bên trong thành Nội là khu nhà ở của gia đình vua và các Lạc hầu, Lạc tướng.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc xây dựng công trình thành Cổ Loa vào thế kỉ III-II TCN của nhân dân Âu Lạc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Thành Cổ Loa là một công trình kiến trúc to lớn vào thời điểm cách đây hơn 2000 năm, khi trình độ kĩ thuật chung còn rất thấp kém.

- Thành Cổ Loa là một công trình kiến trúc độc đáo và sáng tạo của nhân dân Âu Lạc, có vai trò như một căn cứ quân sự lợi hại và là một vị trí phòng thủ kiên cố.

- Thành Cổ Loa còn thể hiện trình độ phát triển cao của nước Âu Lạc, được xem là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ.

Câu hỏi: Vì sao Cổ Loa còn được xem là một quân thành?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cổ Loa còn được xem là một quân thành bởi vì: ở đây có một lực lượng quân đội lớn gồm bộ binh và thủy binh được trang bị các vũ khí bằng đồng như giáo, rìu chiến, dao găm, đặc biệt là nỏ. Việc bố trí trong thành là một căn cứ lợi hại, là một vị trí phòng thủ kiên cố, bảo vệ được sự tấn công từ bên ngoài vào.

4. Nhà nước Âu Lạc sụp đổ trong hoàn cảnh nào?

Câu hỏi: Vì sao quân dân Âu Lạc đã nhiều lần đánh bại các cuộc tiến công của quân Triệu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Quân dân Âu Lạc đã đoàn kết trên dưới một lòng với vũ khí tốt và tinh thần chiến đấu dũng cảm kiên cường, quyết liệt đã đánh bại các cuộc tấn công của quân Triệu, giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc.

Câu hỏi: Theo em, truyện Mỵ Châu - Trọng Thủy nói lên điều gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Truyện Mỵ Châu - Trọng Thủy nói về việc sau nhiều lần đánh không được nước ta, Triệu Đà đã dùng mưu kế: giả vờ xin giảng hòa và tìm cách chia rẽ nội bộ nước ta. Do nhẹ dạ, cả tin, cha con An Dương Vương đã mắc mưu kẻ thù, chịu để mất nước.

Câu hỏi: Vậy, qua nội dung câu truyện Mỵ Châu - Trọng Thủy, em thấy Triệu Đà có đạt được ý muốn đó không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Qua nội dung câu truyện Mỵ Châu - Trọng Thủy chúng ta thấy Triệu Đà đã đạt được ý muốn của mình trong việc dùng mưu kế thâm hiểm để tranh thủ hòa hoãn, tìm cách chia rẽ nội bộ nước ta và đã đánh bại cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Câu hỏi: Em hãy đọc 4 câu thơ của nhà thơ Tố Hữu nói về bài học rút ra được từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống xâm lược Triệu Đà.

**** Hướng dẫn trả lời:***

"Tôi kể người nghe truyện Mỵ Châu
Trái tim lầm chỗ để trên đầu
Nỏ thần vô ý trao tay giặc
Nên nỗi cơ đồ đắm bể sâu".

Câu hỏi: Dựa vào tư liệu lịch sử và truyền thuyết, em hãy trình bày nguyên nhân thất bại của An Dương Vương trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Triệu Đà?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc kháng chiến chống xâm lược Triệu Đà của An Dương Vương thất bại do những nguyên nhân sau:

- An Dương Vương đã chủ quan, quá tin vào lực lượng của mình (quá tin vào nỏ thần);
- An Dương Vương đã bị mắc mưu kẻ thù, nội bộ không thống nhất để cùng nhau chống giặc nên để "cơ đồ đắm biển sâu", đất nước rơi vào thời kì đen tối kéo dài hơn 1000 năm.

Câu hỏi: Theo em, sự thất bại của An Dương Vương đã để lại cho đời sau những bài học gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sự thất bại của An Dương Vương đã để lại cho đời sau những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu, đó là:

- Tinh thần cảnh giác để không mắc mưu kẻ thù;
- Chuẩn bị lực lượng mạnh, vũ khí tốt;
- Tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng mới có đủ sức mạnh chống ngoại xâm.

Đây là bài học lớn về chống ngoại xâm của lịch sử dân tộc. Bài học đầu tiên về công cuộc giữ nước.

5. Một số truyền thuyết dùng để sử dụng dạy và học

SỰ TÍCH CỔ LOA VÀ CHUYỆN MỊ CHÂU – TRỌNG THUỶ

Sử cũ chép rằng: Vua xây thành ở đất Việt Thường rộng 1000 trượng xoáy quanh như hình trôn ốc, gọi là Loa Thành, còn gọi là thành Tư Long.

Mới đầu vua xây Loa Thành, xây đến đâu lại bị đổ đến đó. Vua rất lo bèn ăn chay cầu khấn rồi lại xây. Đến khi ấy có vị thần hiện lên ở cửa thành. Vua mời vào hỏi, thần rằng: "Đợi Thanh Giang sứ đến". Sáng hôm sau, Vua dậy ra thành, thấy có con rùa vàng bơi từ phía đông sông tới xưng là Thanh Giang sứ, biết nói tiếng người, nói việc tương lai. Vua vui mừng đặt vào mâm vàng rồi hỏi nguyên do thành bị đổ. Rùa vàng rằng: "Tinh núi Thất Diệu. Cạnh đó có cái quán, chủ quán có nuôi một con gà trắng, yêu tinh ấy nhập vào thường hay hại người đi đường. Yêu khí ngày càng mạnh cho nên có thể đạp đổ thành. Nếu giết chết được con gà thì thành sẽ tự đứng vững...".

Nhờ sự giúp đỡ của Rùa vàng, thành chỉ xây trong nửa tháng là xong. Vua cảm tạ và xin cho kế sách chống giặc ngoại xâm. Rùa vàng tuốt móng trao cho và nói: "Quốc gia yên nguy tự có số trời, người cũng phải đề phòng, khi giặc đến dùng cái móng đó làm lẫy nỏ bắn vào quân giặc thì không lo gì nữa". Vua sai bầy tôi là Cao Lỗ làm nỏ thần, lấy móng làm lẫy nỏ là gọi là nỏ thần Linh Quang móng vàng.

Năm 207 TCN, Triệu Đà đem quân sang xâm lấn, đóng quân ở núi Tiên Du, Bắc Ninh. Thục Phán đem quân đến đánh, Triệu Đà rút về núi Vũ Ninh, sai sứ đến xin hoà, cho con là Trọng Thuỷ làm con tin, nhân đó cầu hôn. Sử cũ chép: Đà đến xâm lược, đóng quân ở Bắc Giang, đánh nhau với vua, vua lấy nỏ thần bắn, Đà thua chạy. Đà biết vua có thần nỏ, không địch nổi, mới mưu thông hiếu. Lúc ấy, vua đem con gái Mị Châu gả cho con của Đà là Trọng Thuỷ. Trọng Thuỷ dụ dỗ Mị Châu lấy nỏ thần cho xem, rồi ngấm ngầm làm hỏng lẫy mà đổi đi, rồi nói thác là về Bắc thăm cha. Khi tạm biệt Mị Châu, Trọng Thuỷ nói rằng: "Ngày khác ta sẽ đến, vạn nhất hai nước có sự bất hoà thì lúc ấy làm thế nào để nhận được nhau?". Mị Châu đáp: "Thiếp có chiếc đệm bằng lông ngỗng, thường khoác trên mình, khi đi đến đường rẽ sẽ rắc lông ngỗng làm dấu, nhận dấu ấy sẽ biết nơi thiếp ở".

Năm 179 TCN, Triệu Đà lại đến xâm lược. Nam quân tan vỡ, vua chạy ra biển. Sử cũ viết: Vua không biết lẫy nỏ thần đã mất, ngồi đánh cờ cười mà rằng: "Đà không sợ ta có nỏ thần hay sao?". Quân của Đà kéo sát tới nơi dàn trận, vua dương nỏ, lẫy nỏ gãy, quân tan vỡ. Vua liền cùng Mị Châu lên ngựa chạy về phía nam. Trọng Thuỷ nhận ra lông ngỗng đuổi theo. Vua đến bờ biển hết đường, vội vàng gọi: "Thanh Giang sứ ở đâu?". Rùa vàng hiện lên mặt nước nói: "Người ngồi phía sau ngựa là giặc đấy, sao không giết đi". Vua rút gươm toan giết Mị Châu. Mị Châu khấn rằng: "Tôi một lòng trung tín bị người ta lừa dối, xin hoá thành ngọc

trai để rửa mối thù này". Khấn xong để cho vua chém chết, máu chảy xuống nước, con trai ngậm lấy hoá thành ngọc trai. Vua cầm văn tê bay tắc nhảy xuống biển chết. Trọng Thuỷ tới nơi, thấy Mị Châu chết, khóc rất thảm thương, ôm xác Mị Châu về chôn ở Loa Thành, đến chỗ Mị Châu thường tắm gội, thương tiếc quá, bèn nhảy xuống giếng chết. Người đời sau bắt được hạt ngọc minh châu ở biển Đông lấy nước giếng này rửa thì ngọc lại càng sáng.

BÀI 16
ÔN TẬP CHƯƠNG I VÀ II

Câu hỏi: Những dấu tích của Người tối cổ ở nước ta được tìm thấy ở đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những dấu tích của Người tối cổ ở nước ta được tìm thấy ở:

- Hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn)
- Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa)
- Xuân Lộc (Đồng Nai)

Câu hỏi: Thời gian sinh sống của Người tối cổ cách đây bao nhiêu năm?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời gian sinh sống của Người tối cổ cách đây 40 - 30 vạn năm.

Câu hỏi: Xã hội nguyên thủy Việt Nam trải qua những giai đoạn nào? Em hãy điền vào bảng dưới đây về các giai đoạn đó.

Nội dung	*Người tối cổ*	*Người tinh khôn*	*Người Hòa Bình - Bắc Sơn*	*Người Phùng Nguyên - Hoa Lộc*
Thời gian xuất hiện				
Địa điểm				
Công cụ sản xuất				

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nội dung	*Người tối cổ*	*Người tinh khôn (giai đoạn đầu)*	*Người Hòa Bình - Bắc Sơn*	*Người Phùng Nguyên - Hoa Lộc*
Thời gian xuất hiện	40-30 vạn năm cách ngày nay	3-2 vạn năm cách ngày nay	10.000 - 4.000 năm cách ngày nay	4.000 - 3.500 năm cách ngày nay
Địa điểm	- Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn) - Núi Đọ,	- Núi đá Ngườm (Thái Nguyên). - Sơn Vi (Phú Thọ).	- Hòa Bình - Bắc Sơn (Lạng Sơn) - Quỳnh Văn	- Phùng Nguyên (Phú Thọ) - Hoa Lộc (Thanh Hóa)

	Quan Yên (Thanh Hoá) - Xuân Lộc (Đồng Nai)	- Lai Châu. - Bắc Giang. - Nghệ An	(Nghệ An) - Hạ Long	- Lung Leng (Kon Tum)
Công cụ sản xuất	Công cụ đá, ghè đẽo thô sơ	- Công cụ đá đã mài lưỡi cho sắc như: rìu ngắn, rìu có vai, lưỡi cuốc - Công cụ bằng xương, bằng sừng - Đồ gốm	- Công cụ đá: rìu, chày - Tre, gỗ, xương, sừng - Làm đồ gốm	- Rìu đá, bôn đá được mài nhẵn toàn bộ - Đồ gốm nhiều loại và có hoa văn - Đồ trang sức

Câu hỏi: Những điều kiện nào dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những điều kiện dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc:

* Vùng cư trú: Vùng đồng bằng châu thổ các con sông lớn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

* *Cơ sở kinh tế:*

- Nông nghiệp: Nghề nông trồng lúa nước đã trở thành ngành chính, chăn nuôi cũng phát triển.
- Thủ công: Nghề luyện kim phát triển đạt đến trình độ cao, nhất là nghề đúc đồng, làm ra nhiều công cụ cần thiết phục vụ cho sản xuất và cuộc sống: lưỡi cày, lưỡi rìu, lưỡi cuốc, đặc biệt là trống đồng v.v...

* Các quan hệ xã hội:

- Dân cư ngày càng đông, quan hệ xã hội ngày càng rộng.
- Xuất hiện sự phân biệt giàu nghèo ngày càng rõ.

* Tình cảm cộng đồng: nhu cầu hợp tác trong sản xuất, trong chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu hỏi: Em hãy nêu những công trình văn hoá tiêu biểu của thời Văn Lang - Âu Lạc.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những công trình văn hoá tiêu biểu của thời Văn Lang - Âu Lạc là:

- Trống đồng Đông Sơn biểu hiện trình độ cao của thuật luyện kim thời Văn Lang - Âu Lạc. Hình ảnh hoa văn trên trống đồng phản ánh những hoạt động tinh thần, cuộc sống của người Việt thời Văn Lang - Âu Lạc. Trống đồng còn là nhạc cụ được sử dụng trong những lễ hội.
- Thành Cổ Loa: là một công trình kiến trúc độc đáo, sáng tạo của nhân dân Âu Lạc, nó còn thể hiện trình độ phát triển cao của cư dân Âu Lạc, được xem là biểu tượng của nền văn minh Việt cổ.

Câu hỏi: Em hãy điền những sự kiện chính vào bảng dưới đây về thời kì đầu dựng nước và giữ nước của dân tộc?

Thời kì dầu dựng nước và giữ nước	*Những sự kiện chính*
VII TCN	
218 TCN	
207 TCN	
179 TCN	

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời kì đầu dựng nước và giữ nước	*Những sự kiện chính*
VII TCN	Nhà nước Văn Lang ra đời.
218 TCN	Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần của dân Văn Lang.
207 TCN	Thục Phán lập nước Âu Lạc. Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc thắng lợi.
179 TCN	Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại.

CHƯƠNG III
THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

BÀI 17
CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG (năm 40)

1. Nước Âu Lạc từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I TCN có gì thay đổi?

Câu hỏi: Năm 179 TCN Triệu Đà sát nhập đất đai Âu Lạc vào Nam Việt và chia Âu Lạc thành mấy quận? Đó là những quận nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 179 TCN, Triệu Đà sát nhập đất đai Âu Lạc vào Nam Việt và chia Âu Lạc thành 2 quận đó là Giao Chỉ và Cửu Chân.

Câu hỏi: Đến năm 111 TCN, nhà Hán chiếm Âu Lạc và chia thành mấy quận, đó là những quận nào? Và gộp với 6 quận của Trung Quốc thành gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đến năm 111 TCN, nhà Hán chiếm Âu Lạc và chia thành 3 quận, đó là : Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam.

Gộp với 6 quận của Trung Quốc thành Châu Giao.

Câu hỏi: Nhà Hán đã tổ chức việc cai trị Âu Lạc như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Hán chia Âu Lạc thành 3 quận, và gộp với 6 quận Trung Quốc thành Châu Giao.

Đứng đầu châu là Thứ sử, đứng đầu mỗi quận là Thái thú coi việc chính trị, Đô uý coi việc quân sự, những viên quan này đều là người Hán.

Dưới quận là huyện, các Lạc tướng vẫn trị dân như cũ.

Câu hỏi: Nhà Hán đã gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc thành Châu Giao nhằm âm mưu gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Hán đã gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc nhằm mục đích chiếm đóng lâu dài và xoá tên nước ta, biến nước ta thành bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về cách đặt quan lại của nhà Hán?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Hán bố trí người Hán cai trị đến cấp quận, còn cấp dưới quận là huyện, xã chúng chưa thể vươn tới nên buộc phải sử dụng Lạc tướng người Âu Lạc trị dân như cũ.

Câu hỏi: Em hãy rút ra nhận xét về chính sách thống trị của nhà Hán đối với nhân dân Châu Giao lúc bấy giờ.

*** Hướng dẫn trả lời:**

Chính sách thống trị của nhà Hán đối với nhân dân Châu Giao biểu hiện:

- Nhân dân Châu Giao phải chịu nhiều thứ thuế và cống nạp nặng nề (cống nạp của ngon vật lạ trên rừng, dưới biển), chúng vơ vét dân ta đến tận xương, tuỷ.
- Đưa người Hán sang ở lẫn với dân ta, bắt nhân dân ta phải theo phong tục của người Hán.
- Bọn quan lại người Hán rất tham lam tàn bạo,điển hình là Tô Định.

Câu hỏi: Nhân dân Châu Giao bị nhà Hán bóc lột như thế nào?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nhân dân Châu Giao bị nhà Hán đối xử rất tàn tệ, phải nộp nhiều loại thuế, phải lên rừng, xuống biển rất nguy hiểm đến tính mạng để tìm kiếm của quí hiếm đem cống nộp.

Câu hỏi: Nhà Hán đưa người Hán sang ở Châu Giao nhằm mục đích gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nhà Hán đưa người Hán sang ở Châu Giao nhằm mục đích đồng hoá dân tộc ta (bắt dân ta phải theo phong tục Hán).

Câu hỏi: Nhân dân ta phải cống nộp cho nhà Hán những sản vật quý gì?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Nhân dân ta phải cống nộp cho nhà Hán những sản vật quý giá như:

- Ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi
- Rượu gạo, trâu bò
- Các loại thuế (thuế muối, thuế sắt)

2. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Câu hỏi: Vì sao hai gia đình Lạc tướng ở Mê Linh và Chu Diên lại liên kết với nhau để chuẩn bị nổi dậy chống nhà Hán?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Bởi vì ách đô hộ thống trị tàn bạo của nhà Hán đã làm cho các tầng lớp nhân dân ta kể cả những Lạc tướng bất bình, căm phẫn vì thế họ hợp sức liên kết nhau để nổi dậy chống lại.

Câu hỏi: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào? Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Mùa Xuân năm 40 (tháng 3 dương lịch), Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn (Hà Tây).

Câu hỏi: Ngày xuất quân, Bà Trưng Trắc đã đọc lời thề:

"Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kẻo oan ức lòng chồng,
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này.
(*Thiên Nam ngữ lục*, áng sử ca dân gian TK VIII)

Qua 4 câu thơ trên, em hãy cho biết mục tiêu của cuộc khởi nghĩa là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

4 câu thơ trên trích trong *Thiên Nam ngữ lục* là lời thề của nghĩa quân trước lúc lên đường, 4 câu thơ đã nói lên mục tiêu của cuộc khởi nghĩa là:

- Đánh đuổi quân xâm lược, giành lại độc lập cho đất nước.
- Nối lại sự nghiệp của các vua Hùng.
- Trả thù nhà (trả thù cho chồng là Thi Sách bị giết hại).

Câu hỏi: Việc khắp nơi đều kéo quân về Mê Linh nói lên điều gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khắp nơi đều kéo quân về Mê Linh hưởng ứng Hai Bà Trưng chứng tỏ ách thống trị của nhà Hán đối với nhân dân ta rất tàn bạo, khiến mọi người đều căm giận và nổi dậy chống lại.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về những lực lượng tham gia khởi nghĩa cùng Hai Bà Trưng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lực lượng tham gia khởi nghĩa đông đảo, trong đó phụ nữ đóng vai trò quan trọng , có 5 chủ tướng chỉ huy là nữ.

Câu hỏi: Em hãy sắp theo thứ tự những nơi đã diễn ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những nơi đã diễn ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng theo thứ tự như sau:
Hát Môn - Mê Linh - Cổ Loa - Luy Lâu.

Câu hỏi: Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là:

- Do sự hưởng ứng nhiệt liệt của nhân dân khắp nơi trong cả nước.
- Tinh thần yêu nước và đoàn kết của nghĩa quân.
- Tài chỉ huy của Hai Bà Trưng.

Câu hỏi: Em hãy nêu kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng..

**** Hướng dẫn trả lời:***

- *Kết quả:* Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, độc lập dân tộc được khôi phục sau hơn hai thế kỉ bị phong kiến nước ngoài đô hộ.

- *Ý nghĩa:* + Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường bất khuất của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước.

+ Thể hiện tinh thần dũng cảm, kiên cường không sợ hi sinh gian khó của người phụ nữ Việt Nam.

Câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về lời nhận xét của nhà sử học Lê Văn Hưu (trang 49, SGK) khi nói về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Dưới ách áp bức, bóc lột tàn bạo của nhà Hán, nhân dân ta khắp nơi đã sẵn sàng nổi dậy. Khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, nhân dân cả nước đều hưởng ứng, khởi nghĩa nhanh chóng thắng lợi.
- Cuộc khởi nghĩa này báo hiệu thế lực phong kiến phương Bắc không thể cai trị vĩnh viễn nước ta được.

Câu hỏi: Đất nước và nhân dân Âu Lạc dưới thời thuộc Hán có gì thay đổi ?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Đất nước và nhân dân Âu Lạc dưới thời thuộc Hán có thay đổi: Nhà Hán chia Âu Lạc thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam, gộp với 6 quận của Trung Quốc thành Châu Giao.

- Đứng đầu châu là Thứ sử.
- Đứng đầu quận là Thái uý (coi việc chính trị), Đô uý (coi việc quân sự). Tất cả đều là người Hán.
- Đứng đầu huyện là Lạc tướng (người Việt trị dân như cũ).

Nhân dân nộp những thứ thuế, những sản vật quý như ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi... để cống nạp cho nhà Hán.

- Bắt nhân dân theo phong tục người Hán.

BÀI 18
TRƯNG VƯƠNG VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC HÁN

1. Hai Bà Trưng đã làm gì sau khi giành lại được độc lập?

Câu hỏi: Sau khi giành lại được độc lập, Hai Bà Trưng đã làm gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi giành lại được độc lập:

- Trưng Trắc lên làm vua (Trưng Vương), đóng đô ở Mê Linh và phong chức tước cho người có công, lập lại chính quyền.
- Trưng Vương xá thuế 2 năm liền cho dân.
- Bãi bỏ luật pháp hà khắc và các thứ lao dịch nặng nề của chính quyền đô hộ.

Câu hỏi: Điều nào chứng tỏ nhà nước Trưng Vương là nhà nước độc lập?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những điều sau đây chứng tỏ nhà nước Trưng Vương xây dựng là nhà nước độc lập:

- Trưng Trắc được suy tôn làm vua.
- Nhà nước không chịu sự chỉ huy của người Hán.
- Lạc tướng người Việt cai quản các huyện.

Câu hỏi:

"Đô Kì đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta".

(Trích "Đại Nam quốc sử diễn ca")

Em hãy cho biết ý nghĩa của hai câu thơ trên.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hai câu thơ trên muốn nói lên sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi, Trưng Trắc được nhân dân suy tôn lên làm vua. Bà đã đứng ra lập lại chính quyền, chính quyền độc lập của người Việt không phụ thuộc vào người Hán. Đất nước có kinh đô ở Mê Linh, có Vua (Trưng Vương), là nhà nước độc lập.

Câu hỏi: Được tin cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi, vua Hán đã tỏ thái độ như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Được tin cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi, vua Hán đã tỏ thái độ nổi giận, hạ lệnh cho các quận miền Nam Trung Quốc khẩn trương chuẩn bị để đàn áp nghĩa quân.

Câu hỏi: Vì sao vua Hán không tiến hành đàn áp ngay cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng mà chỉ hạ lệnh cho các quận miền Nam Trung Quốc khẩn trương chuẩn bị?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Vì lúc này ở Trung Quốc, nhà Hán phải lo đối phó với cuộc đấu tranh của nông dân và thực hiện việc bành trướng lãnh thổ về phía Tây và phía Bắc.
- Sau những tổn thất do cuộc khởi nghĩa năm 40 gây ra, nhà Hán muốn tranh thủ thêm thời gian để chuẩn bị lực lượng.

2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán (42-43) đã diễn ra như thế nào?

Câu hỏi: Năm 42, vua Hán đã lựa chọn ai để chỉ huy đạo quân tấn công chiếm lại nước ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 42, vua Hán đã chọn Mã Viện, một viên tướng đã từng chinh chiến ở phương Nam, để chỉ huy đạo quân xâm lược tấn công chiếm lại nước ta.

Câu hỏi: Vì sao Mã Viện lại được chọn làm chỉ huy đạo quân xâm lược?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Vì Mã Viện là viên tướng lão luyện, nổi tiếng gian ác, lại lắm mưu, nhiều kế, quen chinh chiến ở phương Nam.

Câu hỏi: Vua Hán đã sử dụng một lực lượng như thế nào để tấn công nước ta?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Vua Hán đã sử dụng một lực lượng gồm: hai vạn quân tinh nhuệ, hai nghìn xe, thuyền các loại và nhiều dân phu để tấn công nước ta.

Câu hỏi: Cuộc chiến đấu đã diễn ra như thế nào? Địa danh nào là nỗi kinh hoàng của Mã Viện khi nhớ lại sau này?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Cuộc chiến đấu của quân dân ta đã diễn ra quyết liệt, quân của Hai Bà Trưng ra sức cản địch, giữ từng xóm làng, từng tấc đất, kẻ thù sợ hãi trước tinh thần chiến đấu dũng cảm, bất khuất của dân ta.

- Vùng Lãng Bạc là nỗi kinh hoàng sợ hãi của Mã Viện sau này khi nhớ lại cuộc giao chiến giữa hai bên: tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất của nghĩa quân Hai Bà Trưng, một tên tướng giặc đã bỏ mạng.

Câu hỏi: Tại sao Hai Bà Trưng phải tự vẫn?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Trước sự tấn công, truy đuổi ráo riết của Mã Viện, Hai Bà Trưng phải rút về Cấm Khê (thuộc Ba Vì-Hà Tây). Tại đây, mặc dù quân ta ra sức cản địch, giữ từng xóm làng, từng tấc đất nhưng kẻ thù quá mạnh, biết không thể nào địch nổi, để giữ trọn khí tiết của mình, không để rơi vào tay giặc, Hai Bà Trưng đã tự vẫn.

Câu hỏi: Nêu ý nghĩa và tác dụng của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và kháng chiến chống quân xâm lược Hán thời Trưng Vương.

*** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và cuộc kháng chiến chống xâm lược Hán thời Trưng Vương tiêu biểu cho ý chí quật cường bất khuất của dân tộc ta.

Hai Bà Trưng là những vị anh hùng của dân tộc. Tấm gương chiến đấu và hi sinh của hai bà được các thế hệ con cháu luôn cảm phục, noi theo và biết ơn Hai Bà Trưng.

Câu hỏi: Hàng năm, chúng ta kỉ niệm Hai Bà Trưng vào ngày nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Hàng năm, chúng ta kỉ niệm Hai Bà Trưng vào ngày 6 và 8 tháng Hai (Âm lịch) và vào dịp kỉ niệm ngày 8 tháng 3.

Câu hỏi: Việc nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng và các vị tướng ở khắp nơi đã nói lên điều gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Việc nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng và các vị tướng ở khắp nơi đã nói lên: Nhân dân ta thương tiếc, kính trọng, ghi nhớ công ơn Hai Bà Trưng và những người đã hi sinh vì độc lập, tự do của đất nước; Khẳng định tinh thần không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ của dân tộc ta.

BÀI 19

TỪ SAU TRƯNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ
(giữa thế kỉ I - giữa thế kỉ VI)

1. Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI

Câu hỏi: Em hãy cho biết miền đất Âu Lạc trước đây bao gồm những quận nào của Châu Giao?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Miền đất Âu Lạc trước đây bao gồm: quận Giao Chỉ, quận Cửu Chân và quận Nhật Nam thuộc Châu Giao.

Câu hỏi: Miền đất Âu Lạc cũ đến thời nhà Ngô (Tam quốc) được gọi là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Miền đất Âu Lạc cũ đến thời nhà Ngô (Tam quốc) được gọi là Giao Châu.

Câu hỏi: Sau khi đàn áp được cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán đã có thay đổi gì về bộ máy cai trị so với trước?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bộ máy cai trị đã có sự thay đổi khác trước: Thời Triệu Đà, các Lạc tướng là người Việt vẫn nắm quyền cai trị dân ở các huyện; đến thời nhà Hán, các Huyện lệnh là người Hán trực tiếp cai quản các huyện.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về sự thay đổi này?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Việc thay đổi, đưa các người Hán trực tiếp cai quản các huyện thay cho người Việt, nhằm loại bỏ người Việt ra khỏi bộ máy cai trị để chúng dễ bề áp bức, bóc lột nhân dân ta. Đây cũng là mưu đồ của nhà Hán trong việc thôn tính vĩnh viễn nước ta, thực hiện chính sách "đồng hoá" dần dần "Hán hoá" dân tộc ta.

Câu hỏi: Nhà Hán đã bóc lột tàn bạo nhân dân ta như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Hán đã bóc lột nhân dân ta rất dã man và tàn bạo: Nhân dân ta phải nộp nhiều thứ thuế (nhất là thuế muối, thuế sắt), nhân dân phải làm lao dịch và cống nạp. Cống nạp là cách bóc lột chủ yếu của bọn đô hộ đối với nhân dân ta, cống nạp sản vật quý hiếm: sừng tê, ngà voi... sản phẩm thủ công và cả thợ khéo tay.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về chính sách bóc lột của bọn đô hộ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chính sách bóc lột của bọn đô hộ vô cùng tàn bạo, đẩy người dân lâm vào cảnh khốn cùng, đó cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa sau này.

Câu hỏi: Ngoài việc bóc lột tàn bạo nhân dân ta, nhà Hán còn thực hiện âm mưu nham hiểm gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Ngoài việc bóc lột tàn bạo nhân dân ta, nhà Hán còn thực hiện âm mưu nham hiểm là "đồng hoá" dân tộc ta, việc tiếp tục đưa người Hán sang ở nước ta đã chứng minh điều đó.

Câu hỏi: Vì sao phong kiến phương Bắc tiến hành đồng hoá dân tộc ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Phong kiến phương Bắc tiến hành "đồng hoá" dân tộc ta là vì chúng thực hiện âm mưu xoá bỏ nước ta, dân tộc ta bằng nhiều biện pháp hiểm độc nhằm biến nước ta thành một bộ phận của Nhà Hán.

Câu hỏi: Nhà Hán đã dùng những thủ đoạn gì để "đồng hoá" dân tộc ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Chính sách "đồng hoá" của người Hán được thực hiện triệt để trên mọi phương diện:

+ Từ tổ chức sắp xếp bộ máy cai trị đến việc tổ chức bóc lột triệt để mọi người dân Âu Lạc.

+ Từ việc loại trừ người Âu Lạc ra khỏi bộ máy cai trị đến việc đưa người Hán sang nước ta, tìm cách xoá bỏ mọi phong tục, tập quán của người Âu Lạc để dần dần "Hán hoá" dân ta.

Câu hỏi: Vì sao nhà Hán tiếp tục thi hành chủ trương đưa người Hán sang ở nước ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Hán tiếp tục thi hành chủ trương đưa người Hán sang ở nước ta là để thực hiện âm mưu mà chúng mong muốn là "đồng hoá" dân tộc ta, buộc dân ta phải học chữ Hán và tiếng Hán, tuân theo pháp luật và phong tục tập quán của người Hán.

2. Tình hình kinh tế nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI có gì thay đổi?

Câu hỏi: Vì sao nhà Hán giữ độc quyền về sắt?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Hán giữ độc quyền về sắt bởi vì:

- Công cụ sản xuất và vũ khí được chế tạo bằng sắt thì sắc, nhọn hơn công cụ và vũ khí bằng đồng. Do vậy sản xuất đạt năng suất cao hơn, chiến đấu có hiệu quả hơn.
- Nhà Hán giữ độc quyền về sắt, về mặt kinh tế, để hạn chế phát triển sản xuất ở Giao Châu, về mặt an ninh, để hạn chế được sự chống đối của nhân dân.

Câu hỏi: Căn cứ vào đâu để khẳng định rằng mặc dù nhà Hán giữ độc quyền về sắt, đánh thuế sắt rất nặng nhưng nghề rèn sắt lúc bấy giờ rất phát triển?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Căn cứ vào những di chỉ, mộ cổ thuộc thế kỉ I-VI tìm thấy nhiều công cụ sắt, vũ khí bằng sắt: kiếm, giáo, lao, kích... nhiều đinh sắt, lưới sắt v.v... và truyền

thuyết Thánh Gióng chứng tỏ nghề rèn sắt lúc đó vẫn phát triển, do yêu cầu của cuộc sống và cuộc đấu tranh giành lại độc lập của nhân dân ta lúc bấy giờ.

Câu hỏi: Những chi tiết nào chứng tỏ mặc dù nhà Hán giữ độc quyền về sắt nhưng nền nông nghiệp Giao Châu vẫn phát triển?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những chi tiết chứng tỏ nền công nghiệp Giao Châu vẫn phát triển:

- Biết dùng trâu, bò kéo cày.
- Biết đắp đê phòng chống lũ lụt, làm thủy lợi.
- Biết trồng hai vụ lúa một năm.
- Có đủ loại cây trồng, đặc biệt trồng cam, biết dùng kĩ thuật "dùng côn trùng diệt côn trùng".

Câu hỏi: Nghề thủ công cổ truyền của nhân dân ta thế kỉ I-VI là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nghề thủ công cổ truyền của nhân dân ta thế kỉ I-VI là:

- Nghề rèn sắt.
- Nghề gốm có tráng men, sản phẩm đồ gốm ngày càng phong phú, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và xây nhà.
- Nghề dệt các loại vải bằng tơ.

Câu hỏi: Những biểu hiện về sự phát triển của thương nghiệp nước ta thời kì này?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thương nghiệp nước ta thời kì này rất phát triển:

- Các sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công nghiệp được đem trao đổi buôn bán ở các chợ làng.
- Thương nhân nước ngoài có người Trung Quốc, Gia-va, Ấn Độ đến buôn bán ở Luy Lâu, Long Biên...

Câu hỏi: Trong các thế kỉ I-VI, chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta có gì thay đổi?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc rất nham hiểm và tàn bạo: chúng âm mưu thực hiện chính sách "đồng hoá" dân ta:

- Thay đổi bộ máy cai trị đến chức huyện lệnh là của người Hán.
- Bắt dân ta học chữ Hán, xoá bỏ phong tục tập quán của người Việt.
- Bắt dân ta phải cống nạp sản vật quý hiếm.
- Thực hiện chính sách cướp đoạt, bắt dân ta phải nộp đủ thứ thuế và làm các công việc lao dịch nặng nề.
- Chúng còn giữ độc quyền về sắt để kìm hãm sự sản xuất của nhân dân ta...
  → Những việc làm đó chứng tỏ chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong các thế kỉ I-VI là rất nguy hiểm và tàn bạo.

BÀI 20
TỪ SAU TRƯNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ
(giữa thế kỉ I - giữa thế kỉ VI)
(tiếp theo)

3. Những biến chuyển về xã hội và văn hóa nước ta các thế kỉ I-VI

Câu hỏi: Em hãy cho biết xã hội thời Văn Lang - Âu Lạc đã bị phân hoá thành 3 tầng lớp nào? Xã hội đã có sự phân biệt giàu nghèo chưa?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Xã hội thời Văn Lang - Âu Lạc đã bị phân hóa thành 3 tầng lớp: quý tộc, nông dân công xã và nô tì.
- Xã hội đã có sự phân biệt giàu nghèo, địa vị sang hèn. Bộ phận giàu chỉ có số ít gồm Vua, Lạc tướng, Bồ chính, gọi chung là quý tộc, họ chiếm địa vị thống trị, và bóc lột đông đảo thành viên công xã.

Câu hỏi: Bộ phận đông đảo nhất của xã hội Âu Lạc là ai? Họ có địa vị như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bộ phận đông đảo nhất của xã hội Âu Lạc là thành viên công xã, bao gồm nông dân và thợ thủ công. Họ là tầng lớp làm ra của cải vật chất cho xã hội. Họ bị bóc lột, phải nộp một phần thu hoạch của mình và làm tạp dịch cho các gia đình quý tộc.

Câu hỏi: Quan sát sơ đồ sau, em có nhận xét gì về sự chuyển biến xã hội ở nước ta?

<table>
<tr><th>Thời Văn Lang - Âu Lạc</th><th colspan="2">Thời kì bị đô hộ</th></tr>
<tr><td>Vua</td><td colspan="2">Quan lại đô hộ</td></tr>
<tr><td>Quý tộc</td><td>Hào trưởng Việt</td><td>Địa chủ Hán</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nông dân công xã</td><td colspan="2">Nông dân công xã</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nông dân lệ thuộc</td></tr>
<tr><td>Nô tì</td><td colspan="2">Nô tì</td></tr>
</table>

**** Hướng dẫn trả lời:***

Xã hội nước ta từ khi bị phong kiến phương Bắc thống trị lại tiếp tục phân hoá:

+ Tầng lớp thống trị có địa vị và quyền lực cao nhất là bọn quan lại, địa chủ người Hán.

+ Tầng lớp quý tộc người Âu Lạc bị mất quyền lực, trở thành những hào trưởng. Họ bị quan lại và địa chủ người Hán chèn ép, khinh rẻ nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng ở địa phương và có uy tín trong nhân dân.

+ Nông dân công xã trước đây, bao gồm nông dân và thợ thủ công. Từ khi bị đô hộ, một số giàu lên, song cũng có người nợ nần túng thiếu (do bị tước ruộng đất, bị tô thuế nặng), một số trở thành nô tì hoặc nông nô, nông dân lệ thuộc → số này gọi chung là tầng lớp nghèo.

Câu hỏi: Theo em, việc chính quyền đô hộ mở một số trường học ở nước ta nhằm âm mưu gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chính quyền đô hộ mở một số trường học ở nước ta nhằm mục đích:

- Tạo ra một tầng lớp người Việt nhằm phục vụ cho chính quyền đô hộ.
- Tuyên truyền luật lệ, phong tục tập quán của người Hán.
- Tuyên truyền tôn giáo (Nho giáo, Đạo giáo) là công cụ phục vụ cho mục đích xâm lược của chúng.

Câu hỏi: Việc mở trường học, tuyên truyền các tôn giáo và một số phong tục tập quán, luật lệ Hán... được truyền vào nước ta nhằm mục đích gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tất cả những việc làm: mở trường học, tuyên truyền tôn giáo, phong tục tập quán, luật lệ Hán của nhà Hán nhằm "đồng hoá" dân tộc ta.

Câu hỏi: Những việc làm nào chứng tỏ nhân dân ta vẫn giữ được nếp sống của mình?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những việc làm chứng tỏ nhân dân ta vẫn giữ được nếp sống của mình:

- Vẫn sử dụng tiếng nói của tổ tiên mình.
- Vẫn sinh hoạt theo nếp sống riêng với những phong tục cổ truyền như: nhuộm răng, ăn trầu, xăm mình, làm bánh chưng, bánh giầy...
- Học chữ Hán nhưng vận dụng theo cách đọc riêng của mình.

Câu hỏi: Vì sao người Việt vẫn giữ được phong tục, tập quán và tiếng nói của tổ tiên?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người Việt vẫn giữ được phong tục, tập quán và tiếng nói riêng của tổ tiên bởi vì:

- Trường học được mở chỉ có tầng lớp trên mới có tiền cho con em mình đi học, còn đại đa số nông dân lao động nghèo khổ, không có điều kiện, do vậy họ vẫn giữ được phong tục, tập quán, tiếng nói của tổ tiên.
- Phong tục, tập quán và tiếng nói của tổ tiên đã được hình thành và xác định vững chắc từ lâu đời, nó trở thành đặc trưng riêng của người Việt, bản sắc dân tộc Việt và có sức sống bất diệt.

4. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248)

Câu hỏi: Thái thú Giao Chỉ là Tiết Tổng tâu lên vua: "Giao Chỉ... đất rộng, người nhiều, hiểm trở độc hại, dân xứ ấy dễ làm loạn, rất khó cai trị". Lời tâu của Tiết Tổng nói lên điều gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Lời tâu của Tiết Tổng muốn nói rằng: do chính sách thống trị dã man, tàn bạo của chính quyền đô hộ, nhân dân ta căm thù quân đô hộ, không cam chịu áp bức, bóc lột đã nổi dậy ở nhiều nơi.

Câu hỏi: Em hãy tóm tắt vài nét về Bà Triệu.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bà Triệu tên là Triệu Thị Trinh, là em gái Triệu Quốc Đạt, một hào trưởng ở huyện Quan Yên, thuộc quận Cửu Chân. Bà là người có sức khoẻ, có chí lớn và giàu mưu trí. Từ lúc 19 tuổi bà đã cùng anh trai tập hợp nhiều nghĩa sĩ trên núi Nưa, mài gươm, luyện võ, chuẩn bị khởi nghĩa.

Câu hỏi: Câu nói của Bà Triệu (trang 56, SGK) có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Câu nói của Bà thể hiện ý chí, nguyện vọng thiết tha của Bà là: "giành lại giang sơn cởi ách nô lệ".
- Bà Triệu, một con người khảng khái, giàu lòng yêu nước, có chí lớn, Bà là tiêu biểu cho ý chí bất khuất của người phụ nữ Việt và dân tộc Việt trong việc kiên quyết đấu tranh chống quân đô hộ giành lại độc lập cho dân tộc.

Câu hỏi: Em hãy trình bày tóm tắt diễn biến của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tóm tắt diễn biến của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu:

Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ từ căn cứ Phú Điền, Bà Triệu lãnh đạo nghĩa quân tiến về phá các thành ấp của giặc ở quận Cửu Chân rồi đánh khắp Giao Châu. Được tin, nhà Ngô cử viên tướng Lục Dận đem 6000 quân sang Giao Châu, chúng vừa đánh, vừa mua chuộc, tìm cách chia rẽ nghĩa quân. Thế giặc mạnh, nghĩa quân chống đỡ không nổi, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Bà Triệu đã anh dũng hi sinh trên núi Tùng.

Câu hỏi: Em hãy mô tả hình ảnh Bà Triệu khi ra trận.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khi ra trận, Bà Triệu thường mặc áo giáp, cài trâm vàng, đi guốc ngà, cưỡi voi trông rất oai phong lẫm liệt. Đúng như khí phách câu nói của Bà vậy.

Câu hỏi: Qua câu ca dao (trang 57, SGK), em thấy thái độ của nhân dân ta đối với cuộc khởi nghĩa Bà Triệu như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Câu ca dao nói lên niềm tự hào của nhân dân ta về bà Triệu và tinh thần sẵn sàng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Bà - người phụ nữ chăm lo việc gia đình cho người chồng yên tâm đi chiến đấu để đánh đuổi quân xâm lược "giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ".

Câu hỏi: Hai câu thơ sau đây:

"Vung giáo chống hổ dễ
Giáp mặt "Vua Bà" khó"

Theo em, "Vua Bà" trong hai câu thơ trên là ai? Hai câu thơ muốn nói điều gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Theo em, "Vua Bà" nói về Bà Triệu.

Hai câu thơ muốn nói lên khí phách kiên cường bất khuất, dũng mãnh của Bà Triệu khi ra trận.

BÀI 21
KHỞI NGHĨA LÝ BÍ - NƯỚC VẠN XUÂN
(542 - 602)

1. Nhà Lương siết chặt ách đô hộ như thế nào?

Câu hỏi: Điều nào chứng tỏ nhà Lương siết chặt ách đô hộ đối với dân ta ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Lương siết chặt ách đô hộ đối với nhân dân ta thể hiện:

- Nhà Lương chia lại các quận, huyện và đặt tên mới để cai trị.
- Phân biệt đối xử rất gắt gao: người Việt không được giữ những chức vụ quan trọng.
- Tiến hành bóc lột dã man tàn bạo, đặt ra những thứ thuế hết sức vô lí, tàn bạo.

Câu hỏi: Về mặt hành chính, nhà Lương đã chia nước ta như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Về mặt hành chính, nhà Lương đã chia lại các quận huyện và đặt tên mới: Giao Châu (đồng bằng và trung du Bắc Bộ), Ái Châu (Thanh Hóa), Đức Châu, Lợi Châu, Minh Châu (Nghệ Tĩnh) và Hoan Châu (Quảng Bình).

Câu hỏi: Vì sao nhà Lương chia nhỏ nước ta như vậy?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Lương chia nhỏ nước ta như vậy để dễ bề cai trị và quản lý chặt chẽ hơn → siết chặt ách đô hộ.

Câu hỏi: Chính sách bóc lột dã man, tàn bạo của nhà Lương đối với dân ta biểu hiện như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chính sách bóc lột dã man, tàn bạo của nhà Lương đối với dân ta được biểu hiện: Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế: thuế muối, thuế chợ, thuế đò... và có những thứ thuế hết sức vô lý: trồng cây dâu cao một thước (khoảng 40 cm) đều phải nộp thuế, bán vợ, đợ con cũng phải đóng thuế.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về chính sách cai trị của nhà Lương đối với Giao Châu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Chính sách cai trị của nhà Lương đối với Giao Châu vô cùng tàn bạo, lòng dân oán hận. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới các cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại ách đô hộ của nhà Lương.

Câu hỏi: Em hãy đọc phần chữ nghiêng trong SGK trang 58, em nghĩ gì về thái độ của nhà Lương đối với dân ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đoạn chữ nghiêng nói về Tinh Thiều là người nước ta, học giỏi, văn hay, nhưng chỉ được giữ chức "gác cổng thành", thể hiện sự phân biệt đối xử trắng trợn, không cho người Việt giữ những chức vụ quan trọng. Coi thường người Việt dù người đó có học rộng tài cao cũng chỉ được giữ chức "gác cổng thành" mà thôi.

2. Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân thành lập

Câu hỏi: Dựa vào SGK em hãy tóm tắt vài nét về Lý Bí.

*** Hướng dẫn trả lời:***

Lý Bí (còn gọi là Lý Bôn), quê ở Thái Bình. Tổ tiên ông là người Trung Quốc nhưng sang nước ta lập nghiệp từ lâu. Ông được giữ chức chỉ huy quân đội ở Đức Châu (Nghệ Tĩnh). Vì căm ghét bọn đô hộ, ông đã từ quan về quê, ngấm ngầm liên lạc với hào kiệt địa phương để chuẩn bị khởi nghĩa.

Câu hỏi: Khởi nghĩa Lý Bí nổ ra năm nào? Những hào kiệt nào hưởng ứng cuộc khởi nghĩa?

*** Hướng dẫn trả lời:***

- Khởi nghĩa Lý Bí nổ ra vào mùa xuân năm 542.
- Hào kiệt khắp nơi hưởng ứng: ở vùng Chu Diên có Triệu Túc (con Triệu Quang Phục), ở Thanh Trì (Hà Nội) có Phạm Tu, ở Thái Bình có Tinh Thiều.

Câu hỏi: Lực lượng của Lý Bí rộng lớn thế nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Lực lượng của Lý Bí rộng lớn khắp cả nước (tại Giao Châu, Ái Châu, Lộc Châu, Minh Châu, Hoàng Châu nhân dân đều nô nức hưởng ứng)

Câu hỏi: Vì sao hào kiệt và nhân dân khắp nơi hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Lý Bí?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Do chính sách bóc lột tàn bạo của quân Lương đối với dân ta, dân ta oán hận quân Lương, nổi dậy khởi nghĩa với mong muốn lật đổ ách thống trị tàn bạo của nhà Lương giành lại độc lập cho Tổ quốc.

Câu hỏi: Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí đã diễn ra như thế nào?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 542, Lý Bí phất cờ khởi nghĩa, hào kiệt và nhân dân khắp nơi hưởng ứng nghĩa quân đánh đâu thắng đấy. Chưa đầy ba tháng, nghĩa quân đã chiếm được hầu hết các quận, huyện. Tiêu Tư hoảng sợ, vội bỏ thành Long Biên chạy về Trung Quốc. Trong 2 năm 542 và năm 543 nhà Lương hai lần tổ chức tấn công, quân Lý Bí giải phóng Hoan Châu đánh địch tận Hợp Phố, quân Lương thất bại, cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về tinh thần chiến đấu của quân khởi nghĩa?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Quân khởi nghĩa đã chiến đấu dũng cảm, kiên cường và tài giỏi vì thế cuộc chiến đấu diễn ra trong thời gian ngắn và đã giành thắng lợi.

Câu hỏi: Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Lý Bí đã làm gì?

*** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Lý Bí đã lên ngôi vua, lấy hiệu là Lý Nam Đế, đặt niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân, dựng kinh đô ở vùng sông Tô Lịch (Hà Nội).

Câu hỏi: Ý nghĩa to lớn của những việc làm của Lý Bí sau khi đánh bại quân đô hộ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Việc Lý Bí lên ngôi, việc đặt tên nước, xây dựng kinh đô có ý nghĩa to lớn: chứng tỏ nước ta có giang sơn, bờ cõi riêng, có thể sánh vai và không lệ thuộc vào Trung Quốc. Đó là ý chí độc lập tự chủ của dân tộc ta.

Câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về việc đặt tên nước là Vạn Xuân?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ "Vạn Xuân" đặt cho tên nước thể hiện lòng mong muốn cho sự trường tồn của dân tộc, của đất nước. Khẳng định ý chí giành độc lập của dân tộc, mong đất nước mãi mãi thanh bình, yên vui, tươi đẹp như một vạn mùa xuân.

BÀI 22
KHỞI NGHĨA LÝ BÍ - NƯỚC VẠN XUÂN
(542 - 602)
(tiếp theo)

3. Chống quân Lương xâm lược

Câu hỏi: Tháng 5 năm 545 quân Lương lại tấn công xâm lược nước ta, đây là lần thứ mấy? Kết quả của những lần tấn công trước đó như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tháng 5 năm 545 quân Lương lại tấn công xâm lược nước ta lần thứ 3 (lần thứ nhất là tháng 4 năm 542 và lần thứ hai là đầu năm 543). Cả hai lần trước quân Lương đều bị quân của Lý Bí đánh cho thất bại nặng nề.

Câu hỏi: Em hãy trình bày tóm tắt diễn biến cuộc chiến đấu chống quân Lương xâm lược theo bảng sau:

Thời gian	Diễn biến cuộc chiến đấu chống quân Lương xâm lược	
	Quân Lương	Quân Lý Nam Đế
Tháng 5 – 545	…………………………………… …………………………………… ……………………………………	…………………………………… …………………………………… ……………………………………
Đầu năm 546	…………………………………… …………………………………… ……………………………………	…………………………………… …………………………………… ……………………………………

Năm 548	....	....

*** Hướng dẫn trả lời.**

Thời gian	*Diễn biến cuộc chiến đấu chống quân Lương xâm lược*	
	Quân Lương	*Quân Lý Nam Đế*
Tháng 5 - 545	* Trần Bá Tiên chỉ huy hai cánh quân đánh vào nước ta: theo hai đường thủy và bộ. - Đường thủy: hướng Vịnh Bắc bộ tiến vào đất liền. - Đường bộ: men theo ven biển rồi xuống sông Thương.	* Lý Nam Đế chỉ huy đón đánh địch ở vùng Lục Đầu (Hải Dương). - Lui quân về giữ thành ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) - Thành vỡ, lão tướng Phạm Tu tử trận. - Nhiều cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra → Lý Nam Đế thua, rút quân về Gia Ninh.
Đầu năm 546	* Quân Lương chiếm thành Gia Ninh. Trần Bá Tiên chỉ huy quân đánh vào hồ Điển Triệt.	* Lý Nam Đế chạy đến Phú Thọ sau đó đưa quân đóng ở hồ Điển Triệt. - Quân Lý Nam Đế tan vỡ chạy vào động Khuất Lão. - Anh trai Lý Thiên Bảo và Lý Phật Tử lui quân về Thanh Hóa.
Năm 548	* Quân Lương chiếm được hồ Điển Triệt.	* Lý Nam Đế mất.

Câu hỏi. Theo em, thất bại của Lý Nam Đế có phải là sự sụp đổ của nước Vạn Xuân không? Tại sao?

*** Hướng dẫn trả lời:**

Thất bại của Lý Nam Đế không phải là sự sụp đổ của nước Vạn Xuân. Bởi vì:

- Lực lượng của Lý Thiên Bảo, Lý Phật Tử vẫn còn ở Thanh Hóa.
- Lực lượng của Triệu Quang Phục vẫn còn ở Hưng Yên.
- Cuộc chiến đấu của nhân dân ta còn tiếp diễn dưới sự lãnh đạo của Triệu Quang Phục.

Câu hỏi: Vì sao cuộc kháng chiến của Lý Nam Đế thất bại?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc kháng chiến của Lý Nam Đế thất bại là do: nước Vạn Xuân vừa mới thành lập, chưa được củng cố vững chắc về mọi mặt, lực lượng còn non trẻ, trong khi lực lượng quân địch mạnh. Nhà Lương dồn sức vào cuộc tấn công xâm lược cho nên quân ta tuy chiến đấu dũng cảm nhưng lực lượng hao mòn dần sau thất bại ở hồ Điển Triệt.

4. Triệu Quang Phục đánh bại quân Lương như thế nào?

Câu hỏi: Triệu Quang Phục là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Triệu Quang Phục là con trai Triệu Túc, quê ở vùng Chu Diên, ông theo cha tham gia khởi nghĩa Lý Bí ngay từ đầu. Ông là một tướng giỏi, có nhiều công lao trong khởi nghĩa nên được Lý Bí rất yêu quý và trọng dụng.

Câu hỏi: Vì sao Triệu Quang Phục chọn Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến và phát triển lực lượng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Triệu Quang Phục là người vùng Chu Diên, rất thông thạo thủy thổ vùng này và cả vùng Giao Châu. Ông đã phát hiện những ưu điểm của vùng Dạ Trạch (đầm lầy, rộng mênh mông, lau sậy um tùm...) rất lợi hại cho cuộc chiến tranh du kích và phát triển lực lượng để tiếp tục kháng chiến chống quân Lương xâm lược.

Câu hỏi: Triệu Quang Phục đã đánh bại quân Lương như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Triệu Quang Phục được Lý Nam Đế trao quyền chi huy cuộc kháng chiến chống quân Lương, ông quyết định lui quân về vùng Dạ Trạch (Hưng Yên). Ông chọn Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến và phát triển lực lượng.
- Triệu Quang Phục đã bí mật đem quân đóng trên bãi nổi (giữa đầm Dạ Trạch): Ban ngày, nghĩa quân tắt hết khói lửa, im hơi lặng tiếng. Đêm đến, nghĩa quân chèo thuyền đánh úp trại giặc, cướp vũ khí, lương thực.
- Quân Lương tăng cường lực lượng bao vây Dạ Trạch và cố sức tấn công. Nghĩa quân anh dũng chống trả, ~~tình thế~~ giằng co kéo dài. Đến năm 550, nhà Lương có loạn, Trần Bá Tiên bỏ về nước. Chớp thời cơ đó, nghĩa quân phản công, cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

Câu hỏi: Cách đánh tiêu biểu của Triệu Quang Phục trong cuộc kháng chiến chống quân Lương là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cách đánh tiêu biểu của Triệu Quang Phục là sử dụng lối đánh du kích lợi hại: ban ngày ẩn nấp, ban đêm đánh úp trại giặc, cướp vũ khí, lương thực, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất và chán nản.

Câu hỏi: Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Lương do Triệu Quang Phục lãnh đạo?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Lương do Triệu Quang Phục lãnh đạo:

- Cuộc kháng chiến được nhân dân hết lòng ủng hộ.
- Biết tận dụng ưu thế của căn cứ Dạ Trạch để tiến hành chiến tranh du kích và xây dựng lực lượng.
- Quân Lương gặp nhiều khó khăn, tổn thất và chán nản, luôn bị động trong chiến đấu.

5. Nước Vạn Xuân độc lập đã kết thúc như thế nào?

Câu hỏi: Sau khi kháng chiến chống quân Lương thắng lợi, Triệu Quang Phục đã làm gì? Nước Vạn.Xuân tồn tại dưới triều Triệu Quang Phục được bao nhiêu năm?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Sau khi kháng chiến chống quân Lương thắng lợi, Triệu Quang Phục lên ngôi vua, hiệu là Triệu Việt Vương, tổ chức lại chính quyền, tiếp tục xây dựng đất nước.

- Nước Vạn Xuân độc lập, tồn tại dưới triều Triệu Việt Vương được 20 năm.

Câu hỏi: Vì sao sử cũ gọi Lý Phật Tử là Hậu Lý Nam Đế?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sử cũ gọi Lý Phật Tử là Hậu Lý Nam Đế bởi vì: Triệu Việt Vương làm vua được 20 năm, đến năm 571, bị Lý Phật Tử đánh úp, chiếm toàn bộ quyền hành. Lý Phật Tử lên làm vua cũng xưng là Lý Nam Đế nên sử cũ gọi là Hậu Lý Nam Đế.

Câu hỏi: Vì sao nhà Tuỳ yêu cầu Lý Phật Tử sang chầu? Và thái độ của Lý Phật Tử như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cũng như triều đại nhà Lương, nhà Tùy vẫn âm mưu thôn tính và đồng hoá dân tộc ta. Do vậy, việc nhà Tùy đòi Lý Phật Tử sang chầu, để nhân đó có thể bắt ông, rồi lập lại chế độ cai trị ở nước ta như trước.

Lý Phật Tử không chịu khuất phục, nên đã thoái thác không đi và tích cực chuẩn bị lực lượng đề phòng.

Câu hỏi: Nước Vạn Xuân sụp đổ trong hoàn cảnh nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi nhà Tùy yêu cầu Lý Phật Tử sang chầu, Lý Phật Tử không chịu khuất phục, thoái thác không đi. Năm 603, mười vạn quân Tuỳ tấn công Vạn Xuân, quân ta chiến đấu dũng cảm, ngoan cường nhưng không chống đỡ nổi, Lý Phật Tử bị bắt, cuộc kháng chiến kết thúc, nước Vạn Xuân sụp đổ, tiếp tục rơi vào ách thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.

Câu hỏi: Vì sao nhân dân ta biết ơn Lý Nam Đế và Triệu Quang Phục?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhân dân ta biết ơn Lý Nam Đế và Triệu Quang Phục bởi vì: Lý Nam Đế và Triệu Quang Phục với tài cầm quân, chỉ huy của mình đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Lương giành lại độc lập cho dân tộc, lập ra nhà nước Vạn Xuân độc lập, đưa nhân dân thoát khỏi chính sách đô hộ tàn bạo của nhà Lương.

BÀI 23
NHỮNG CUỘC KHỞI NGHĨA LỚN TRONG CÁC THẾ KỈ VII - IX

1. Dưới ách đô hộ của nhà Đường, nước ta có gì thay đổi?

Câu hỏi: Dưới ách đô hộ của nhà Đường, về mặt hành chính nước ta có thay đổi như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Về mặt hành chính, nhà Đường chia lại khu vực hành chính và đặt tên mới. Nhà Đường đổi Giao Châu thành "Giao Châu đô hộ phủ", đến năm 679, đổi thành "An Nam đô hộ phủ" và chia thành 12 châu. Ngoài ra còn có Châu Ki-mi ở miền núi Bắc Bộ và Trung Bộ.

- Đứng đầu An Nam đô hộ phủ là một viên đô hộ người Hán.
- Đứng đầu Châu là một viên Thứ sử người Hán.
- Dưới châu là huyện, dưới huyện là hương, xã. Các Huyện lệnh do người Hán nắm. Còn hương, xã do người Việt tự quản.

→ Nhà Đường nắm quyền cai trị trực tiếp tới huyện.

Câu hỏi: Vì sao nhà Đường nắm quyền cai trị đến tận huyện?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà Đường nắm quyền cai trị đến tận huyện để dễ bề kiểm soát, áp bức nhân dân ta → thể hiện sự siết chặt ách đô hộ của chúng đối với nhân dân ta.

Câu hỏi: Vì sao nhà Đường chú ý sửa sang các con đường từ Trung Quốc sang Tống Bình đến các quận, huyện và xây thành đắp luỹ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nhà Đường coi An Nam đô hộ phủ là một trọng trấn. Để có thể đàn áp nhanh các cuộc nổi dậy của nhân dân, bảo vệ chính quyền đô hộ, nhà Đường đã cho xây thành, đắp lũy và tăng cường chiếm đóng, sửa sang các con đường từ Trung Quốc sang Tống Bình và từ Tống Bình đến các quận, huyện.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về tình hình nước ta dưới ách đô hộ của nhà Đường?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nước ta dưới ách đô hộ của nhà Đường bị nhà Đường siết chặt ách đô hộ rất tàn bạo: cai trị trực tiếp đến huyện, đồng thời xây thành, đắp lũy, làm đường giao thông để có thể nhanh chóng đàn áp những cuộc nổi dậy của nhân dân ta.

Câu hỏi: Nhà Đường tiến hành bóc lột nhân dân ta như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nhà Đường bắt nhân dân ta đóng nhiều thứ thuế, cống nạp các thứ quý hiếm: vàng bạc, ngà voi, ngọc trai... Nhân dân ta phải đối mặt với bao hiểm nguy, tính mạng.
- Bọn thống trị vơ vét đến cùng kiệt tài nguyên của nước ta, chúng bắt nhân dân cống nộp cả quả vải. Việc phải đi phu để gánh vải trên con đường vạn dặm từ nước ta đến Trường An là công việc đầy gian nan khổ cực.

Câu hỏi: Theo em, chính sách bóc lột của nhà Đường có gì khác so với các thời kì trước?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nhà Đường chia lại khu vực hành chính, đặt tên mới, nắm quyền cai trị đến tận cấp huyện.
- Tiến hành bóc lột nhân dân ta bằng các hình thức tô thuế và cống nạp rất nặng nề, đặc biệt là cống nộp quả vải gánh đến tận kinh đô Trường An Trung Quốc

→ chính sự bóc lột tàn bạo của chính quyền đô hộ đã dẫn tới những cuộc nổi dậy của nhân dân ta.

2. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (722)

Câu hỏi: Em hãy tóm tắt vài nét về tiểu sử của Mai Thúc Loan?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Mai Thúc Loan người làng Mai Phụ (Thạch Hà - Hà Tĩnh). Sau, ông theo mẹ sang sống ở Ngọc Trừng (Nam Đàn, Nghệ An). Từ nhỏ, Mai Thúc Loan đã phải kiếm củi, chăn trâu, cày ruộng cho nhà giàu. Ông là người mạnh khoẻ, da đen, tóc xoăn, rất khôi ngô, tuấn tú, được mọi người quý mến.

Câu hỏi: Vì sao Mai Thúc Loan kêu gọi mọi người khởi nghĩa?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Do chính sách thống trị bóc lột tàn bạo của nhà Đường đối với nhân dân ta trong đó có gia đình Mai Thúc Loan.
- Chính sách tàn bạo, độc ác của vua quan nhà Đường trong việc bắt dân ta cống nộp và đi phu gánh vải sang Trường An đường xa muôn dặm cực khổ đã đẩy Mai Thúc Loan kêu gọi mọi người đứng dậy khởi nghĩa và mọi người đồng lòng với Mai Thúc Loan.

Câu hỏi: Em hãy trình bày tóm tắt diễn biến cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tóm tắt diễn biến khởi nghĩa Mai Thúc Loan:

- Cuộc khởi nghĩa nổ ra vào những năm 10 của thế kỉ VIII. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm thành Hoan Châu. Nhân dân Ái Châu, Diễn Châu nổi dậy hưởng ứng. Mai Thúc Loan chọn vùng Sa Nam (Nam Đàn) xây dựng căn cứ. Ông xưng đế gọi là Mai Hắc Đế (Vua Đen). Sau đó ông lại liên kết với nhân dân khắp Giao Châu và Chăm Pa, kéo về tấn công Tống Bình, đuổi quân xâm lược về nước.

- Năm 722, nhà Đường cử Dương Tư Húc đem 10 vạn quân sang đàn áp. Mai Hắc Đế thua trận, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.

Câu hỏi: Theo em, cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan phản ánh nỗi bất bình của quần chúng nhân dân trước chính sách đô hộ tàn bạo của quan lại nhà Đường (đặc biệt là chính sách cống nộp quả vải).
- Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí vươn lên giành độc lập của các tầng lớp nhân dân.

3. Khởi nghĩa Phùng Hưng (trong khoảng năm 776-năm 791)

Câu hỏi: Em hãy nêu vài nét về tiểu sử Phùng Hưng.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Phùng Hưng quê ở Đường Lâm (Ba Vì - Hà Tây) xuất thân trong một dòng họ nhiều đời làm thủ lĩnh (quan lang). Năm 18 tuổi, cha mẹ qua đời, ông đã nối nghiệp cha làm quan lang ở Đường Lâm. Là người rất khoẻ, có sức "vật nổi trâu", đánh được hổ, lại giàu lòng thương người, hay giúp đỡ những người nghèo khổ, được nhân dân mến phục.

Câu hỏi: Vì sao cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng được mọi người hưởng ứng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Vì Phùng Hưng là người có uy tín trong vùng, nhân dân căm thù chính sách áp bức bóc lột nặng nề của nhà Đường. Đường Lâm lại là mảnh đất có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm → Khi khởi nghĩa bùng nổ đã được nhân dân khắp nơi hưởng ứng.

Câu hỏi: Tóm tắt cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khoảng năm 776, Phùng Hưng cùng em là Phùng Hải đã họp quân khởi nghĩa ở Đường Lâm. Nhân dân các vùng nổi dậy hưởng ứng và giành được quyền làm chủ vùng đất của mình. Ít lâu sau, Phùng Hưng kéo quân bao vây phủ thành Tống Bình. Phùng Hưng chiếm được thành, sắp đặt việc cai trị đất nước.

Câu hỏi: Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng đã đem lại kết quả như thế nào? Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng đã giành lại được quyền làm chủ đất nước (tuy chỉ trong một thời gian. Năm 791, nhà Đường lại đem quân đàn áp, Phùng An nối nghiệp cha không chống đỡ nổi đã đầu hàng giặc). Tuy khởi nghĩa chỉ giành thắng lợi một thời gian nhưng thể hiện lòng yêu nước, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân kiên quyết đứng dậy giành chủ quyền dân tộc, lật đổ ách thống trị tàn bạo của nhà Đường.

Câu hỏi: Việc nhân dân ta lập đền thờ Mai Thúc Loan và đình thờ Phùng Hưng có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Việc nhân dân ta lập đền thờ Mai Thúc Loan và đình thờ Phùng Hưng là biểu hiện lòng biết ơn của nhân dân ta đối với Mai Thúc Loan và Phùng Hưng, những người có công lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ đất nước.

Câu hỏi: Em có biết vì sao nhân dân gọi Phùng Hưng là Bố Cái Đại Vương không?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhân dân gọi Phùng Hưng là Bố Cái Đại Vương vì họ quý ông, xem ông như là cha mẹ mình (Bố cái nghĩa là Cha mẹ).

BÀI 24
NƯỚC CHAM-PA TỪ THẾ KỈ II ĐẾN THẾ KỈ XX

1. Nước Cham-pa độc lập ra đời

Câu hỏi: Tượng Lâm vốn là địa bàn cư trú của bộ lạc nào? Họ thuộc nền văn hoá gì? Cư dân Tượng Lâm có điểm nào gần gũi với người Việt?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Tượng Lâm vốn là địa bàn cư trú của bộ lạc Dừa (người Chăm cổ), thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh (Quảng Ngãi).
- Cư dân Tượng Lâm có điểm gần gũi với người Việt, đó là:

  + Họ theo đạo Phật, có tục ăn cau trầu.

  + Họ biết sử dụng công cụ đồng, sắt và dùng sức kéo của trâu, bò để cày, bừa.

  + Họ trồng cây ăn quả, khai thác mỏ, khai thác lâm thổ sản và phát triển nghề đánh cá.

  + Và người dân Tượng Lâm cũng bị bọn phong kiến phương Bắc thống trị.

Câu hỏi: Nhân dân Tượng Lâm đã giành được độc lập trong hoàn cảnh nào ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Vào thế kỉ II, nhân dân Giao Châu nhiều lần nổi dậy đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Hán. Nhà Hán tỏ ra bất lực, nhất là đối với các quận xa như Tượng Lâm.
- Năm 192 - 193, nhân dân Tượng Lâm dưới sự lãnh đạo của Khu Liên đã nổi dậy giành độc lập. Khu Liên tự xưng làm vua, đặt tên nước là Lâm Ấp.

Câu hỏi: Quá trình đổi tên từ Lâm Ấp đến Cham-pa như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Các vua Lâm Ấp đã hợp nhất bộ lạc Dừa với bộ lạc Cau ở phía Nam, tấn công các nước láng giềng, mở rộng lãnh thổ về phía Bắc đến Hoành Sơn (Quảng

Bình), phía Nam đến Phan Rang, rồi đổi tên nước là Cham-pa (Sử sách Trung Quốc gọi là nước Hoàn Vương), đóng đô ở Sin-ha-pu-ra (Trà Kiệu - Quảng Nam).

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về quá trình thành lập và mở rộng nước Cham-pa?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Quá trình thành lập và mở rộng nước Cham-pa diễn ra trên cơ sở các hoạt động quân sự, quốc gia Lâm Ấp có lực lượng quân sự khá mạnh (đạo quân thường trực gồm 4-5 vạn người). Đánh bại chính quyền đô hộ Hán và tấn công các nước láng giềng, mở rộng lãnh thổ (phía Bắc đến Quảng Bình, phía Nam đến Phan Rang).

2. Tình hình kinh tế, văn hoá Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X

Câu hỏi: Nêu những biểu hiện cụ thể về đời sống kinh tế của nhân dân Cham–pa

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Nguồn sống chủ yếu của cư dân Cham-pa là nông nghiệp trồng lúa nước, mỗi năm hai vụ. Họ còn làm ruộng bậc thang ở sườn, đồi, núi.
- Ngoài ra họ còn trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, khai thác lâm thổ sản, đánh cá và buôn bán với các nước trong vùng.

Câu hỏi: Em hãy nhận xét về trình độ phát triển kinh tế của Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhân dân Cham-pa đã đạt được trình độ phát triển kinh tế như nhân dân các vùng xung quanh:

- Biết sử dụng công cụ sắt và sức kéo của trâu bò.
- Biết trồng lúa một năm hai vụ, biết trồng các loại cây ăn quả, cây công nghiệp và buôn bán với người nước ngoài.

Câu hỏi: Trong sản xuất nông nghiệp người Chăm đã có sáng tạo gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong sản xuất nông nghiệp, người Chăm đã sáng tạo ra xe guồng nước để đưa nước từ sông, suối lên ruộng và từ ruộng thấp lên ruộng cao.

Câu hỏi: Nền văn hoá của người Chăm có những nét đặc sắc gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nền văn hoá của người Chăm có những nét rất đặc sắc đó là:

- Người Chăm đã có chữ viết riêng (từ thế kỉ IV).
- Người Chăm theo đạo Bà La Môn và đạo Phật.
- Người Chăm có tục hoả táng người chết, bỏ tro vào bình hoặc vò gốm rồi ném xuống sông hay biển.
- Họ ở nhà sàn và có thói quen ăn trầu cau.
- Người Chăm sáng tạo ra một nền nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu là tháp Chàm, đền, tượng...

Câu hỏi: Theo em, thành tựu văn hóa quan trọng nhất của người Chăm là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Theo em, thành tựu văn hóa quan trọng nhất của người Chăm là họ đã phát minh ra chữ viết của mình.

Câu hỏi: Quan sát hình 52, 53, SGK em có nhận xét gì về nghệ thuật kiến trúc của người Chăm?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Qua hình 52 "Khu thánh địa Mỹ Sơn" (Quảng Nam), hình 53 "Tháp Chàm" (Phan Rang), ta thấy nhân dân Chăm sáng tạo ra một nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc độc đáo, mang đậm tính cách và tâm hồn của người Chăm. Cấu trúc các tháp bố trí hài hoà, tinh tế, cân đối và rất đẹp.

Câu hỏi: Người Chăm và người Việt có quan hệ với nhau như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Người Chăm và người Việt ở Nhật Nam, Cửu Chân và Giao Chỉ có mối quan hệ chặt chẽ từ lâu đời. Nhiều cuộc nổi dậy của nhân dân Tượng Lâm được nhân dân Giao Chỉ ủng hộ. Nhân dân Tượng Lâm cũng nổi dậy hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu hỏi: So với những thành tựu văn hóa và kinh tế của người Việt, em thấy thành tựu văn hóa kinh tế của người Chăm có điểm gì giống và khác nhau?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Giống:

- Kinh tế:
  + Nông nghiệp trồng lúa nước, trồng lúa một năm 2 vụ.
  + Biết sử dụng công cụ sắt và sức kéo của trâu bò.
- Văn hoá:
  + Có thói quen ăn trầu.

Khác:

- Kinh tế:
  + Làm ruộng bậc thang.
  + Sáng tạo ra xe guồng nước đưa nước vào tưới ruộng.
- Văn hóa:
  + Có tục hoả táng người chết.
  + Theo đạo Bà La Môn.

BÀI 25
ÔN TẬP CHƯƠNG III

1. Ách thống trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với nhân dân ta

Câu hỏi: Tại sao Sử cũ gọi giai đoạn lịch sử nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X là thời Bắc thuộc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sử cũ gọi giai đoạn lịch sử nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X là thời Bắc thuộc là vì: Từ năm 179 đến thế kỉ X, dân tộc ta liên tiếp chịu sự thống trị, ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.

Câu hỏi: Trong thời gian Bắc thuộc, nước ta đã bị mất tên, bị chia ra, nhập vào với các quận, huyện của Trung Quốc với những tên gọi khác nhau như thế nào?

Hãy thống kê cụ thể qua từng giai đoạn bị đô hộ.

Lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Thời gian	*Tên nước*	*Đơn vị hành chính*
Năm 179 TCN	....	....
Năm 111 TCN	....	....
Đầu thế kỉ III	....	....
Đầu thế kỉ VI	....	....
679 - Thế kỉ X.	....	....

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trong thời kì Bắc thuộc, nước ta bị mất tên, chia ra nhập vào với các quận huyện của Trung Quốc, với những tên gọi khác nhau như sau:

Thời gian	*Tên nước*	*Đơn vị hành chính*
Năm 179 TCN	Thuộc Hán	Hai quận: Giao Chỉ, Cửu Chân
Năm 111 TCN	Châu Giao	Nhà Hán chia ra ba quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam
Đầu thế kỉ III	Giao Châu	Nhà Ngô tách Châu Giao thành Quảng Châu (thuộc Trung Quốc) và Giao Châu (Âu Lạc cũ)

Đầu thế kỉ VI	Giao Châu đô hộ phủ	Nhà Lương chia nước ta thành: Giao Châu, Ái Châu, Đức Châu, Lợi Châu, Minh Châu, Hoan Châu.
679 - Thế kỉ X	An Nam đô hộ phủ	Nhà Đường đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ.

Câu hỏi: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc như thế nào? Chính sách thâm hiểm nhất của chúng là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc vô cùng tàn bạo, thâm độc, đẩy nhân dân ta vào cảnh cùng quẫn về mọi mặt: bắt nhân dân ta đóng nhiều thứ thuế hết sức vô lý, bắt dân ta cống nộp ngà voi, đồi mồi... quả vải và cả những người thợ thủ công tài giỏi...
- Chúng giữ độc quyền về sắt để kìm hãm sản xuất của ta và kìm hãm nhân dân ta sản xuất vũ khí để chống lại chúng.
- Bắt dân ta theo phong tục của người Hán, học chữ Hánv.v...

* Chính sách thâm hiểm nhất của chúng là muốn đồng hoá dân tộc ta.

Câu hỏi: Vì sao nói, chính sách đồng hoá của bọn đô hộ là chính sách thâm hiểm nhất?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Bằng việc đưa người Hán sang sinh sống lâu dài ở nước ta, bắt nhân dân ta theo phong tục, tập quán của người Hán, bắt nhân dân ta học chữ Hán, theo đạo Nho.v.v... Âm mưu của chúng vô cùng thâm hiểm, xoá bỏ nền văn hoá của tổ tiên người Việt, xoá tên nước ta trên bản đồ thế giới. Nước ta trở thành một quận của Trung Quốc, nguy cơ mất dân tộc, mất nước của người Việt. → chúng đồng hoá dân tộc ta. Chính sách đồng hóa của bọn đô hộ là chính sách thâm hiểm nhất.

2. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc

Câu hỏi: Lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa lớn trong thời Bắc thuộc theo mẫu sau:

Số TT	*Thời gian*	*Tên cuộc khởi nghĩa*	*Người lãnh đạo*	*Tóm tắt diễn biến chính*	*Ý nghĩa*
1					
2					
3					

4					
5					

**** Hướng dẫn trả lời:***

Số TT	*Thời gian*	*Tên cuộc khởi nghĩa*	*Người lãnh đạo*	*Tóm tắt diễn biến chính*	*Ý nghĩa*
1	Năm 40	Hai Bà Trưng	Hai Bà Trưng	Mùa xuân năm 40, hai bà phát động khởi nghĩa ở Mê Linh. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm được toàn bộ Giao Châu.	Biểu hiện ý chí quyết tâm giành lại độc lập, chủ quyền của Tổ quốc.
2	Năm 248	Bà Triệu	Triệu Thị Trinh	Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở Phú Điền (Thanh Hóa) rồi lan ra khắp Giao Châu.	
3	542 - 602	Lý Bí	Lý Bí	Năm 542, Lý Bí phất cờ khởi nghĩa. Trong vòng chưa đầy 3 tháng, nghĩa quân đã chiếm hầu hết các quận, huyện. Mùa xuân 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân.	
4	Năm 722	Mai Thúc Loan	Mai Thúc Loan	Mai Thúc Loan kêu gọi nhân dân khởi nghĩa. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm được Hoan Châu. Ông liên kết được với nhân dân khắp Giao Châu và Cham-pa, chiếm được thành Tống Bình.	
5	Trong khoảng 776 - 791	Phùng Hưng	Phùng Hưng	Khoảng năm 776, Phùng Hưng và em là Phùng Hải phát động cuộc khởi nghĩa ở Đường Lâm. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm được thành Tống Bình.	

3. Sự chuyển biến về kinh tế và văn hoá xã hội

Câu hỏi: Hãy nêu những biểu hiện cụ thể của những chuyển biến về kinh tế, văn hoá của nước ta trong thời Bắc thuộc.

**** Hướng dẫn trả lời:***

- *Về kinh tế:* Nghề rèn sắt vẫn phát triển. Trong nông nghiệp, nhân dân đã biết sử dụng sức kéo của trâu bò, biết làm thuỷ lợi, trồng lúa một năm hai vụ. Các nghề thủ công cổ truyền vẫn được duy trì, phát triển: nghề gốm, dệt vải và giao lưu buôn bán.
- *Về văn hoá:* Chữ Hán và đạo Phật, đạo Nho, đạo Lão được truyền vào nước ta. Bên cạnh đó, nhân dân ta vẫn sử dụng tiếng nói của tổ tiên và sống theo nếp riêng với những phong tục cổ truyền của dân tộc.
- *Về xã hội:* Xã hội phân hoá sâu sắc.

Câu hỏi: Theo em, sau hơn 1000 năm bị đô hộ, tổ tiên ta vẫn giữ được những phong tục, tập quán gì? Ý nghĩa của điều này.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau hơn 1000 năm đô hộ:

- Tổ tiên ta vẫn giữ được tiếng nói và các phong tục, nếp sống với những đặc trưng riêng của dân tộc: xăm mình, nhuộm răng, ăn trầu, làm bánh giầy, bánh chưng.
- Chứng tỏ sức sống mãnh liệt của tiếng nói, phong tục, nếp sống của dân tộc không có gì có thể tiêu diệt được.

Câu hỏi: Vì sao nhân dân ta kiên quyết bảo vệ những phong tục, tập quán của mình?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Vì nhân dân ta luôn tự hào về cội nguồn con Lạc cháu Hồng của mình. Bảo vệ những phong tục, tập quán là bảo vệ các bản sắc riêng của người Việt, không để người Hán đồng hoá biến thành người Hán. Bởi chúng ta có nền văn hoá riêng, đó là cơ sở để tập hợp lực lượng trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Câu hỏi: Hơn 1000 năm bị đô hộ, nhân dân ta vẫn giữ được tiếng nói, phong tục, tập quán và phát triển kinh tế là nhờ vào đâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hơn 1000 năm bị đô hộ, nhân dân ta vẫn giữ được tiếng nói, phong tục, tập quán và phát triển kinh tế là nhờ vào:

- Lòng yêu nước, tinh thần sáng tạo trong lao động.
- Ý thức vươn lên, ý thức bảo vệ nền văn hóa dân tộc của các tầng lớp nhân dân ta.

Câu hỏi: Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta những gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta:

- Lòng yêu nước, tấm gương những anh hùng dân tộc.
- Tinh thần đấu tranh bền bỉ vì độc lập của đất nước.
- Ý thức vươn lên, bảo vệ nền văn hóa dân tộc.

CHƯƠNG IV
BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ Ở ĐẦU THẾ KỈ X

BÀI 26
CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH QUYỀN TỰ CHỦ CỦA HỌ KHÚC, HỌ DƯƠNG

1. Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ trong hoàn cảnh nào?

Câu hỏi: Em hãy nêu vài nét về Khúc Thừa Dụ.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khúc Thừa Dụ quê ở Hồng Châu (Ninh Giang - Hải Dương) thuộc một dòng họ lớn, lâu đời. Ông sống khoan hòa, hay thương người, được dân chúng mến phục.

Câu hỏi: Trong hoàn cảnh nào Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ cuối thế kỉ IX, nhà Đường suy yếu. Do đó, nhà Đường không còn khả năng giữ vững nền thống trị như cũ, nhất là đối với vùng xa xôi như nước ta. Giữa năm 905, Tiết độ sứ An Nam là Độc Cô Tổn bị giáng chức. Khúc Thừa Dụ được sự ủng hộ của nhân dân, đánh chiếm Tống Bình rồi tự xưng là Tiết độ sứ, xây dựng chính quyền tự chủ.

Câu hỏi: Việc Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Việc Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ có ý nghĩa: Đất nước giành được quyền tự chủ, xoá bỏ chính quyền đô hộ của nhà Đường.

Câu hỏi: Theo em, việc nhà Đường phong Khúc Thừa Dụ làm Tiết độ sứ có ý nghĩa gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tiết độ sứ là chức quan của nhà Đường, thể hiện quyền thống trị của nhà Đường đối với An Nam, nay phong cho Khúc Thừa Dụ để chứng tỏ An Nam vẫn thuộc nhà Đường.

Câu hỏi: Khúc Hạo là ai? Khúc Hạo quyết định xây dựng đất nước tự chủ theo đường lối nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Khúc Hạo là con trai của Khúc Thừa Dụ.

Năm 907, Khúc Thừa Dụ mất, Khúc Hạo lên thay cha giữ chức Tiết độ sứ. Khúc Hạo quyết định xây dựng đất nước tự chủ theo đường lối "chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui".

Câu hỏi: Để xây dựng một chính quyền tự chủ, họ Khúc đã làm những việc gì?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

Khúc Hạo đã làm được nhiều việc lớn:

- Đặt lại các khu vực hành chính, cử người trông coi mọi việc đến tận xã.
- Xem xét và định lại mức thuế.
- Bãi bỏ các thứ lao dịch của thời Bắc thuộc.
- Lập lại sổ hộ khẩu.

Câu hỏi: Những việc làm trên của Khúc Hạo có ý nghĩa gì?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

- Những việc làm của Khúc Hạo nhằm xoá bỏ chế độ thống trị tàn bạo của nhà Đường, xây dựng một cuộc sống hoàn toàn tự chủ.
- Cuộc sống của người Việt do người Việt tự cai quản, tự quyết định tương lai của mình.
- Những việc làm đó chứng tỏ nền đô hộ của thế lực phong kiến Trung Quốc đối với nước ta đã chấm dứt. Nhân dân ta đã giành được quyền tự chủ. Đó là bước mở đầu của giai đoạn chuyển tiếp sang thời kì độc lập hoàn toàn.

2. Dương Đình Nghệ chống quân xâm lược Nam Hán (930 - 931)

Câu hỏi: Nước Nam Hán được thành lập trong hoàn cảnh nào?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

Bấy giờ, nhân nhà Đường đổ, Tiết độ sứ Lưu Ẩn ở Quảng Châu (Trung Quốc) mở rộng vùng đất của mình ở Hoa Nam (Trung Quốc), liên kết với nước Nam Chiếu (Vân Nam, Trung Quốc) dần dần trở nên cường thịnh. Năm 910, Lưu Ẩn chết, em là Lưu Nham lên thay. Được sự ủng hộ của quan lại, Lưu Nham tự xưng là hoàng đế, thành lập nước Nam Hán (năm 917).

Câu hỏi: Khúc Hạo gửi con trai của mình sang nhà Nam Hán làm con tin nhằm mục đích gì?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

Khúc Hạo gửi con trai của mình sang nhà Nam Hán làm con tin nhằm mục đích:

Biết được nhà Nam Hán có ý định xâm lược nước ta, nhưng lúc này nền tự chủ của nước ta mới được xây dựng, Khúc Hạo cử Khúc Thừa Mĩ sang làm con tin nhằm kéo dài thời gian hoà hoãn để củng cố lực lượng, chuẩn bị đối phó.

Câu hỏi: Sau khi Khúc Hạo mất (năm 917), Khúc Thừa Mĩ lên thay đã làm những việc gì?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi Khúc Hạo mất (năm 917), Khúc Thừa Mĩ lên thay đã tiếp tục sự nghiệp của cha, Khúc Thừa Mĩ đã cử sứ sang thuần phục nhà Hậu Lương và được vua Lương phong cho chức Tiết độ sứ.

Câu hỏi: Lấy cớ gì nhà Nam Hán đem quân xâm lược nước ta?

*** *Hướng dẫn trả lời:***

Vin vào cớ Khúc Thừa Mĩ cử sứ sang thuần phục nhà Hậu Lương, nhà Nam Hán đã huy động một lực lượng lớn tấn công xâm lược nước ta.

Câu hỏi: Năm 930, quân Nam Hán đánh nước ta, Khúc Thừa Mĩ đã chống cự như thế nào? Kết quả ra sao?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 930, quân Nam Hán đánh nước ta, Khúc Thừa Mĩ đã chống cự không nổi trước sự tấn công của giặc, Khúc Thừa Mĩ bị bắt đem về Quảng Châu. Nhà Nam Hán cử Lý Tiến làm thứ sử Giao Châu, đặt cơ quan đô hộ ở Tống Bình.

Câu hỏi: Sau khi Khúc Thừa Mĩ bị bắt, một tướng cũ của họ Khúc đã đứng ra tiếp tục sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau khi Khúc Thừa Mĩ bị bắt, một tướng cũ của họ Khúc đã đứng ra tiếp tục sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông là Dương Đình Nghệ, người ở làng Ràng (Dương Xá, Đông Sơn, Thanh Hóa), là một hào trưởng (người có thế lực lớn nhất ở miền xuôi) ở Ái Châu (Thanh Hóa). Là người thuộc dòng họ lớn, ông nuôi dưỡng 3000 "con nuôi" trong nhà đều lấy họ Dương, ngày đêm luyện tập chuẩn bị tiêu diệt quân xâm lược.

Câu hỏi: Dương Đình Nghệ đã chống quân xâm lược Nam Hán như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Sau một thời gian chuẩn bị lực lượng, tháng 3 năm 931, không đầy nửa năm, sau cuộc xâm lược của Nam Hán, từ Ái Châu, Dương Đình Nghệ đem quân ra Bắc bao vây, tấn công thành Tống Bình. Quân Nam Hán lo sợ cho người về nước cầu cứu. Viện quân của địch chưa đến nơi thì thành Tống Bình đã bị quân ta công phá dữ dội, quân địch trong thành tan vỡ, tướng giặc Lý Khắc Chính bị giết chết; Dương Đình Nghệ chiếm được Tống Bình. Quân cứu viện đến, Dương Đình Nghệ chủ động đem quân ra ngoài thành tấn công, quân địch tan vỡ, tướng chỉ huy của địch Trình Bảo bị giết chết. Đạo quân cứu viện của giặc bị tiêu diệt.

Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi. Đất nước ta giành lại được quyền tự chủ. Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết độ sứ tiếp tục xây dựng nền tự chủ.

Câu hỏi: Theo em, công lao to lớn nhất của họ Khúc ở thế kỉ X là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Công lao to lớn nhất của họ Khúc ở thế kỉ X là: lật đổ chính quyền đô hộ, dựng nền tự chủ. Đây là sự kiện mở đầu cho thời kì độc lập hoàn toàn của dân tộc ta.

Câu hỏi: Qua hơn 1000 năm bị phong kiến phương Bắc thống trị, theo em, tổ tiên ta đã giữ gìn, bảo vệ được những gì cho dân tộc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Qua hơn 1000 năm bị phong kiến phương Bắc thống trị, theo em, tổ tiên ta đã giữ gìn, bảo vệ được phong tục, tập quán của người Việt. Bảo vệ được bản sắc văn hóa của dân tộc không bị "đồng hóa", chúng ta chỉ tiếp thu những cái hay, cái đẹp của nền văn hóa Hán để làm giàu thêm nền văn hoá của dân tộc mình.

BÀI 27
NGÔ QUYỀN
VÀ CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG NĂM 938

1. Ngô Quyền đã chuẩn bị đánh quân xâm lược Nam Hán như thế nào?

Câu hỏi: Em hãy tóm tắt vài nét về Ngô Quyền.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Ngô Quyền sinh năm 898, người Đường Lâm (Hà Tây), cha là Ngô Mân, làm châu mục Đường Lâm. Được truyền thống quê hương hun đúc, được cha dạy bảo từ bé, Ngô Quyền đã tỏ rõ có chí lớn, thân thể cường tráng, trí tuệ sáng suốt, chăm rèn võ nghệ. Là tướng giỏi, lại có nhiều công lao, ông được Dương Đình Nghệ tin yêu gả con gái cho và phong làm Thứ sử, trấn giữ Ái Châu (Thanh Hóa). Năm 937, Kiều Công Tiễn giết chết Dương Đình Nghệ để đoạt chức, được tin đó, Ngô Quyền kéo quân ra Bắc.

Câu hỏi: Ngô Quyền kéo quân ra Bắc nhằm mục đích gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Ngô Quyền kéo quân ra Bắc nhằm trị tội tên phản bội Kiều Công Tiễn, bảo vệ quyền tự chủ đang được xây dựng của đất nước.

Câu hỏi: Vì sao Kiều Công Tiễn cho người cầu cứu nhà Nam Hán?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Kiều Công Tiễn đã mưu sát Dương Đình Nghệ để đoạt chức Tiết độ sứ. Hành động đó gây nên sự phẫn nộ lớn trong nhân dân. Ngô Quyền hay tin đó nổi giận, kéo quân ra Bắc trị tội Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn hoảng sợ, biết mình không đối phó được với Ngô Quyền, để bảo vệ quyền lợi của mình, Kiều Công Tiễn đã cầu cứu Nam Hán. Đây là một hành động phản bội, bán rẻ Tổ quốc.

Câu hỏi: Ngô Quyền đã làm gì để chuẩn bị đánh quân xâm lược Nam Hán?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Để chuẩn bị đánh quân xâm lược Nam Hán, Ngô Quyền đã:

- Kéo quân ra Bắc trị tội Kiều Công Tiễn.
- Khẩn trương tổ chức kháng chiến.
- Bàn bạc với các tướng, chủ động đón đánh quân xâm lược.

Câu hỏi: Kế hoạch của Ngô Quyền chủ động và độc đáo ở điểm nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Kế hoạch của Ngô Quyền chủ động khi giặc còn ngấp nghé, ông khẩn trương tổ chức kháng chiến. Dự đoán quân Nam Hán sẽ vào nước ta theo đường sông Bạch Đằng, Ngô Quyền bàn với các tướng cách đánh giặc. Ông quyết định chọn khu vực cửa sông và vùng trung lưu, hạ lưu sông Bạch Đằng làm điểm quyết chiến với giặc - chủ động đón đánh quân xâm lược.

- Kế hoạch của Ngô Quyền hết sức độc đáo: ông huy động quân và dân lên rừng đẵn hàng ngàn cây gỗ dài, đầu đẽo nhọn và bịt sắt đóng xuống lòng sông Bạch Đằng ở những nơi hiểm yếu, gần cửa biển, thành một trận địa cọc ngầm, có quân mai phục hai bên bờ. Nhân khi nước triều lên, thuyền của địch tiến vào trong hàng cọc "ta dễ bề chế ngự, không có kế gì hay hơn kế đó cả".

2. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938

Câu hỏi: Em hãy tóm tắt diễn biến trận chiến trên sông Bạch Đằng.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Diễn biến trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng:

Vào cuối năm 938, đoàn thuyền chiến Nam Hán do Lưu Hoằng Tháo chỉ huy kéo vào vùng biển nước ta. Ngô Quyền cho một toán thuyền nhẹ ra đánh nhử quân Nam Hán vào sông Bạch Đằng lúc nước triều đang lên.

Lưu Hoằng Tháo hăm hở dốc quân đuổi theo, vượt qua bãi cọc ngầm mà không biết.

Nước triều bắt đầu rút, Ngô Quyền hạ lệnh dốc toàn lực lượng đánh quật trở lại. Quân Nam Hán chống không nổi phải rút chạy ra biển.

Đúng lúc nước triều rút nhanh, bãi cọc dần dần nhô lên. Quân ta từ phía thượng lưu đánh mạnh xuống, quân mai phục hai bên bờ đánh tạt ngang. Quân Nam Hán rối loạn, thuyền xô vào bãi cọc nhọn. Quân ta, với thuyền nhỏ, đã nhẹ nhàng luồn lách, xông vào đánh giáp lá cà rất quyết liệt. Quân địch bỏ thuyền chạy xuống sông, phần bị giết, phần bị chết đuối, bị hại đến quá nửa. Hoằng Tháo cũng bị thiệt mạng trong đám loạn quân.

Vua Nam Hán, được tin bại trận trên sông Bạch Đằng, con trai là Hoằng Thao bị chết, đã hốt hoảng, vội hạ lệnh thu quân về nước.

Trận Bạch Đằng của Ngô Quyền đã kết thúc hoàn toàn thắng lợi.

Câu hỏi: Trận đánh trên sông Bạch Đằng đã diễn ra nhanh gọn trong bao lâu?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trận đánh trên sông Bạch Đằng đã diễn ra nhanh gọn triệt để chỉ trong một ngày. Với ba giai đoạn:

- Mở đầu là trận khiêu chiến.
- Tiếp theo là trận tiến công bất ngờ.
- Kết thúc là trận truy kích tiêu diệt tàn quân trên đường tháo chạy.

Câu hỏi: Vì sao lại nói: Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta bởi vì: đây là lần thứ hai nhà Nam Hán đem quân sang xâm lược nước ta, mặc dù sau trận này, nhà Nam Hán còn tồn tại một thời gian nữa nhưng không dám

đem quân sang xâm lược nước ta lần thứ ba. Với chiến thắng này, nhân dân ta đã đập tan hoàn toàn mưu đồ xâm chiếm nước ta của bọn phong kiến phương Bắc, khẳng định nền độc lập của dân tộc. chiến thắng Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập lâu dài của Tổ quốc.

Câu hỏi: Ngô Quyền có công lao như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược nước ta lần thứ hai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Ngô Quyền đã có công lao:

- Huy động được sức mạnh toàn dân chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.
- Biết tận dụng được vị trí và địa thế của sông Bạch Đằng để đánh giặc.
- Chủ động đưa ra kế hoạch và cách đánh giặc độc đáo - bố trí trận địa cọc ngầm → để làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Câu hỏi: Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng (938) là:

- Chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta, đập tan hoàn toàn mưu đồ xâm chiếm nước ta của bọn phong kiến phương Bắc.
- Mở ra một thời kì mới - thời kì xây dựng và bảo vệ nền độc lập lâu dài của Tổ quốc.
- Khẳng định quyền làm chủ của nhân dân ta trên miền đất của Tổ quốc, tạo thêm niềm tin và niềm tự hào dân tộc sâu sắc.

Câu hỏi: Nhà sử học Lê Văn Hưu đánh giá công lao của Ngô Quyền như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Nhà sử học Lê Văn Hưu đánh giá công lao của Ngô Quyền:

"Tiền Ngô vương có thể lấy quân mới nhóm hợp của đất Việt ta mà phá được trăm vạn quân của Lương Hoằng Thao, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám sang nữa. Có thể bảo là một cơn giận mà yên được dân, mưu cũng giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi hoàng đế và đổi niên hiệu nhưng mà chính thống của nước Việt ngõ hầu đã nối lại được".

BÀI 28
ÔN TẬP

Câu hỏi: Từ xa xưa cho đến thế kỉ X, lịch sử nước ta trải qua những thời kì nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ xa xưa cho đến thế kỉ X, lịch sử nước ta trải qua ba thời kì sau đây:

- Thời nguyên thủy: tối cổ (đá cũ), đá mới và sơ kì kim khí.
- Thời dựng nước: nước Văn Lang - Âu Lạc (thế kỉ VII - II TCN).
- Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (hơn 1000 năm).

Câu hỏi: Thời kì dựng nước đầu tiên vào lúc nào? Tên nước là gì? Vị vua đầu tiên là ai?

**** Hướng dẫn trả lời:***

- Thời kì dựng nước đầu tiên vào thế kỉ VII TCN.
- Tên nước là: Văn Lang.
- Vị vua đầu tiên là: Hùng Vương.

Câu hỏi: Thời dựng nước đầu tiên đã để lại cho đời sau những gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời dựng nước đầu tiên đã để lại cho đời sau:

- Tổ quốc.
- Thuật luyện kim, nghề nông trồng lúa nước, nghề chăn nuôi, các phong tục tập quán.
- Nhiều bài học chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập của Tổ quốc (bài học về giữ nước).

Câu hỏi: Nghề nông trồng lúa nước ra đời trong hoàn cảnh nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Từ trồng trọt, người ta phát hiện ra cây lúa hoang. Với nghề nông vốn có và với hàng loạt công cụ sản xuất được cải tiến, những người nguyên thủy sống định cư lâu dài ở vùng đồng bằng ven sông, ven biển, họ trồng được nhiều loại cây, củ và đặc biệt là cây lúa. Nghề nông trồng lúa ra đời. Trên các vùng cư trú rộng lớn ở vùng đồng bằng ven sông, ven biển, cây lúa dần dần trở thành cây lương thực chính của con người.

Câu hỏi: Vì sao người ta gọi là nền văn hoá Đông Sơn?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Đông Sơn là một vùng ven sông Mã thuộc Thanh Hóa, nơi đây, các nhà khảo cổ đã phát hiện hàng loạt đồ đồng tiêu biểu cho một giai đoạn phát triển cao của người nguyên thủy thời đó, do đó nền văn hóa Đông Sơn được dùng để gọi chung nền văn hóa đồng thau ở Bắc Việt Nam.

Câu hỏi: Điều kiện để hình thành nhà nước Văn Lang là gì?

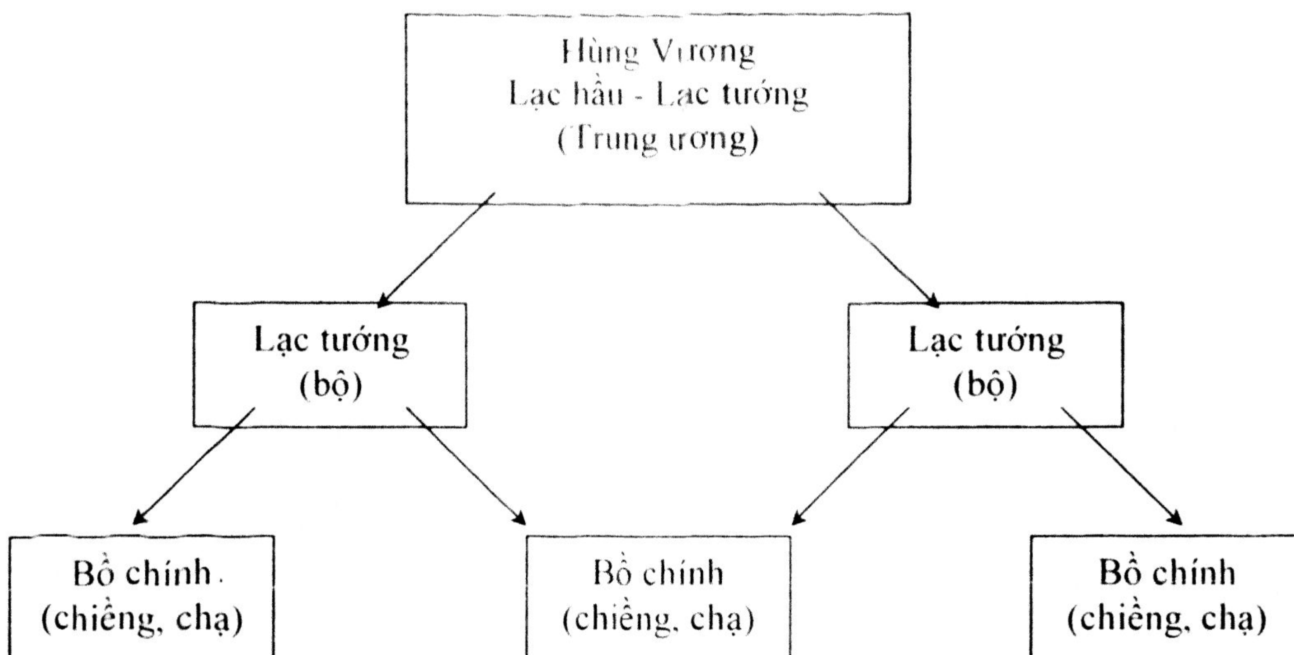
**** Hướng dẫn trả lời:***

- Xã hội có sự phân chia người giàu người nghèo.
- Sản xuất phát triển, cuộc sống định cư, làng, chạ được mở rộng.
- Bảo vệ sản xuất vùng lưu vực các con sông lớn.
- Mở rộng giao lưu và tự vệ.

Câu hỏi: Nhà nước Văn Lang được tổ chức như thế nào?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Tổ chức nhà nước Văn Lang:



- Vua giữ mọi quyền hành trong tay. Tướng văn là Lạc hầu, tướng võ là Lạc tướng.
- Đứng đầu các bộ là Lạc tướng.
- Đứng đầu chiềng, chạ là Bồ chính.
- Nhà nước chưa có luật pháp và quân đội.

Câu hỏi: Điều kiện hình thành nhà nước Âu Lạc là gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Năm 218 TCN, vua Tần đánh xuống phương Nam để mở rộng bờ cõi. Cuộc kháng chiến chống Tần của cư dân Lạc Việt bùng nổ, nhân dân đã cử người tuấn kiệt Thục Phán lên làm tướng. Cuộc kháng chiến kiên cường, quyết liệt của cư dân Tây Âu và Lạc Việt buộc nhà Tần phải ra lệnh bãi binh.

Kháng chiến thắng lợi vẻ vang. Thục Phán nhân đó, năm 207 TCN, đã buộc vua Hùng phải nhường ngôi cho mình. Hai vùng đất cũ của người Tây Âu và Lạc Việt hợp lại một nước mới có tên là Âu Lạc, Thục Phán lên làm vua lấy hiệu là An Dương Vương.

Câu hỏi: Kể tên những cuộc khởi nghĩa và cuộc kháng chiến lớn trong thời kì Bắc thuộc. Ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Thời Bắc thuộc có những cuộc khởi nghĩa:

- Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40).
- Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248).
- Khởi nghĩa Lý Bí (năm 542).
- Triệu Quang Phục giành lại độc lập (năm 550).
- Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 722).
- Khởi nghĩa Phùng Hưng (năm 776 - 794).
- Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ (năm 905).
- Cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Nam Hán lần thứ nhất (năm 930 - 931) của Dương Đình Nghệ.

- Kháng chiến chống Nam Hán lần thứ hai và chiến thắng Bạch Đằng (năm 938) của Ngô Quyền.

* Ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa đó:

Đây là những cuộc kháng chiế . tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã nói lên tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của cha ông trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược các triều đại phong kiến phương Bắc để giành chủ quyền dân tộc và kết thúc bằng chiến thắng Bạch Đằng (năm 938) đã khẳng định nền độc lập hoàn toàn của dân tộc.

Câu hỏi. Sự kiện lịch sử nào đã khẳng định thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta trong sự nghiệp giành độc lập cho Tổ quốc?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ hai và chiến thắng Bạch Đằng lịch sử khẳng định thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta trong sự nghiệp giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Câu hỏi: Hãy kể tên những vị anh hùng đã giương cao lá cờ đấu tranh chống Bắc thuộc giành độc lập cho Tổ quốc.

**** Hướng dẫn trả lời:***

Những vị anh hùng đã giương cao lá cờ đấu tranh chống Bắc thuộc giành độc lập cho Tổ quốc:

- Hai Bà Trưng.
- Bà Triệu.
- Lý Bí.
- Triệu Quang Phục.
- Mai Thúc Loan.
- Phùng Hưng.
- Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo.
- Dương Đình Nghệ.
- Ngô Quyền.

Câu hỏi: Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta những gì?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta:

- Lòng yêu nước.
- Tinh thần đấu tranh bền bỉ vì độc lập của đất nước.
- Ý thức vươn lên, bảo vệ nền văn hoá dân tộc.

Câu hỏi: Các công trình nghệ thuật lớn của nhân dân ta thời kì đó?

**** Hướng dẫn trả lời:***

Các công trình nghệ thuật lớn của nhân dân ta thời kì đó là:

- Trống đồng Đông Sơn.
- Thành Cổ Loa.

Câu hỏi: Lập bảng thống kê những sự kiện lớn đáng ghi nhớ của lịch sử nước ta từ khi dựng nước đến năm 938.

Niên đại	*Sự kiện*	*Nhân vật chính*	*Kết quả*
....	....	....	....
....	....	....	....
....	....	....	....
....	....	....	....
....	....	....	....
....	....	....	....

**** Hướng dẫn trả lời:***

Niên đại	*Sự kiện*	*Nhân vật chính*	*Kết quả*
Thế kỉ VIII - VII TCN	Sự ra đời của nhà nước Văn Lang.	Vua Hùng.	Lập nước Văn Lang.
207 TCN	- Kháng chiến chống Tần thắng lợi. - Thục Phán buộc vua Hùng nhường ngôi.	Thục Phán (An Dương Vương).	Lập nước Âu Lạc.
40	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống nhà Hán.	Trưng Trắc, Trưng Nhị.	Giành được thắng lợi.
192 - 193	Hợp nhất bộ lạc Dừa và bộ lạc Cau tấn công các nước láng giềng.	Các vua Lâm Ấp.	Nước Cham-pa ra đời.
248	Khởi nghĩa Bà Triệu chống giặc Ngô.	Triệu Thị Trinh.	Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.
542	Khởi nghĩa Lý Bí chống quân Lương.	Lý Bí (Lý Bôn) - Lý Nam Đế.	Lập ra nước Vạn Xuân.
550	Đầm Dạ Trạch.	Triệu Quang Phục.	Giành lại độc lập.
722	Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.	Mai Thúc Loan.	Ông xưng đế - Tấn công Tống Bình.
776 - 791	Khởi nghĩa Phùng Hưng.	Phùng Hưng.	Giành được quyền làm chủ vùng đất của mình.
905	Chống nhà Đường. Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ. Khúc Hạo quyết định xây dựng đất nước tự chủ.	Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo.	Giành được quyền tự chủ.

930 - 931	Kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất.	Dương Đình Nghệ.	Đánh tan quân xâm lược, xây dựng nền tự chủ.
938	Kháng chiến chống Nam Hán lần thứ hai - Chiến thắng Bạch Đằng.	Ngô Quyền.	Mở ra thời kì độc lập lâu dài cho Tổ quốc.

NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH TỪ THỜI DỰNG NƯỚC ĐẾN THẾ KỈ X

Năm	*Sự kiện*
Thế kỉ VII TCN	Nước Văn Lang thành lập.
214 - 208 TCN	Kháng chiến chống quân xâm lược Tần.
207 TCN	Nước Âu Lạc của An Dương Vương thành lập.
179 TCN	Nước Âu Lạc bị quân Triệu Đà xâm chiếm.
40	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ.
42 - 43	Kháng chiến của nhân dân ta chống quân xâm lược Hán.
192 - 193	Nước Lâm Ấp thành lập.
248	Khởi nghĩa Bà Triệu.
542	Khởi nghĩa Lý Bí bùng nổ.
544	Nước Vạn Xuân thành lập.
550	Triệu Quang Phục giành lại độc lập.
679	Nhà Đường đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ.
722	Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.
776 - 791	Khởi nghĩa Phùng Hưng.
930 - 931	Kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất.
938	Kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ hai và chiến thắng Bạch Đằng lịch sử khẳng định nền độc lập hoàn toàn của đất nước ta.

BÀI TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG

I. Hãy chọn câu trả lời đúng:

Câu 1. Lịch sử là gì?

A. Là những gì xảy ra trong quá khứ.
B. Là những gì xảy ra trong hiện tại.
C. Là những gì sẽ đến trong tương lai.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 2. Dựa vào đâu để hiểu biết lịch sử?

A. Tư liệu truyền miệng.
B. Tư liệu chữ viết.
C. Tư liệu hiện vật.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 3. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

A. Khoa học.
B. Tư liệu.
C. Chữ viết.
D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 4. Người tối cổ được tìm thấy ở đâu?

A. Đông Phi.
B. Trên bán đảo Gia-va (Inđônêxia).
C. Gần Bắc Kinh (Trung Quốc).
D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 5. Đời sống của Người tinh khôn tiến bộ hơn so với người nguyên thủy vì họ đã biết:

A. Chăn nuôi, trồng trọt.
B. Làm đồ gốm, vui chơi, làm đồ trang sức.
C. Sống thành thị tộc, có người đứng đầu.
D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 6. Nêu tên các quốc gia cổ đại phương Đông.

A. Ai Cập, Rô-ma, Ấn Độ, Trung Quốc.
B. Trung Quốc, Ấn Độ, Lưỡng Hà, Ai Cập.
C. Hi Lạp, Rô-ma, Ấn Độ, Lưỡng Hà.
D. Hi Lạp, Rô-ma, Ấn Độ, Ai Cập.

Câu 7. Đặc điểm của các quốc gia cổ đại ở phương Đông là gì?

A. Hình thành trên bán đảo.
B. Hình thành trên các châu thổ các con sông lớn.
C. Lấy nông nghiệp làm cơ sở kinh tế chủ yếu.
D. Câu B, C đúng.

Câu 8. Những công trình kiến trúc của phương Đông cổ đại là gì?

A. Kim tự tháp.
B. Ngọn hải đăng A lếch xăng đri.
C. Vườn treo Ba-bi-lon.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 9. Xã hội cổ đại phương Đông có mấy tầng lớp?

A. Ba tầng lớp.
B. Bốn tầng lớp.
C. Hai tầng lớp.
D. Cả ba câu trên đều sai.

Câu 10. Nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước gì?

A. Dân chủ chủ nô.
C. Quân chủ chuyên chế.
B. Cộng hòa.
D. Cả ba câu trên đều sai.

Câu 11. Những công trình kiến trúc của phương Tây cổ đại là gì?

A. Tượng thần Dớt.
C. Đấu trường Cô-li-dê.
B. Đền Ác-tê-mít.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 12. Các quốc gia cổ đại phương Tây có đặc điểm gì?

A. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.
B. Hình thành trên lưu vực các bán đảo.
C. Ngành thủ công và thương nghiệp phát triển.
D. Câu B, C đúng.

Câu 13. Thế nào là chế độ chiếm hữu nô lệ?

A. Xã hội dựa trên sự bóc lột lao động của nô lệ.
B. Xã hội có hai giai cấp: chủ nô và nô lệ.
C. Xã hội có ba tầng lớp: nông dân công xã, quý tộc và nô lệ.
D. Câu A, B đúng.

Câu 14. Để bảo vệ thành quả lao động của mình, người lao động đã làm gì?

A. Xây dựng nhà cửa.
C. Chăn nuôi.
B. Làm thủy lợi.
D. Trồng trọt.

Câu 15. Thành Ba-bi-lon ở đâu?

A. Ai Cập.
C. Hi Lạp.
B. Lưỡng Hà.
D. Ấn Độ.

Câu 16. Đền Pac-tê-nông ở đâu?

A. Ai Cập.
C. Hi Lạp.
B. La Mã.
D. Lưỡng Hà.

Câu 17. Thân phận của người nô lệ dưới chế độ chiếm hữu nô lệ là gì?

A. Phụ thuộc vào chủ.
C. Không phụ thuộc vào chủ.
B. Phụ thuộc một phần vào chủ.
D. Phụ thuộc hoàn toàn vào chủ.

Câu 18. Các quốc gia cổ đại phương Tây là bao gồm những nước nào?

A. Hi Lạp, Trung Quốc.
C. Hi Lạp, Rô-ma.
B. Rô-ma, Lưỡng Hà.
D. Ai Cập, Hi Lạp.

Câu 19. Người tối cổ xuất hiện cách chúng ta bao nhiêu năm?

A. Khoảng 4-5 triệu năm.
C. 3 - 2 vạn năm.
B. 40 - 30 vạn năm.
D. Khoảng 4000 năm.

Câu 20. Học lịch sử để làm gì?

A. Hiểu biết quá khứ.
C. Xây dựng tương lai.
B. Quý trọng quá khứ.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 21. Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Sự phát triển của kinh tế, nhu cầu trị thủy.
C. Xã hội phân hóa giàu nghèo.
B. Sự hình thành các bộ lạc.
D. Cả ba đều đúng.

Câu 22. Nhà nước Văn Lang có pháp luật và quân đội chưa?

A. Đã có pháp luật.
B. Chưa có quân đội, chưa có pháp luật.
C. Đã có pháp luật và chưa có quân đội
D. Chưa có quân đội.

Câu 23. Nghề sống chính của cư dân Văn Lang là gì?

A. Nghề trồng lúa nước.
B. Nghề luyện kim đúc đồng.
C. Nghề gốm và dệt vải.
D. A và B đúng.

Câu 24. Xã hội Văn Lang có những tầng lớp nào?

A. Quý tộc, dân tự do, nô tỳ.
B. Chủ nô, nô lệ.
C. Vua quan.
D. Cả ba đều sai.

Câu 25. Người tối cổ nước ta sinh sống ở đâu?

A. Lạng Sơn.
B. Thanh Hoá.
C. Đồng Nai.
D. Khắp cả ba miền.

Câu 26. Người tối cổ là người:

A. Chỉ khác vượn chút ít.
B. Trán nhô ra phía trước, cầm nắm bằng hai tay.
C. Biết đi bằng hai chân.
D. Cả ba câu đều đúng.

Câu 27. Người tinh khôn sống cách đây khoảng bao nhiêu năm?

A. 3 vạn năm - 2 vạn năm.
B. 1 vạn năm - 4 vạn năm.
C. 1 vạn năm - 2 vạn năm.
D. 12000 - 4000 năm.

Câu 28. Công cụ chủ yếu của Người Tinh khôn trong giai đoạn đầu là gì?

A. Chiếc rìu bằng đá, hòn cuội.
B. Ghè đẽo còn thô sơ.
C. Có hình thù rõ ràng.
D. Cả ba câu đều đúng.

Câu 29. Công cụ sản xuất giai đoạn phát triển của Người tinh khôn là gì?

A. Rìu ngắn.
B. Rìu có vai.
C. Một số công cụ xương, sừng, gỗ.
D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 30. Người thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long chế tạo công cụ lao động từ đá bằng cách nào?

A. Mài
B. Ghè đẽo.
C. Cưa.
D. Đục.

Câu 31. Những phát minh của tổ tiên ta thời Phùng Nguyên - Hoa Lộc là gì?

A. Làm đồ gốm.
B. Thuật luyện kim.
C. Nghề trồng lúa nước.
D. B và C đúng.

Câu 32. Con người sống định cư lâu dài ở đồng bằng ven sông vì:

A. Đất phù sa màu mỡ.
B. Đủ nước tưới ruộng.
C. Nghề trồng lúa nước ra đời.
D. Làm đồ gốm.

Câu 33. Những địa điểm có Người tối cổ sinh sống trên đất nước ta:

A. Lạng Sơn.
B. Thanh Hoá.
C. Ninh Bình.
D. A và B đều đúng.

Câu 34. Điểm mới trong xã hội nguyên thủy ở nước ta là gì?

A. Sự ra đời của chế độ thị tộc phụ hệ.

B. Sự ra đời của chế độ thị tộc mẫu hệ.

C. Sự ra đời của chế độ tảo hôn.

D. Cả ba câu trên đều sai.

Câu 35. Ý nghĩa của việc phát minh trồng trọt, chăn nuôi nguyên thủy là:

A. Biết phụ thuộc vào tự nhiên.

B. Có thể ở lại lâu dài ở một nơi nào đó.

C. Giảm bớt cảnh sống nay đây mai đó.

D. Tự tạo ra lương thực, thức ăn cần thiết.

Câu 36. Điều mới trong đời sống tinh thần của người nguyên thủy là:

A. Xuất hiện đồ trang sức.

B. Vẽ trên các vách đá, hang động.

C. Chôn người chết.

D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 37. Điểm mới trong việc chế tác công cụ thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long?

A. Kĩ thuật mài đá.

B. Kĩ thuật cưa đá.

C. Thuật luyện kim.

D. Làm đồ gốm.

Câu 38. Những dấu tích của Người tối cổ ở nước ta được tìm thấy ở đâu?

A. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).

B. Núi Đọ - Thanh Hóa.

C. Xuân Lộc - Đồng Nai.

D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 39. Bằng chứng chứng tỏ người Phùng Nguyên - Hoa Lộc đã biết luyện kim?

A. Những cục xỉ đồng, dùi đồng...

B. Những lớp vỏ sò dày.

C. Dấu vết thóc gạo cháy.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 40. Hình thức phân công lao động đầu tiên của người Việt cổ là gì?

A. Thủ công tách khỏi nông nghiệp.

B. Đồ gốm và nghề dệt vải.

C. Lao động nam nữ khác nhau.

D. A và C đúng.

Câu 41. Nhà nước Văn Lang ra đời là để:

A. Giải quyết mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo.

B. Để tập hợp nhân dân chống lụt lội.

C. Giải quyết các xung đột giữa các bộ lạc với nhau.

D. Cả ba lý do trên.

Câu 42. Kinh đô của nước Văn Lang đặt ở đâu?

A. Cổ Loa.

B. Mê Linh.

C. Văn Lang (Bạch Hạc - Phú Thọ ngày nay).

D. Đông Anh.

Câu 43. Đứng đầu các bộ ở nhà nước Văn Lang là ai?

A. Lạc tướng.

B. Lạc hầu.

C. Bồ chính.

D. Cả ba ý trên đúng.

Câu 44. Nhà nước Văn Lang chưa có luật pháp và quân đội. Đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 45. Nghề chính của cư dân Văn Lang là gì?
A. Săn bắt thú rừng. C. Đúc đồng.
B. Trồng lúa nước. D. Làm đồ gốm.

Câu 46. Xã hội thời Văn Lang chia thành những tầng lớp nào?
A. Những người quyền quý, dân tự do, nô tì.
B. Chủ nô, nô lệ.
C. Phong kiến, nông dân công xã.
D. Quý tộc, nông nô.

Câu 47. Thành Cổ Loa được xây dựng theo hình gì?
A. Hình tròn. C. Hình chữ nhật.
B. Hình xoáy trôn ốc. D. Hình vuông.

Câu 48. Kinh đô của nước Âu Lạc đặt ở đâu?
A. Cổ Loa. C. Bạch Hạc.
B. Mê Linh. D. Đông Anh.

Câu 49. Nước Âu Lạc ra đời trên cơ sở nào?
A. Do nhu cầu trị thủy và làm thủy lợi. C. Do nhu cầu phát triển của xã hội.
B. Do nhu cầu chống giặc ngoại xâm. D. A và B đúng.

Câu 50.Vũ khí đặc biệt lợi hại nhất của người Âu Lạc là gì?
A. Dao găm. C. Giáo mác.
B. Nỏ. D. Rìu.

Câu 51. Vì sao cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại?
A. An Dương Vương do không đề phòng, mất hết tướng giỏi.
B. An Dương Vương mất cảnh giác, gả con cho Trọng Thủy.
C. An Dương Vương bị mất chiếc nỏ thần.
D. Mị Châu trao nỏ thần cho giặc.

Câu 52. Nhân dân ta đã phải cống nộp cho nhà Hán những sản vật quý hiếm gì?
A. Sừng tê, ngà voi, ngọc trai, đồi mồi... C. Trâu, bò.
B. Tôm, cá. D. Quả vải.

Câu 53. Nhà Hán đưa người Hán sang ở lẫn với dân ta nhằm mục đích gì ?
A. Chiếm đất của dân ta.
B. Bắt dân ta hầu hạ, phục dịch cho người Hán.
C. Đồng hóa dân tộc ta.
D. Vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

Câu 54. Nguyên nhân cơ bản nhất của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là gì ?
A. Trả thù cho chồng là Thi Sách bị giết hại.
B. Khởi phục sự nghiệp của của các vua Hùng.
C. Đánh đuổi quân xâm lược Hán giành lại độc lập.
D. Cả ba lí do trên đều đúng.

Câu 55. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?
A. Ba Vì (Hà Tây). C. Hát Môn (Hà Tây).
B. Tam Đảo (Vĩnh Phúc). D. Đan Phượng (Hà Tây).

Câu 56. Vì sao cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng giành được thắng lợi nhanh chóng?

A. Được nhân dân khắp nơi ủng hộ.

B. Tinh thần chiến đấu dũng cảm của nghĩa quân.

C. Tài chỉ huy của Hai Bà Trưng.

D. Cả ba đều đúng.

Câu 57. Sau khi giành lại được độc lập, Trưng Vương đã làm được gì cho dân?

A. Xá thuế hai năm liền cho dân.

B. Bãi bỏ luật pháp hà khắc của nhà Hán.

C. Bãi bỏ các thứ lao dịch nặng nề của chính quyền đô hộ.

D. Cả 3 câu trên đúng.

Câu 58. Mã Viện chỉ huy một lực lượng bao nhiêu quân tấn công nước ta vào tháng 4 năm 42?

A. Mười vạn quân, hai nghìn xe thuyền các loại.

B. Hai vạn quân, hai nghìn xe thuyền các loại.

C. Ba vạn quân, hai nghìn xe thuyền các loại.

D. Bốn vạn quân, hai nghìn xe thuyền các loại.

Câu 59. Hàng năm, chúng ta kỉ niệm Hai Bà Trưng vào ngày nào?

A. Ngày 6 tháng 2 Âm lịch.

B. Ngày 8 tháng 3 Dương lịch.

C. Ngày 10 tháng 3 Dương lịch.

D. Ngày 10 tháng 3 Âm lịch.

Câu 60. Sau khi Trưng Vương thất bại, nhà Hán đã làm gì để tăng cường bộ máy thống trị của chúng ở nước ta?

A. Biến Âu Lạc thành quận, huyện của Trung Quốc.

B. Đưa người Hán sang sống với dân ta.

C. Đưa người Hán sang thay người Việt làm Huyện lệnh.

D. Bắt dân ta cống nộp cả những thợ thủ công giỏi.

Câu 61. Vì sao nhà Hán nắm độc quyền và kiểm soát đồ sắt gắt gao?

A. Sắt là loại nguyên liệu quý hiếm.

B. Bắt dân ta khai thác để đem về Trung Quốc.

C. Hạn chế phát triển sản xuất và sử dụng sắt làm vũ khí chống lại chúng của nhân dân ta.

D. A và C đúng.

Câu 62. Những chi tiết nào chứng tỏ, mặc dù bị chính quyền đô hộ kìm hãm nhưng sản xuất nông nghiệp của nhân dân Giao Châu vẫn phát triển?

A. Việc cày, bừa do trâu, bò kéo đã phổ biến.

B. Trồng hai vụ lúa trong một năm.

C. Trồng đủ loại cây và quan tâm đến kĩ thuật trồng trọt.

D. Cả ba ý trên đúng.

Câu 63. Kĩ thuật trồng cam rất đặc biệt của người Giao Châu lúc bấy giờ là gì?

A. Kĩ thuật ghép cây.

B. Trồng cam trên đất đồi.

C. Kĩ thuật "dùng côn trùng diệt côn trùng".

D. Chống sâu bọ đục.

Câu 64. Chính quyền đô hộ mở trường học dạy chữ Hán ở nước ta nhằm mục đích thâm độc gì?

A. Tạo ra lớp người phục vụ cho sự thống trị của người Hán.

B. Tuyên truyền tôn giáo, luật lệ, phong tục, tập quán của người Hán.

C. Bắt dân ta học, nói chữ Hán quên đi tiếng mẹ đẻ của mình.

D. Đồng hoá dân tộc ta.

Câu 65. Mặc dù chính quyền đô hộ âm mưu đồng hoá dân tộc ta song nhân dân ta:

A. Vẫn sử dụng tiếng nói riêng của tổ tiên mình.

B. Vẫn sinh hoạt và giữ những phong tục cổ truyền dân tộc.

C. Tiếp thu những cái hay cái đẹp của văn hoá Hán làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 66. Khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ vào năm nào? Ở đâu?

A. Nổ ra năm 40. Tại Hát Môn (Hà Tây).

B. Nổ ra năm 248. Tại Hát Môn (Hà Tây).

C. Nổ ra năm 248. Tại Phú Điền (Hậu Lộc - Thanh Hóa).

D. Nổ ra năm 542. Tại Phú Điền (Hậu Lộc - Thanh Hóa).

Câu 67. Hai câu thơ sau đây nói về ai?

"Hoàng qua đường hổ dị
Đối diện Bà Vương Nan"
(Múa ngang ngọn giáo dễ chống hổ
Đối mặt vua Bà thì thực khó)

A. Hai Bà Trưng.

B. Bà Lê Chân.

C. Bà Triệu.

D. Bà Thánh Thiên.

Câu 68. Vì sao nhân dân và hào kiệt khắp nơi hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Lý Bí?

A. Do chính sách đô hộ tàn bạo của nhà Lương.

B. Lý Bí là người tài giỏi, có uy tín trong nhân dân.

C. Thứ sử Giao Châu là Tiêu Tư tàn bạo.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 69. Lý Nam Đế mong muốn điều gì khi đặt tên nước là Vạn Xuân?

A. Mong muốn sự trường tồn của dân tộc.

B. Mong muốn đất nước mãi có những mùa xuân đẹp, hoà bình, nhân dân yên vu

C. Khẳng định ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc.

D. Cả 3 ý trên đúng.

Câu 70. Kinh đô của nước Vạn Xuân đặt ở đâu?

A. Cổ Loa (Hà Nội).

B. Mê Linh (Vĩnh Phúc).

C. Văn Lang (Bạch Hạc - Phú Thọ).

D. Cửa sông Tô Lịch (Hà Nội)

Câu 71. Nhà Lương tổ chức cuộc tấn công quân của Lý Bí lần thứ hai vào thời gian nào?

A. Tháng 4 năm 542.

B. Đầu năm 543.

C. Giữa năm 543.

D. Cuối năm 543.

Câu 72. Dạ Trạch Vương là tên nhân dân gọi ai?

A. Lý Nam Đế. C. Lý Thiên Bảo.

B. Lý Phật Tử. D. Triệu Quang Phục.

Câu 73. Chớp thời cơ nào Triệu Quang Phục phản công đánh tan quân xâm lược?

A. Nhà Lương suy yếu.

B. Nhà Lương có loạn, tướng giặc Trần Bá Tiên bỏ về nước.

C. Tình thế giằng co kéo dài, kẻ thù suy yếu.

D. Nhà Lương sụp đổ.

Câu 74. Triệu Quang Phục đã sử dụng cách đánh gì để kháng chiến chống quân Lương?

A. Ban ngày ẩn nấp, ban đêm đánh úp trại giặc.

B. Sử dụng lối đánh du kích.

C. Xây dựng căn cứ theo lối phòng thủ.

D. Phản công địch bất kể ngày đêm.

Câu 75. Chính sách cai trị, bóc lột của nhà Đường có gì khác trước?

A. Đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ. Các châu, huyện do người Trung Quốc cai trị.

B. Sửa đường giao thông thuỷ, bộ, xây thành, đắp luỹ tăng thêm số quân đồn trú.

C. Đặt nhiều thứ thuế, bắt dân ta cống nộp nhiều sản vật quý hiếm, kể cả quả vải.

D. Cả 3 ý trên đúng.

Câu 76. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong các thế kỉ VII - IX chống ách đô hộ nhà Đường là:

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan, khởi nghĩa Bà Triệu.

B. Khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan, khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan, chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền.

Câu 77. "Vua Đen" là biệt hiệu nhân dân thường gọi ai?

A. Mai Thúc Loan. C. Triệu Quang Phục.

B. Phùng Hưng. D. Lý Bí.

Câu 78. "Nhớ khi nội thuộc Đường triều

Giang sơn, cố quốc nhiều điều ghê gai

Sân quả vải vì ai vạch lá

Ngựa hồng trần kể đã héo hon".

Bài hát Chăm kể tội bọn vua quan nhà Đường trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

B. Khởi nghĩa Bà Triệu. D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 79. Kinh đô của nước Cham-pa ở đâu?

A. Sa Huỳnh - Quảng Ngãi. C. Hội An - Quảng Nam.

B. Trà Kiệu - Quảng Nam. D. Thượng Lâm - Quảng Nam.

Câu 80. Người Chăm theo đạo gì?

A. Đạo Nho - Đạo Phật.

B. Đạo Phật - Đạo Thiên Chúa.

C. Đạo Bà La Môn - Đạo Phật.

D. Đạo Nho - Đạo Bà La Môn.

Câu 81. Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ trong hoàn cảnh nào?

A. Nhà Đường có loạn, chính quyền suy yếu.

B. Nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân Trung Quốc nổ ra → nhà Đường suy yếu.

C. Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ.

D. Tiết độ sứ Độc Cô Tổn tàn bạo.

Câu 82. Nghệ thuật đặc sắc nhất của người Chăm là gì?

A. Kiến trúc đền, tháp.

B. Các bức chạm nổi.

C. Nghệ thuật múa.

D. Kiến trúc chùa chiền.

Câu 83. Việc Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ có ý nghĩa gì?

A. Đất nước đã giành được quyền tự chủ.

B. Đất nước thoát khỏi ách đô hộ của nhà Đường.

C. Nhà Đường buộc phải chấp nhận Khúc Thừa Dụ.

D. Mở ra thời kì cai quản đất nước của họ Khúc.

Câu 84. Những việc làm của Khúc Hạo nhằm mục đích gì?

A. Củng cố thế lực của họ Khúc.

B. Xây dựng đất nước theo đường lối của mình.

C. Củng cố nền độc lập, "nhân dân đều được yên vui".

D. Bãi bỏ các thứ lao dịch và định lại mức thuế.

Câu 85. Sau khi Khúc Thừa Mĩ bị bắt, ai đã tiếp tục sự nghiệp giải phóng dân tộc?

A. Dương Đình Nghệ.

B. Kiều Công Tiễn.

C. Ngô Quyền.

D. Kiều Công Hãn.

Câu 86. Chủ trương xây dựng đất nước tự chủ theo đường lối "chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui" là của ai ?

A. Khúc Thừa Dụ.

B. Khúc Hạo.

C. Khúc Thừa Mĩ.

D. Dương Đình Nghệ.

Câu 87. Trước hành động của Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền đã có kế sách gì?

A. Chuẩn bị tổ chức kháng chiến.

B. Chủ động đón đánh địch.

C. Trước trừ nội phản, sau diệt ngoại xâm.

D. Huy động nhân dân chặt gỗ, bịt sắt, chôn xuống dòng sông Bạch Đằng.

Câu 88. Vì sao nói trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc?

A. Chiến thắng Bạch Đằng đã đập tan mưu đồ xâm chiếm nước ta của bọn phong kiến phương Bắc.

B. Mở ra một thời kì mới - thời kì xây dựng và bảo vệ độc lập lâu dài của Tổ quốc.

C. Khẳng định quyền làm chủ của nhân dân, tạo niềm tin và niềm tự hào dân tộc sâu sắc.

D. Cả 3 ý trên đúng.

Câu 89. Ngô Quyền có công lao như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Đánh tan âm mưu xâm lược của Nam Hán, mở ra thời kì độc lập lâu dài của đất nước.

B. Đánh tan mưu đồ xâm chiếm nước ta của phong kiến phương Bắc.

C. Làm nhụt ý chí của quân xâm lược.

D. Khẳng định chủ quyền của dân tộc.

Câu 90. Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta những gì?

A. Lòng yêu nước.

B. Tinh thần đấu tranh bền bỉ vì độc lập của đất nước.

C. Ý thức vươn lên, bảo vệ nền văn hoá dân tộc.

D. Cả ba câu đều đúng.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
1	A	6	B
2	D	7	D
3	D	8	D
4	D	9	A
5	D	10	C

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
11	D	16	C
12	D	17	D
13	D	18	C
14	B	19	B
15	B	20	D

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
21	D	26	D
22	B	27	A
23	D	28	D
24	D	29	D
25	D	30	A

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
31	B	36	B
32	A	37	C
33	D	38	D
34	B	39	A
35	D	40	C

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
41	D	46	A
42	C	47	B
43	A	48	A
44	A	49	D
45	B	50	B

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
51	A	56	D
52	A	57	D
53	B	58	B
54	C	59	B
55	C	60	C

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
61	D	66	C
62	D	67	C
63	C	68	D
64	D	69	D
65	D	70	D

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
71	B	76	C
72	D	77	A
73	B	78	C
74	A	79	B
75	D	80	C

Câu	*Đáp án*	*Câu*	*Đáp án*
81	B	86	B
82	A	87	C
83	A	88	D
84	C	89	A
85	A	90	D

BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy kể tên một số di sản văn hóa Việt Nam được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận là văn hóa di sản thế giới?

....

....

....

....

Câu 2. Câu nói "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" nhằm nói lên điều gì?

....

....

....

....

Câu 3. Theo em, thế giới có cần một thứ lịch chung không? Vì sao?

....

....

....

....

Câu 4. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 cách khởi nghĩa Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938 bao nhiêu năm?

....

....

....

....

Câu 5. Năm 179 TCN Âu Lạc rơi vào ách đô hộ của nhà Triệu cách chúng ta ngày nay bao nhiêu năm?

....

....

....

....

Câu 6. Trong hai câu dưới đây, đâu là đặc điểm của Người tinh khôn, đâu là đặc điểm của Người tối cổ?

a. Sống theo bầy, khoảng vài chục người, sống chủ yếu bằng hái, lượm, săn, bắt...
b. Sống thành từng bầy nhỏ, vài chục gia đình, có họ hàng, biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải, làm đồ gốm, đồ trang sức.

Câu 7. Hãy sắp xếp cho hợp lý để * Hướng dẫn trả lời cho Câu hỏi: Thị tộc nguyên thủy tan rã là do đâu?

a. Công cụ kim loại xuất hiện.
b. Sản phẩm dư thừa.
c. Sản xuất phát triển.
d. Các thành viên trong thị tộc không thể dùng chung.

e. Xã hội có giai cấp ra đời.
f. Xã hội bị phân hoá giàu nghèo.

Câu 8. Theo em, tại sao cư dân thời ấy lại chọn vùng đất ven sông để định cư?

....
....
....
....

Câu 9. Em hãy kể tên bảy kì quan của thế giới cổ đại. Theo em, bảy kì quan đó ngày nay có còn không?

....
....
....
....

Câu 10. Vì sao nói xã hội các quốc gia cổ đại phương Tây là xã hội chiếm hữu nô lệ?

....
....
....
....

Câu 11. Những tác phẩm văn học nổi tiếng dưới đây của các tác giả nào?

- ***Bộ sử thi I-li-at, Ô-đi-xê***
- ***Vở kịch thơ Ô-rê-xti***
- ***Vở kịch Ơ-dip làm vua***

Câu 12. Theo em, người Ai Cập cổ đại xây dựng Kim tự tháp để làm gì?

....
....
....
....

Câu 13. Dưới đây là những đặc điểm về Người tối cổ và Người tinh khôn. Em hãy đọc, suy nghĩ và điền vào ô trống cho thích hợp (theo mẫu).

a. Khi đi ngả nhiều về phía trước, tay dài quá đầu gối, ngón tay còn vụng.

Người tối cổ

b. Người đứng thẳng, trán cao, mặt phẳng, bàn tay nhỏ, khéo léo, hộp sọ và thể tích não phát triển, cơ thể gọn và linh hoạt.

c. Biết chế tạo công cụ lao động, biết sử dụng và lấy lửa bằng cách cọ xát đá.

d. Biết trồng trọt, chăn nuôi, làm đồ trang sức.

☐

e. Sống theo bầy, ngủ trong hang động, dưới mái đá hoặc những túp lều làm bằng cành cây.

☐

f. Sống theo thị tộc, biết làm nhà, chòi để ở.

☐

Câu 14. Thời cổ đại có những quốc gia lớn nào đã hình thành ở phương Đông và phương Tây.

Phương Đông	*Phương Tây*
-	- ....
-	- ....
-	- ....
-	- ....

Câu 15. Điểm khác nhau về nhà nước giữa các nước cổ đại phương Đông và các nước cổ đại phương Tây?

....

....

....

....

Câu 16. Em hãy nêu những đánh giá của mình về các thành tựu văn hóa thời cổ đại.

....

....

....

....

Câu 17. Nêu những điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ (về con người, về công cụ, về tổ chức xã hội)

....

....

....

....

Câu 18. Qua những thành tựu văn hóa thời cổ đại, em rút ra kết luận gì khi tìm hiểu lịch sử loài người từ thời nguyên thủy đến nay?

....

....

....

....

Câu 19. Hãy nêu tên nước tương ứng với tên các thành tựu văn hóa cổ đại dưới đây:

- Kim tự tháp	- Hi Lạp
- Vườn treo Ba-bi-lon	- Rô-ma
- Tượng lực sĩ ném đá	- Ai Cập
- Đấu trường Cô-li-dê	- Lưỡng Hà

Câu 20. Hãy nối thời gian hình thành và các giai đoạn thời nguyên thủy trên đất nước ta.

Người tối cổ	Cách đây 40-30 vạn năm
	Cách đây 50-40 vạn năm
Người tinh khôn	Cách đây 4-3 vạn năm
	Cách đây 3-2 vạn năm

Câu 21. Trong việc làm ra thức ăn, người thời Hòa Bình - Bắc Sơn - Hạ Long tiến bộ hơn thời trước ở chỗ nào?

....

....

....

....

Câu 22. Người ta phát hiện được ở nhiều nơi trên đất nước ta những bộ xương người chết được chôn cất theo nhiều cách: chôn theo tư thế ngồi xổm, chân, tay gập lại; ngồi xổm bó gối; nằm co; nằm ngửa duỗi thẳng; người chết được buộc chặt trước khi đem chôn... Em suy nghĩ gì về điều đó?

....

....

....

....

Câu 23. Việc người thời Hoà Bình - Bắc Sơn - Hạ Long làm ra nhiều đồ trang sức nói lên điều gì?

....

....

....

....

Câu 24. Chọn các từ sau: thị tộc mẫu hệ, mài đá, đồ gốm, trang sức, vẽ, mài đá, cuốc đá, rìu, bôn, chày... điền vào chỗ trống của đoạn viết dưới đây cho hợp lý.

Đến thời Hòa Bình - Bắc Sơn, người ta đã biết .... để làm công cụ như ...., ..., sau đó biết chế tạo .... để làm đồ đựng đun nấu. Ngoài săn bắt và hái lượm, người ta còn biết .... những người cùng dòng máu, chung sống với nhau và tôn thờ mẹ lớn nhất lên làm chủ. Đó là chế độ .... Người nguyên thủy đã biết .... trên vách đá, hay động những hình mô tả cuộc sống tinh thần của mình. Họ dùng ....

làm đẹp cho mình. Họ chôn theo người chết .... vì tin rằng người chết sẽ sống ở một thế giới khác và cũng phải lao động.

Câu 25. Điểm lại những nét mới về công cụ sản xuất thời Phùng Nguyên - Hoa Lộc và nêu ý nghĩa của việc phát minh ra thuật luyện kim.

....

....

....

....

Câu 26. Khi sản xuất phát triển, sự phân công lao động đã diễn ra như thế nào?

....

....

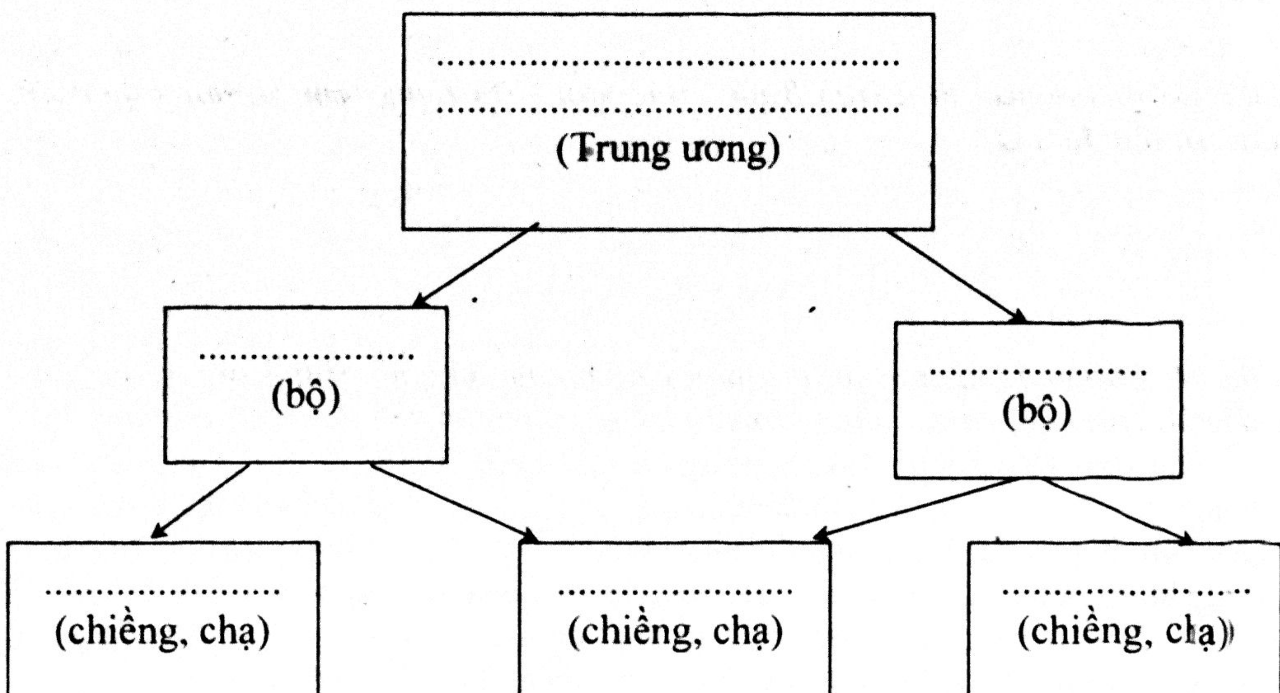
....

....

Câu 27. Lập bảng tóm tắt những nét mới về kinh tế - xã hội của cư dân Lạc Việt theo mẫu dưới đây:

Nội dung	*Những nét mới về Kinh tế - Xã hội của cư dân Lạc Việt*
Kinh tế	....
Xã hội	....

Câu 28. Chọn các từ sau: Hùng Vương, Lạc hầu, Lạc tướng, Bồ chính điền vào sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang cho đúng.



Câu 29. Quan sát hình 37, 38 trang 39 (SGK) em có nhận xét gì về hình dáng trống đồng và hoa văn trang trí trên trống đồng?

....
....
....
....

Câu 30. Hãy hoàn thành nội dung của bảng tóm tắt dưới đây về những đặc điểm chính trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.

Lương thực	*Nhà ở*	*Phương tiện đi lại*	*Nghệ thuật*	*Tín ngưỡng*
....	....	....	....	....

Câu 31. Em hãy mô tả tóm tắt thành Cổ Loa.

....
....
....
....

Câu 32. Em có nhận xét gì về việc xây dựng thành Cổ Loa của An Dương Vương?

....
....
....
....

Câu 33. Tóm tắt diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Tần năm 208 TCN.

....
....
....
....
....

Câu 34. Lập bảng so sánh những đặc điểm chính của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc theo mẫu sau:

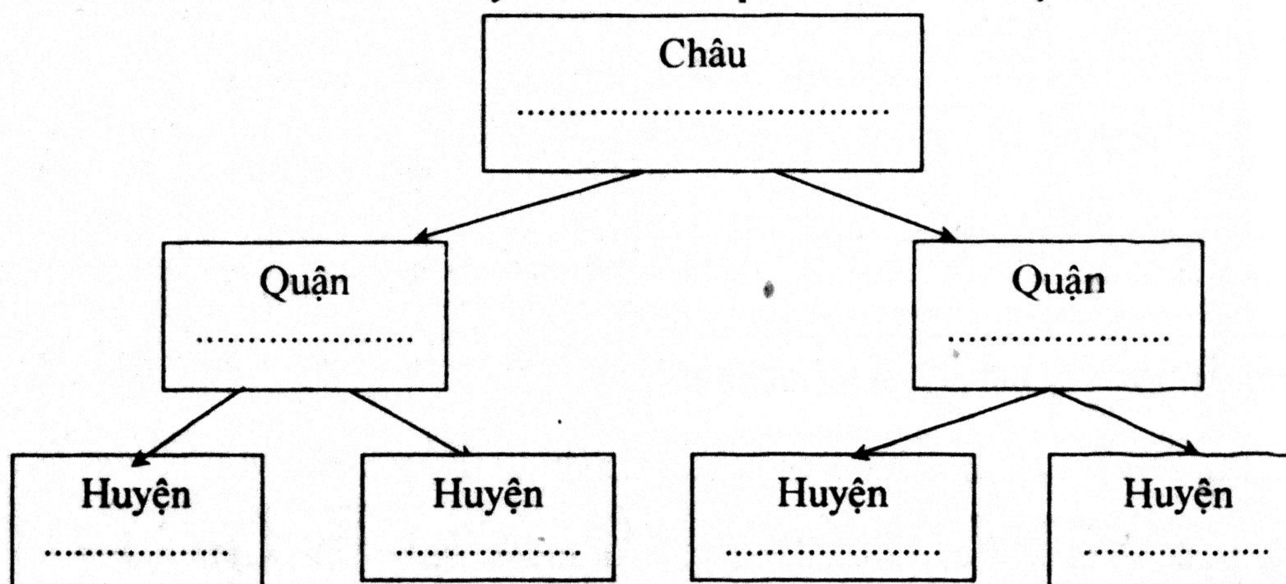
Nội dung so sánh	*Nhà nước Văn Lang*	*Nhà nước Âu Lạc*
Thời gian thành lập		

Hoàn cảnh ra đời		
Đặc điểm chính về kinh tế		
Thành tựu về văn hóa		

Câu 35. Em hãy kể một số chuyện nói về các nội dung sau đây:

- Chuyện kể về cội nguồn của dân tộc.
- Chuyện kể về việc chống lũ lụt của nhân dân ta.
- Chuyện về truyền thuyết chống giặc ngoại xâm.

Câu 36. Điền vào sơ đồ sau đây tên các chức quan dưới thời thuộc Hán:



Câu 37. Khi nói về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà sử học Lê Văn Hưu đã nhận xét như thế nào?

....

....

....

....

Câu 38. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc (thế kỉ I - thế kỉ VI) đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta như thế nào?

....

....

....

....

Câu 39. Chính quyền đô hộ đã làm gì để đồng hoá dân tộc ta? Những việc làm chứng tỏ nhân dân ta vẫn giữ được nếp sống, phong tục, tập quán của mình?

....

....

....

....

Câu 40. Em hãy viết lại câu nói thể hiện ý chí của Bà Triệu khi có người khuyên bà lấy chồng.

....

....

....

....

Câu 41. Em hãy giải thích Lý Nam Đế mong muốn điều gì khi đặt tên nước là Vạn Xuân?

....

....

....

....

Câu 42. Em biết gì về địa danh đầm Dạ Trạch (Hưng Yên)?

....

....

....

Câu 43. Kể tên những cuộc khởi nghĩa lớn trong các thế kỉ VII - IX.

....

....

....

Câu 44. Nêu những điểm giống, khác nhau giữa người Việt và người Chăm trong sản xuất nông nghiệp và nếp sống văn hóa.

....

....

....

....

Câu 45. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương đã diễn ra như thế nào?

....

....

....

....

Câu 46. Dựa vào kiến thức đã học em hãy nêu các chính sách đô hộ của phong kiến phương Bắc từ thế kỉ I - IX đối với dân tộc ta theo mẫu sau:

Thời gian	*Chính sách đàn áp*	*Chính sách bóc lột*	*Chính sách đồng hoá*
Từ thế kỉ I đến thế kỉ IV	....	....	....

Câu 47. Trình bày tóm tắt diễn biến trận đánh trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền.

....
....
....

Câu 48. Nói về chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền, Ngô Thì Sĩ đã viết: "một vũ công cao cả, vang dội đến nghìn thu há chỉ phải lừng lẫy chỉ một thời bấy giờ mà thôi đâu!". Em hiểu gì về câu nói đó?

....
....
....
....

Câu 49. Nhà sử học Lê Văn Hưu đã đánh giá công lao của Ngô Quyền như thế nào?

....
....
....
....

Câu 50. Lập bảng thống kê những sự kiện lớn đáng ghi nhớ của lịch sử nước ta từ khi dựng nước đến năm 938 theo mẫu sau:

Niên đại	*Sự kiện*	*Nhân vật chính*	*Kết quả*
....	....	....	....

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: (04) 9714892; (04) 7547936. Fax: (04) 9714899

E-mail: nxb@vnu.edu.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO

Tổng biên tập: PHẠM THÀNH HƯNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập: XUÂN MAI

Chế bản: NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

Trình bày bìa: VÕ THỊ THỪA

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP LỊCH SỬ THCS 6

Mã số: 2L – 54ĐH 06

In 2.000 cuốn, khổ 16 × 24 cm tại Xí nghiệp in số 5 TP.HCM.

Số xuất bản: 263 – 2006/CXB/12 – 42/ĐHQGHN, ngày 12/04/2006.

Quyết định xuất bản số: 116 LK/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2006.